Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NĂM THỨ BA, SỐ 40 — 15 Mars 1923

Hữu-Thanh

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 949

CƠ-QUAN CỦA HỘI BẮC-KỲ CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP
Tùng-thư của hội Ích-Hữu Thư-Xã
Sáng-lập : NGUYỄN-HUY-HỢI
Chủ-nhiệm : NGHIÊM-VỊNH

YẾU-MỤC

VẤN-ĐỀ DI-DÂN VÀO NAM-KỲ II . . . 357
SAO CHO DÂN-GIAN KHỎI ĐÓI 366
NGHIÊN-CỨU VỀ TÍNH-CHẤT NGƯỜI NHẬT-BẢN 370
THẾ-GIỚI HỒI-KIẾP 376
GIA-TÀI CHUNG MÀ TƯƠNG-PHẦN CHẲNG ĐỒNG 382
VĂN-THƠ 385
TÙY-ĐƯỜNG DIỄN-NGHĨA 392
THÚ CHỒNG PHẢI BÁO 399
CẢI KIỆN KỲ-KHÔI 404
THỜI-ĐÀM 408
CÔNG VIỆC HỘI CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP 412

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ : mồng một và rằm

DIRECTION — RÉDACTION
ADMINISTRATION
53, Rue du Coton, HANOI

IMPRIMERIE PAPETERIE
Téléphone nº 346

1923

Mỗi số 0p.25

HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Luân-Lý. — Học-Thuật. — Thực-Nghiệp. — Kinh-Tế. — Văn-Nghệ

Organe de l'Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et d'Industrie du Tonkin

Edition de la Société «Ích-hữu-thư-xã»

ÂN-NHÂN CỦA « HỮU-THANH »

MM. Phạm-Văn-Thụ	*Thượng-thư bộ Hộ*
Vũ-Ngọc-Hoánh	*Tuần-phủ Thượng-thâm-viện*
Trần-Mỹ	*Tuần-phủ Thái-bình*
Nguyễn-Tất-Tế	*Thương-tá Hà-đông*

Chủ-nghĩa và mục-đích « Hữu-Thanh »

Hữu-Thanh tạp-chí này, lấy « Hữu-ái » làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào mong người trong nước cùng yêu mến nhau như ruột thịt, để nương-tựa nước Pháp lên đường văn-minh.

Biên-tập đủ các môn luân-lý, học-thuật, văn-nghệ, thực-nghiệp, kinh-tế để giúp quốc-dân về mọi đường phổ-thông tri-thức. Phàm biên-tập cốt lấy thông-thường làm trọng.

Giá tạp-chí « Hữu-Thanh »

Sáu tháng... 2 p. 50 Một năm... 5 p. 00 Ngoại-quốc mỗi năm... 6 p. 00

Mua tạp-chí « Hữu-Thanh » xin giả tiền trước

Tòa tạp-chí « Hữu-thanh » ở số 58 Phố Hàng Bông (**58 Rue du Coton** *Hanoi*)

MEUBLES ET CARPETTES EN JONC RETORS

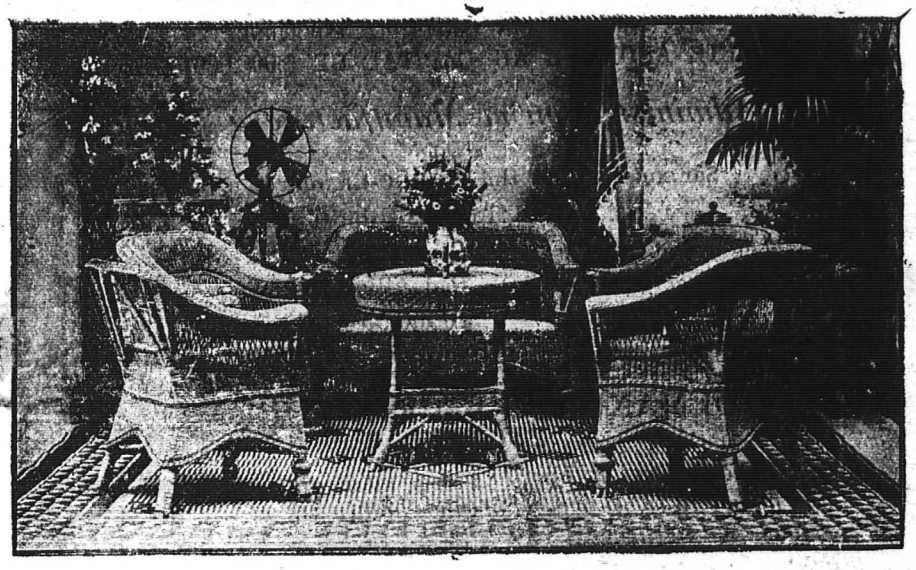

CHÂNTHỤY, 6, Quai Clémenceau, Hanoi

COMPAGNIE DE COMMERCE ET DE NAVIGATION D'EXTRÊME-ORIENT

ALLATINI & Cie

36, rue Harmand, HAIPHONG

1° Bán gia đóng giầy của các nhà thuộc-giả đã có gianh-tiếng bên nước Pháp tại tỉnh STRASBOURG.

Gia boxcalf, gia chevreau, gia vachette vernie, gia đế, gia cổ giầy (giầy mỏng đủ các hạng và các mùi).

Sắp sang gia đế cả cuộn, kiểu giầy, đinh đồng, và chỉ khâu giầy. Lại bán cả các thứ gia cần dùng, như gia làm cương ngựa, yên ngựa, làm đồ gỗ và các giầy chạy máy.

2° Bán rầu máy, hiệu TEXAS OIL ở CITY.

Thứ Summer Black : bán lẻ p. **0.30**, *bán cả thùng p.* **0.275** *một cân.*

3° Đồ dùng về ngày tết Annam.

Rượu mùi, rượu mạnh và các thứ khác.
Kẹo và mứt mới ở bên tây sang đủ các thứ.

AI CẦN DÙNG MUA XIN HỎI TẠI :

Haiphong : số nhà 36 phố Harmand, và Hanoi số 33 phố Đồng-Khánh.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

ĐÔNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS

Administration et Manufacture à Hanoi

Sản xuất những thứ THUỐC-LÁ như sau này :

(PRODUITS RECOMMANDÉS)

Thuốc thái (Tabacs) **Coq et Scaferlatl**

Thuốc cuốn (Cigarettes) **Coq, Alliés. Métropole, Favorites. Dragon d'or, Midinettes**

Thuốc Si-gà (Cigares) : **Mandarin, Bouquet.**

DEMANDEZ LE PRIX-COURANT

Annam : nên hút thuốc lá « hiệu con gà vì giòng giọt lại xứ ta, vừa ngon vừa rẻ. Ai ôi nên hút thuốc lá hiệu con gà ».

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 73, Phố-Mới, số 73 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500 p. 00

Đóng, chữa, sơn lại, các thứ xe tay, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhà ; các qui-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bầy tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội,

Giá tính phải chăng. Làm cẩn-thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gửi thơ ra ban khen bản-hiệu.

***Xin** các qui-khách chiếu cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.*

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty



AU BONHEUR DES TONKINOIS

HAI-CHINH

53, 74 et 76 rue du Pont-en-Bois

HANOI



Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thức khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang-cảnh hân-hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương-mỹ hội-tinh.

Hội Ái-Mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng (Hors concours).

Nghề làm mũ và khăn của bản-hiệu cũng suy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang ; giá bán phải chăng, qui-khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản-hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước ; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh-hóa giao-ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay Kính : **HAI-CHINH**

TA NÊN DÙNG ĐỒ NỘI-HÓA

Hiệu CHÂN-THỤY *ở số 4 Phố Mới Hanoi (4 Rue Jean Dupuis Hanoi) có bán đủ các thứ màn chẳng, màn gọng, màn cưới, đủ các màu. Cũng ở phố ấy số 13 và đường Bờ sông số 6 (6 Quai Clémenceau Hanoi) hiệu ấy lại chuyên cả nghề làm chiếu bằng các thứ cói se nữa. Đồ nội-hóa chế ra theo lối kim-thời đã rất khéo, rất đẹp, lại rất tốt, rất bền, ta nên dùng.*

Các ngài ở xa có lòng chiếu-cố đến xin viết thư cho bản-hiệu hay là cho ông ĐÀO-THAO-CẢNH *Tổng-thư-ký tòa tạp-chí* HỮU-THANH *ở số 58 phố hàng Bông Hanoi (58 Rue du Coton Hanoi) cũng được.*

CHÂN-THỤY cẩn-bạch,

HOTEL DE LA MARINE

(NAM-LỢI KHÁCH-SẠN)

76, Avenue Paul Doumer, Haiphong

Hàng cơm tây to nhất của người Việt-Nam ta chủ-trương.

Ăn tháng, ăn bữa, đặt tiệc đến 500 người. Bản-hiệu lúc nào cũng sẵn sàng thừa-tiếp không phải chờ đợi.

Có phòng cho thuê tháng, thuê ngày, đủ cả quạt và đèn điện.

Lại có xe ô-tô đón khách.

ỦA NGỘ QUÁ HỚ!!!

PHẠM-NGỌC-TY

MYTHO — Cửu-Viễn, Thuận-Trị — MYTHO

NHỰT-TÂN-ĐƯỜNG

Tôi có bán sỉ và bán lẻ, các thứ thuốc **Hườn, Tán, Cao, Đơn**. Trị-bịnh rất nên thần-hiệu vô-cùng, giá tinh phải chẳng, bào-chế rất kỹ-lưỡng.

Các ngài ở xa muống dùng thuốc chi, chúng tôi xin làm cẩn-thận mà gởi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được thuốc của chúng tôi gởi thơ ban khen chúng tôi.

Xin các Qui-khách chiếu-cố, chúng tôi hết lòng hoan-nghinh.

PHẠM - NGỌC - TY
Kính-mời

BẰNG-HỮU

Sách có câu rằng : **Quân-tử chi giao cửu nhi kỉnh chi, tiểu-nhơn chi giao cửu nhi hối chi** (người quân-tử mà kết bạn lâu chừng nào lại càng cung-kính nhau chừng nấy, còn đứa tiểu-nhơn kết bạn lâu chừng nào lại càng dể vui nhau chừng nấy). *Phàm hễ kết bạn với nhau, thì phải tin cậy thương-yêu nhau, có hoạn-nạng phải cứu giúp nhau, có túng ngặt phải tư trợ nhau; mà thứ nhứt là chữ* **Tín** *chẳng nên quên sót, dầu việc chi nhỏ mọn cách mấy mà mình đã hứa với anh em rồi, thì chẳng nên sai chạy, đều ấy là thứ nhứt trong đạo bằng-hữu ; phải lấy sự thiệt-thà chắc-chắn mà ở với nhau, thì mới gọi là bằng-hữu chỉ ư tín.*

Đời nhà Hán có người Phạm-cự-Khanh với người Trương-ngươn-Bá là anh em bạn, ở học với nhau tại kinh sư, qua tiết xuân hay người bèn từ-biệt nhau mà đi về thăm nhà.... Phạm-cự-Khanh hứa với Trương-ngươn-Bá rằng : (qua tiết thu ngày trùng-cửu, tôi sẽ đến nhà lại thăm bác một phen) chừng đến ngày hẹn ấy, Trương-ngươn-Bá bèn thưa với mẹ xin làm gà nấu cháu mà đợi Phạm-cự-Khanh, bà mẹ nói: « Anh em biết nhau lâu ngày, đường xa ngàn dặm, lời hứa lo là sau mà con tin lắm vậy : » Trương-ngươn-Bá thưa rằng : « Phạm-cự-Khanh là người tín sĩ không lẽ nói chơi » mẹ con còn can bàn luận, thì Phạm-cự-Khanh đã bước vào nhà, hai đàng mừng rỡ nhau, rồi vào lạy mừng bà mẹ Trương-ngươn-Bá, khi ấy anh em chuyện vãn vui cười, ăn uống no say rồi mới từ-biệt nhau mà đi, đáng khen-ngợi thay !!! đáng làm gương thay !!! đáng kính-mến thay !!! người xưa kết bạn với nhau, tuy là một chuyện nhỏ mọn như vậy, mà cũng chẳng hề thất-tín những người anh em bạn mà hay lường gạt và xảo-trá nhau, chẳng biết thương-xót giúp-đỡ nhau trong cơn hoạn nạng cũng nên hổ-thẹn với hai người tín-sĩ nầy lắm ru !!!

PHẠM - NGỌC - TY
Cửu-viễn — Mytho

HÃNG TÀU CHẠY SÔNG Ở BẮC-KỲ
F. SAUVAGE, Armateur

SERVICE SUBVENTIONNÉ

Nhà giấy — Số 138, Phố Bờ Sông — Hanoi.

GIỜ TÀU CHẠY

ĐƯỜNG HANOI — TUYÊN-QUANG		ĐƯỜNG HANOI — CHỢ-BỜ		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG — CHIÊM-HÓA	
Lúc đi và lúc về đỗ ở : Sơn-tây, Việtri, Phan-lương, Lempy, Kim-xuyên, Phủ-đoan, Đĩa,		Lúc đi và lúc về đỗ ở : Sơn-tây, Việtri, Trung-hà, Lapthù, Tu-vu, Đạc-bong, Hòa-bình.		Lúc đi và Lúc về đỗ ở : Song-Gam, Ngoi-cham, Phò-Trinh	
ở Hanoi lúc đi	Đến Tuyên-quang	ở Hanoi lúc đi	Đến Chợ-bờ	Tuyên-Quang lúc đi	Đến Chiêm-hóa
Lúc đi		*Lúc đi*		*Lúc đi*	
Thứ hai	Thứ ba	Thứ ba	Thứ tư	Thứ tư và	Cũng trong một
Thứ tư	Thứ năm	Thứ bảy (Từ tháng giêng	(Chủ nhật (Từ tháng giêng	Chủ-nhật	ngày
Thứ sáu	Thứ bảy	đến tháng 5 tây thôi)	đến tháng 5 tây thôi)	Hồi 7 giờ sáng	Hồi 3 giờ chiều
Hồi 10 giờ sáng	Hồi 6 giờ sáng	Hồi 10 giờ sáng	Hồi 6 giờ chiều		
ở Tuyên-quang Lúc đi	Đến Hà-nội	ở Chợ-bờ Lúc đi	Đến Hanoi		
Lúc về		*Lúc về*		*Lúc về*	
Thứ hai	Cũng trong một	Thứ năm	Cũng trong một	Thứ ba và	Cũng trong một
Thứ tư	ngày	Thứ hai (Từ tháng giêng	ngày	Thứ năm	ngày
Thứ sáu	Hồi 6 giờ chiều	đến tháng 5 tây thôi)	Hồi 6 giờ chiều	Hồi 6 giờ sáng	Hồi 9 giờ sáng
Hồi 7 giờ sáng		Hồi 7 giờ sáng			
NHỚI DẠN : Tàu ở Hanoi chạy hôm thứ hai, thứ tư và thứ sáu, thì đỗ ở Việtri để sáng hôm sau hồi 5 giờ thì chạy Tuyên-Quang.		**NHỚI DẠN** : Tàu chạy ở Hanoi ; hôm thứ ba và thứ bảy, đỗ một đêm ở Việtri để sáng hôm sau hồi 6 giờ thì chạy Chợ-bờ.		Từ tháng năm đến tháng chạp lấy thôi.	

ĐƯỜNG TÀU THƯƠNG-MẠI

Đường Haiphong — Hanoi

Haiphong : Những lúc đi cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Đường Haiphong, Nam-định và Hanoi — Nam-định, Haiphong và Hanoi thì khi nào cần đến mới phải chạy mà thôi

Hàng hóa thì phải xếp xuống tàu ít là trước khi một giờ tàu chạy.

Nhận hàng chở thẳng tới tận bến hay là dỡ hàng cả các chỗ màn-xế

Nộp hộ thuế thương-chính, trữ hàng — Cho thuê tàu cả chuyến hay chở các phà các thuyền hàng

Tổng cục : **Haiphong**

Đường Haiphong — Hanoi

Hanoi : Những lúc đi. Cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Hàng hóa thì phải xếp xuống tàu ít là trước khi một giờ tàu chạy.

Nhận hàng chở thẳng tới tận bến hay là dỡ hàng cả các chỗ màn-xế

Nộp hộ thuế thương-chính, trữ hàng — Cho thuê tàu cả chuyến hay chở các phà các thuyền hàng

Các chi-cuộc : Sơn-tây, Việtri, Tuyên-quang và Chợ bờ

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

廣東二天堂大葯房

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

PHỤ-KHOA KIM-PHỤNG-HUỜN

Tiệm lớn tại Quảng-Đông tỉnh-thành. Một tiệm tại Nam-kỳ ở tại đường Canton số 38, Cholon

Extrait du Certificat délivré par l'Institut Pasteur de Saigon le 15 Octobre 1921 :

Ces préparations peuvent être considérées, toutes, comme des préparations ou substances de la Pharmacopée chinoise. Elles paraissent ne présenter aucun danger, à condition de se conformer, pour leur emploi interne ou externe, aux indications des notices ou des étiquettes. Enfin, elles sont en très bon état de conservation.

Sao lục tờ vi-bằng Institut Pasteur, Saigon ngày 15 Octobre 1921 chứng rằng :

Các thứ thuốc của tiệm tôi nói trên đây đều làm bằng mấy vị thuốc bên Trung-huê. Thuốc của tiệm tôi không có môn chi làm hại hết, miễn là trong khi dùng hoặc uống hoặc thoa, thì phải cứ coi theo các lời dặn hay là coi theo nhãn. Nói tắt một điều là thuốc của tiệm tôi để lâu chẳng hư.

Phàm đàn-bà khác hơn đờn-ông thì chỉ có hai điều : 1° dưỡng kinh, 2° sanh đẻ mà thôi. Nếu hễ muốn sanh con thì trước hết phải lo cho dưỡng-kinh đều đặng. Nếu dưỡng-kinh chẳng đều thì khó mà có thai cho đặng, ấy là phần nhiều, gốc bởi ngoại-cảm, lục-dâm, hoặc tại ho, rầu, buồn-bực, ưu-uất trong lòng, làm cho khí-huyết hao-mòn, sanh nhiều chứng bịnh, đều cũng do nơi dưỡng-kinh không đều mà ra.

Tiệm tôi đây, từ ngày đặng phương thuốc mầu-nhiệm của ông Tổ truyền lại đến nay, hằng gìn lòng giúp cho đời, lựa những thuốc tốt, gia công chế ra mà làm hườn, để trị cho các chứng-bịnh đờn-bà đều dùng đặng hết.

Còn như bình thời mà thường uống thuốc nầy, thì khí-huyết đầy đủ, chẳng hề sanh bịnh, mà rồi sanh con đẻ cháu cũng nhiều, chí như đờn-bà có thai mà uống thuốc nầy, thì lại đặng an thai bảo sản, chẳng sanh con lại đặng mạnh mẽ nữa, ấy là một phương thuốc rất hay, để trị các chứng-bịnh đờn-bà hiệu-nghiệm như thần đó.

Chủ-trị các chứng kể ra sau nầy :

1° Dưỡng-kinh hoặc trồi, hoặc sụt, hoặc ít, hoặc nhiều ; 2. Bạch-đái, Bạch-đam, ra hoài không dứt ; 3. Dưỡng-kinh hoặc vàng đọt, hoặc đen bầm ; 4. Khí-huyết đều hư, dưỡng-kinh không có ; 5. Hoặc dưỡng-kinh ra nhiều quá, như muốn làm băng ; 6. Dưỡng-kinh đi nghịch, sanh ra thổ huyết, trong bụng thì đau : 7. Thân-thể chẳng yên, xây-xẩm mặt mày, ăn uống không tiêu : 8. Đau lưng, mỏi cẳng, vàng mét, ốm gầy ; 9. Thai động chẳng yên, trong bụng đau hoài ; Đẻ rồi ứ huyết mà đau, hoặc lá-nhau không ra.

Cách dùng : Mỗi ngày phải uống 1 hườn, uống với nước trà Tàu. Còn đờn-bà để thì phải dùng nước dái con nít mà uống với thuốc.

Cử ăn : Những đồ sống-sít, lạnh-lẽ, cũng là đồ rang-nướng, nóng-nẩy, độc-địa chẳng nên dùng.

Mỗi hộp 2 hườn giá là . . . 1p.00

Xin các vị có mua thì phải nhìn cho kỹ cái hiệu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG có hình ÔNG PHẬT, kẻo làm đồ giả.

Như chư-vị ở đàng xa xuôi mà muốn dùng thuốc chi xin viết thơ gởi cho tiệm tôi rõ, thì tôi sẽ gởi thuốc lập tức, mà gởi contre-remboursement, nghĩa là đem tiền lại nhà thơ mà lãnh thuốc. Còn để bao thơ như vầy ;

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG
Pharmacie Asiatique
Rue de Canton, n° 38 CHOLON

THUỐC CHỮA BỆNH RẤT HAY!!!

Chắc các ngài xem báo Nam-kỳ từng biết tiếng bản-đường có các thứ thuốc trị các bệnh rất hay :

ÍCH-NGƯƠN-ĐƯỜNG LÃO-DƯỢC-PHÒNG

Chủ-nhân : **A-ANH**

ở đường Chợ-cũ số 55, Place Gambetta. Saigon (Nam-kỳ)

Bản đường từ khai-sáng đến nay đã ngoài 50 năm rồi, chuyên việc bào-chế các thứ thuốc Cao-Đơn Hoàn tán Dược-Dẫn, Dược-Thủy *đều chọn ròng thuốc thượng-phẩm và có dùng các thứ thuốc Bắc thượng-hạng như* Sâm, Nhung, Ngọc, Quế, vân vân, *hoặc cái nhãn « Mẫu-Đơn-Phượng » làm kỷ hiệu, và có cầu chứng nơi tòa vị nào có đơn thuốc thầy Saigon ; cũng có bán đủ lang đem đến mà bốc* thuốc thang *hoặc muốn làm* thuốc tễ *vân vân đều được cả, lại có chứa đủ các thứ thuốc* thần-hiệu *của các* danh-y *bên* Trung-quốc. *Thuốc của Bản-đường có gởi bán cùng Lục-châu. Những thuốc bán tại Bản-đường đều là thuốc ở bên* Trung-quốc *mỗi kỳ tàu gởi qua, buôn bán dữ mực công bằng khắp nơi trong Lục-châu đều biết. Như quí-vị nào ở xa* châu-thành *mà muốn hỏi thăm điều chi về việc thuốc men hoặc muốn mua thuốc của Bản-đường xin chịu khó mà viết thơ gởi đến Bản-đường. Bản-đường sẵn lòng hồi-đáp lập-tức, nếu tiếp thư mua thuốc thì Bản-đường sẽ gởi* Contre-remboursement.



Phụ koa khôn phụng hoàn (5)

(Thuốc điều kinh chưởng tử rất hay)

Phàm người đàn bà đường kinh-nguyệt có chừng thì được mạnh giỏi hằng ngày, đến gặp cơn xanh đẻ mà được mạnh giỏi cũng bởi nhờ nơi thân thể dung hòa khí-huyết sung túc mà ra. Song ai cũng mong mỏi điều mạnh giỏi việc kinh-nguyệt cho đúng kỳ và cơn sanh đẻ đặng bình an mọi sự, mà chẳng hay tìm phương giữ mình, tìm thuốc hay dùng ngăn-ngừa trước cho khỏi đều hậu hoạn về sau, vì như cây cỏ mà đặng tốt-tươi nhờ bởi khí ẩm dương hòa hưởn, còn người mà đặng mạnh-mẽ là nhờ khí-huyết đều hòa, nên mọi người lo phòng trước lúc chưa bệnh, hay hơn là để gặp bệnh mới lo tìm thuốc hay : Xét cho kỷ người sinh thường hay có bệnh không chừng. Đây tóm một đều đại-khái của đờn bà khi kinh-nguyệt và cơn sinh-đẻ là đều rất quan-hệ mà nói, còn kỳ-dư biết bao nhiêu chứng bệnh hay xảy đến thình-lình kể sao cho xiết. Nên Bổn-đường có chế phương thuốc Khôn-Phụng này thiệt là một phương thuốc thượng-hạng thuốc đã hay lại hiệp sức điều được và bào-chế kỷ cang, bao sắp làm hoàn-tánh được mỗi mỗi đều trùng theo cách điều kinh chưởng-tử rất nên thần hiệu, thiên-hạ khắp dùng đã lâu, rỏ là một phương thánh-dược trên đời nếu người dương mạnh mà thường dùng thuốc này thì chắc mạnh giỏi luôn luôn không hay đau vặt, còn đờn bà có chồng thì mau sanh con, chí như đã có thai lại thêm bồi-bổ cho an-thai và giúp sức mạnh-me đen cơn sanh đẻ, chang vậy mà thôi, dầu con gái mới lớn lên dùng thuốc này cũng hữu-hạnh lắm là thêm điều-hòa đường kinh, bồi bổ khí-huyết da thịt mịnh màng, thanh tươi nhan-sắc. thân-thể phương-phi, diệt trừ bá bệnh. Thiệt là một phương thuốc vệ sanh của đờnbà.

Trị những chứng

1 Đàn-bà khí huyết kém suy, đường kinh không tốt chậm con.
2 Đường kinh hư, hoặc khi nhiều khi ít trồi sụt không chừng

3 Bởi đường kinh không tốt biến ra chứng đau bụng.

4 Đường kinh bế,nghịch,hàn ói máu.

5 Đường kinh xấu huyết dợt dạt hoặc đỏ bầm.

6 Huyết bạch, huyết băng, thân thể ốm o, tinh thần giã dược.

7 Hoặc lo-lắng nhiều, mệt nhọc chân thân bãi hoãi.

8 Nghẹn, tức, đau lưng mỏi gối ăn không tiêu, nhức đầu, bụng dạ bàn hoàn, mặt mày xầy xẩm.

9 Thai bệnh, máy động chẳng êm thân-thể mỏi tê, tứ chi phát thũng.

10 Lúc sinh đẻ huyết dư còn lại, hoặc giau (thai y) ra không hết mà sinh bệnh.

Các chứng nói trên đây dùng đến thuốc Khôn Phụng này tức thì lành dã.

Mỗi một viên giá . . . . 0 p. 40

Nguyên một hộp bốn viên giá. 1 50

Hôm trước tôi mua 5 hộp thuốc «phụ-khoa khôn phụng-hoàn» cho vợ tôi dùng thiệt là mầu-nhiệm, vợ tôi năm nay đã 43 tuổi sinh đặng mười mấy đứa con, bởi thai nghén nhiều chứng bệnh huyết khí suy kém, xây xam mặt mày, thân-thể bần-thần, nóng lạnh nhức đầu, mỏi gối đau lưng, ăn uống không ngon, đêm ngủ không an. Nay nhờ thuốc mầu-nhiệm của ông, vợ tôi dùng hết 5 hộp thì tiêu hết bệnh như tôi đã nói trên đây mà lại khỏe hơn hồi trước thập bội, mạnh-mẽ hơn xưa, thiệt là thuốc của ông rất nên thần-hiệu ; nên tôi chẳng nài quê kịch mà tạm đôi lời tỏ lòng cảm ơn với ông và rất khen ngợi ông khéo lựa thuốc hay mà luyện chế thuốc « phụ-khôn phụng-hoàn » chẳng có thuốc nào bì kịp. Luôn dịp xin ông chịu khó gởi cho tôi mua 15 hộp phụ-khoa khôn phụng-hoàn và 10 hộp kim-ỵ-song- bổ-hoàn gởi contre-remboursement, rất cảm ơn.

PHẠM-VĂN-DƯƠNG

Propriétaire à Phước-Thành Bacliêu

Tinh chế huê liễu hoàn *(Số 4)*

(Thuốc tiêu các giống độc)

Hằng tưởng hễ quá vui thì sinh buồn, nên người hay ham vui xảy bệnh chứng sang độc là một chứng rất hiểm-nghèo thì hoặc nhơn nhiệt độc mà sinh, nhiều khi dùng không đúng thuốc, đau đi đau lại mãi mãi, vui một chốc mà chịu nhọc cả đời, khó cho tuyệt chứng sang-độc ấy, muốn cho tuyệt độc phải trừ căn, vì như đốn cây phải dức gốc nên bổn-đường chế phương thuốc tiêu độc này, chẳng luận lâu mau, hoặc mới phát, cả mình mọc mụn hoặc nơi dương-vật mọc mụn, đái gắt xương gối mỏi-mê, châu-thân bãi hoải, lột da chon, các chứng về sang độc, đến thuốc này tức thì hết lại trừ tuyệt nọc độc, khỏi đau đi đau lại nữa, và sức lực trở nên mạnh-mẽ như thường, thực là thần-hiệu hơn các thứ thuốc khác, lại dùng thuốc này sau khỏi lo bề tuyệt-tự, (thuốc này kỵ thai).

Giá bán mỗi lọ 0p.80

Monsieur Ngô-quang-Sanh
Clerc d'Hussier a Sadec
à Monsieur A-ANH
Ích-Ngươn-Đường Saigon

Lời cho ông rỏ : Tôi lấy làm khen thứ thuốc «Tinh-Chế Huê-Liễu-Hoàn của Liệm ông bào-chế, thiệt là thuốc rất hay. Tôi đã uống thuốc Tây thuốc Nam nhiều thứ mà không thấy hiệu nghiệm chút nào, chừng uống thuốc của ông vô thì bệnh thuyên-giảm rất lẹ. Tôi cầu chúc cho mọi người nếu nhầm bệnh như vậy mà gặp thứ thuốc này dặng thiệt là rất có phúc. Nay tôi gửi theo đây một cái mandat 3 p. 20 và xin ông gởi lại lập-tức cho tôi bốn ve thứ thuốc đó dặng tôi uống tiếp theo. Tôi cầu chúc cho qui-đường dặng bền vững lâu dài, thạnh-vượng luôn luôn.

NGÔ-QUANG-SANH

N. B. — Tôi xin hỏi ông, như bệnh đã mạnh rồi muốn uống thuốc bổ lại, có thứ thuốc bổ chi hay, ông chỉ giùm cho tôi mua uống. Thứ thuốc bổ nào về bệnh đó cho thiệt hay, đắt bao nhiêu cũng không sao, miễn là thuốc thiệt hay thì thôi, ông nói cho tôi biết hoặc thuốc nước, thuốc hoàn hay là thuốc rượu cũng dặng.

NG. O. S.

Năm thứ ba — N° 40 **15 Mars 1923**

HỮU-THANH

VẤN-ĐỀ DI-DÂN VÀO NAM-KỲ

II

— Vâng ! hãy nói ngay về cái vấn-đề sinh-kế thì Trung, Bắc-kỳ cần phải di-dân đi, lẽ đó đã đành như vậy rồi, nhưng xem ý của Chính-phủ không tán-thành cho ta về việc đó lắm, cho nên chỉ thấy mộ dân sang làm phu bên Nouvelle-Calédonie, bên Tahiti, mà không thấy mấy khi mộ dân vào khai-thác trong Nam-kỳ, nghĩa là đối với việc di-dân Trung, Bắc vào Nam-kỳ, Chính-phủ cũng chẳng lấy gì làm khinh-trọng ; thành thế, sự đi lại không giấy thông-hành không xong, mà tiền tầu bè xin giảm bớt hoặc trợ-cấp cho vẫn không được, thế thì dân nghèo đói lấy gì mà đi, còn nói di-dân đi sao được ?

Ai tưởng như thế là tưởng sai-lầm lắm. Hãy nói cái tình-trạng của hai xứ ngoài này, đất hẹp người nhiều, hoang-điền chưa khai-khẩn, nghề nghiệp chưa mở mang, chỉ trông vào bồ hôi nước mắt, chân bùn tay lấm mà kiếm ăn, đã ở xứ mình không được, tất phải tìm phương-thế mà lần đi, lại đi quanh trong đất mình, thì dẫu có cái quyền-lực gì to lớn mầu-nhiệm tới đâu, cũng không có thế nào ngăn-cấm nổi. Phương chi Chính-phủ bao giờ cũng nóng lòng sốt ruột về sự mưu-sinh cho dân ta, nào mở mang cuộc công-nghệ, khuyến-khích nghề canh-nông, cho đến đắp đường xây cống, phá núi mở rừng, nói tóm lại chẳng kể việc gì, mà hễ phải dùng đến nhân-công, thì nhất-thiết dùng dân bản-xứ ; thế thì một đảng dân sống nhờ về đó cũng chẳng phải là không nhiều. Nay muốn di-dân vào trong Nam-kỳ làm ăn, thì Chính-phủ rất sẵn lòng tán-thành lắm, vì sự di-dân như

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

thế, chẳng những có lợi riêng cho dân, mà có ích cho cả việc khai-thác của Chính-phủ. Chính-phủ mấy năm nay đương mở mang trong Nam-kỳ, cố ý muốn trừ bớt cái thế-lực Hoa-Kiều cho dân mình, tất phải khai-khẩn những đất hoang, đào thêm sông ngòi để lấy nước làm ruộng, mở rộng đường vận-tải giao-thông cho tiện nghề buôn bán, nay mai lại sắp làm thêm đường xe-lửa qua Cao-Man sang Xiêm-La, công-trình lớn lao như thế, mà trong Nam-kỳ không có nhân-công, chẳng lấy nhân-công Trung, Bắc thì lấy ở đâu. Lại xem ngay một sự thông-hành, vì với mấy năm về trước, thì bây giờ đã dễ dàng cho dân nhiều lắm. Trước kia ta đi đây vào Saigon, vào hết sở này buồng khác, mới xin được một cái giấy thông-hành, lại còn bị hỏi vặn rằng vào trong ấy làm gì, mà đi về lúc nào điều bị tra hỏi, thật là nhiều nỗi lôi-thôi lắm. Bởi vậy, quan Thuộc-địa-bộ Tổng-trưởng Albert Sarraut bây giờ, trước làm Toàn-Quyền Đông-Pháp, đặt ra cái giấy căn-cước để cấp cho dân, ai đã có cái giấy đó rồi, thì khắp trong 5 xứ Đông-Pháp, muốn đi đâu thì đi, không phải cái nạn tra-hỏi lôi thôi gì nữa, tiện cho sự đi-lại của ta vô-cùng. Quan cố Toàn-Quyền Long cũng rất để tâm vào việc di-dân của xứ mình, trong chương-trình của Hội-đồng Chính-phủ năm nào, việc ấy cũng là một việc phải bàn đến, cho nên mới có cái nghị-định về sự mấy ông điền-chủ đối với nông-phu, để bênh-vực cho đảng lao-động. Ngài lại còn đương trù-nghĩ cách thế nào thiên những dân nghèo đói đi mà tiền phí-tổn thì Chính-phủ trợ-cấp, chẳng may cái công-nghiệp ấy chưa thành, giữa đường ngài đã quá-khứ, thật là một điều đáng tiếc cho dân ta lắm.

Xem thế thì sự di-dân đi, vì tình-thế của dân đã bắt buộc, mà Chính-phủ cũng rất tán-thành, không còn có điều gì phải ngần-ngừ hay là làm ngăn-trở được nữa.

Cách thức « đi » bây giờ phải thế nào ? Trước hết phải giật Lý-trưởng làng mình cùng đi lên Tòa Sứ tỉnh mình, nộp 5 hào, mà xin lấy một cái giấy căn-cước (Titre d'identité). Giấy căn-cước tức là cái « bùa hộ-thân » của mình, dùng suốt cả đời ; được cái « bùa » ấy rồi, thì cứ việc đi về tự-do, trừ ra khi nào có ai hỏi đến thì mình đưa ra, không thì chẳng phải đem trình ai cả.

Đường đi thì có hai lối. Một lối đường bộ ; trước khi đường xá chưa khai-thông, lối đi từ Bắc vào Nam rất là hiểm-trở, mạn ngoài thì *truông nhà Hồ, phá Tam-giang*, mạn trong thì cửa *Cấm-Rành*, đèo *Đại-Lãnh*, toàn là trèo non vượt núi, đường lối dan-nan, bây giờ đã được ba đường xe lửa, là đường Hanoi-Vinh, đường

Đông-Hà Tourane, và đường Nha-Trang Saigon, còn lại hai quãng đường bộ là từ Vinh đến Đông-Hà và từ Tourane đến Nha-trang, là hai quãng đường rất dài, đi ô-tô mất non ba ngày, mà đi chân hết non một tháng ; xa tuy có xa, mà đường đi đã bằng phẳng dễ dàng, không có đâu nguy-hiểm như trước nữa. Còn một lối nữa, là lối đường biển ; trước kia chưa có tàu-bè gì, thì ta đi lại với nhau trong đường biển, vẫn dùng ghe mành, nếu gặp được lúc xuôi gió thuận buồn, thì từ Haiphong vào Saigon chỉ độ hơn 20 ngày là cùng, những ghe mành nước mắm thường đi về như thế, nhưng mà thuyền con sóng cả, phải cái nạn chui vào bụng cá là thường. Bây giờ đã có tầu biển của hai hãng Messageries Maritimes và Chargeurs Réunis đi lại luôn ở Haiphong-Saigon, thật mau là 2 ngày rưỡi, chậm lắm là bốn ngày, giá mỗi hành-khách trên *boong* (sur pont) mỗi người mất 36 p. 00. Một nhà đại-thuyền-chủ của ta là ông Bạch-thái-Bưởi cũng có hai chiếc tầu — mỗi chiếc chở được 600 tấn — là Bình-chuẩn và Verdun cũng chạy đường này, song giá có rẻ mà sự đi về không kỳ-hạn nào, thường khi bất-tiện cho hành-khách lắm.

Ấy ! kể đường đi, đường bộ thì có xe-lửa ô-tô, đường thủy thì có tầu biển, thông-đồng mau chóng, tiện-lợi cho khách vãng-lai không biết bao nhiêu. Nhưng nghĩ kỹ ra, thì chỉ là tiện-lợi cho mấy bậc phong-lưu, mấy nhà du-lịch, và cho những hạng trong lưng sẵn bạc, những ông làm việc đổi đi mà thôi, chớ không tiện-lợi gì cho đảng dân sắp phải di đi cả. Vì một người dân khốn cùng đói khó, — số đó kể có mấy mươi vạn — đã sắp dắt díu nhau đi xứ khác làm ăn, thì trong tay ai có đâu được 5, 7 chục đồng là một số tiền to như thế để làm tiền lộ-phí. Bởi thế cho nên, lâu nay những người Bắc vào Nam buôn bán làm ăn, số đã hơi nhiều, có thể gọi là một đảng dân đã di vào đó, cũng có người đã gây dựng cơ-đồ, ra mặt tư-bản, song trước kia ra đi, bất quá cũng nhờ có bà con dắt díu, hay là nhờ ông chủ cho vay tiền, liều ra nữa tính đến cái kế cùng, là chui xuống tầu mà đi trốn, mấy cách như thế, lẻ thẻ mỗi chuyến được năm mười người, người ấy vào được là yên thân, còn mấy mươi vạn người nheo nhóc ngoài này, không chỗ nương tựa bấu víu vào đâu, thì vẫn muốn đi mà không đi được, vì tiền tầu đắt, không soay nổi mà thôi.

Bây giờ đi không có tiền, mà nói rằng nhờ Chính-phủ trợ-cấp cho, thì quyết-nhiên không được, vì phải biết rằng :

sổ chi-tiêu của Chính-phủ tuy nhiều, mà còn phải làm việc nọ công kia, không dư đâu mà trợ-cấp hàng mấy mươi vạn người được. Nếu nói điều-đình với công-ty Hàng-hải (Messageries-Maritimes) giảm giá đi cho, thì họ là công-ty buôn, thiệt-thòi tất không chịu. Vậy chỉ còn có cái hy-vọng cuối cùng để giải-quyết cho xong cái vấn-đề tiền tầu này, là hy-vọng ở một nhà đại-thuyền-chủ của ta là ông Bạch-Thái-Bưởi.

Ông Bưởi có những hai chiếc tầu là Bình-chuẩn và Verdun chạy đường Haiphong-Saigon, giá chỉ có 20 p. một người, tầu chạy tuy không có kỳ-hạn nào, và chạy hơi chậm, vì ghé nhiều bến lắm, mà bến nào cũng ăn hàng lâu; song được một điều vững-vàng chắc-chắn, và đãi khách quá-giang rất là tử-tế, chính tác-giả khi trước vào Saigon đã đi tầu Bình-chuẩn của ông, nên được kinh-nghiệm lắm. Nay dân Trung-Bắc, ai nghèo khó muốn vào Nam-kỳ làm ăn, kết-hợp từng tốp lại độ 5, 7 mươi người mà đi tầu của ông, tất ông có thể lấy tình mà giảm bớt tiền vé tầu đi cho, từ 30 cho đến 50 % được.

Việc này mong như thế mà không chắc có được hay không, nhưng cũng gọi là tạm giải-quyết được vấn-đề tiền tầu, bây giờ ta hãy bàn di-dân vào Nam-kỳ làm gì ?

Nhiều người nghe nói di đến hàng triệu dân Trung, Bắc vào Nam-kỳ thì lấy làm lạ, vì kéo nhau vào đông như thế thì lấy nghề gì mà làm ăn ? Nhưng có xét kỹ ra, mới hiểu đất xứ Nam-kỳ, trừ mấy vạn người Mã-Lai Ấn-Độ ra, còn toàn là người Hoa-kiều, ở rải rác khắp lục-tỉnh, tụ cả ở hai châu-thành (Saigon và Cholon), có đến 4, 5 mươi vạn người, buôn bán cua họ rất rộn-rịp, nghề-nghiệp của họ vẫn mở-mang, ăn tiêu chơi-bời vẫn sung-sướng, lại còn dư-dật mà đem về Tầu, vậy hỏi họ làm nghề gì mà làm ăn sinh-hoạt được thế. Người ngoại-quốc vào ở đất Nam-kỳ đông biết bao nhiêu, thế mà Nam-kỳ vẫn luôn luôn có cái khủng-hoảng về nhân-công, khẩn ruộng không có ai làm, khai kênh ngòi không có ai làm, cho chí mướn đứa ở cũng không có ai làm, thế thì di-dân Trung, Bắc vào đó hàng trăm vạn người, tưởng không thiếu gì nghề-nghiệp làm ăn vậy.

Trong Nam-kỳ đương cần-dùng nhất là nông-phu. Xứ Nam-kỳ nhiều ruộng lắm, không biết rõ được là bao nhiêu mẫu, nhưng xem trong bức điện-tín của sở Đông-Pháp Kinh-tế-cục (Services Economiques de l'Indochine) gửi cho ông Lãnh-sự Anh tại Saigon ngày 13 Février năm ngoái, thì tính được 1.800.000 mẫu tây (hectares), mà trong năm 1921 là năm được mùa hơn hết, thì được 2.032.000 tấn gạo. Năm nay được thua chưa rõ thế nào, nhưng cái kết-quả về mùa-màng năm ngoái thì thấy kém nhiều, ngay mấy tỉnh ở ven sông Cửu-long-giang, xưa nay có tiếng là gạo hơn, thế mà năm ngoái cũng kém sút, cái nguyên-nhân trọng-yếu thứ nhất, là thiếu nhân-công, thiếu trâu bò, không đủ vật-liệu canh-nông, không sẵn nước nòi cày bừa đó thôi ; trong mấy cái bệnh đó, nặng hơn hết là cái bệnh thiếu người. Phương chi còn nhiều chỗ đất hoang chưa khai-khẩn được, kể cũng có đến hàng triệu mẫu tây. Thứ nhất là cánh-đồng Tháp-mười *(Plaines des Joncs)* là một cái cánh-đồng rộng thênh-thang, cỏ mọc rậm-rì, không có ai đoái-hoài tới, bây giờ nếu có ai đứng lên xin khai-khẩn những chỗ đó, thì bất quá mua mỗi mẫu đất chỉ hai ba hào, rồi nuôi trâu bò, sắm vật-liệu, đắp đường để tiện việc chuyên-chở, đào ngòi để lấy nước cày bừa, chịu khó trong vòng mươi lăm năm, thì chỗ đó là chỗ cứ lấy sẻng mà súc tiền, hoa-lợi không biết bao nhiêu mà kể. Từng đã có nhiều người — phần nhiều là người Tây — khai-khẩn được để cấy lúa, hoặc trồng cà-phê và cao-su, song cũng vẫn còn là thửa đất nhiều lắm. Cũng có nhiều người mình — trong số đó cũng có một vài người Bắc — đã chịu khó và cả gan làm, chỉ vì một nỗi không có người, thành ra xin phép được rồi, mà đành chịu bỏ hoang như cũ. Nay dân Trung, Bắc-kỳ vào cho nhiều mà đồn-điền, tưởng không mấy năm, mà xứ Nam-kỳ có lẽ không còn miếng đất hoang nào nữa.

Khuyên họ nên đi vào Nam-kỳ mà làm nông-phu, thì có nhiều người ngần-ngại, không phải là bởi sợ xa-sôi, đoán chừng chỉ nghe đâu bà con thuật cái nòng-nỗi khổ-sở ở vườn cao-su Lộc-ninh mà sinh ra chán-nản. Nhưng có lo-ngại gì, đảng dân đi đồn-điền nơi xa, bao giờ Chính-phủ cũng sẵn lòng bênh-vực. Ngày 11 Novembre năm 1918, Chính-phủ đã ban-bố một đạo nghị-định đặt thể-lệ riêng để bênh-vực giữ-dìn cho nông-dân vào đồn-điền trong Nam-kỳ được mười phần chắc-chắn. Khi vào làm thì nông-dân và điền-chủ hai bên phải làm giấy giao-kèo với nhau, tiền công, giờ làm, cơm ăn, chỗ ở, thuốc-thang khi đau khi ốm, tiền tầu khi đi khi về, nhất-thiết phải theo trong thể-lệ. Thỉnh-thoảng lại có một quan Thanh-tra đi khám xét, xem người mướn đãi người làm công

có tử-tế không, như thế thì tưởng nông-dân Trung, Bắc vào Nam-kỳ cũng được hậu-đãi chiếu-cố lắm, còn lo ngại gì nữa?

Nếu không muốn làm ruộng làm vườn, thì vào đó mà làm mướn làm thuê cũng dễ.

Trong Nam-kỳ, chẳng những khủng-hoảng về nông-phu mà thôi, lại khủng-hoảng đến cả những hạng làm mướn nữa. Bọn công-dân trong xứ, phần nhiều cho sự « làm mướn » là nghề vất-vả xấu-sa, không thèm ngó tới, cho nên có khi đào mương đồ đất, thuê không ai làm, cắt cỏ chăn trâu, mướn không ai chịu, thiệt nhà nào có công-việc, tìm kiếm được một người mà thuê rất khó. Trên tỉnh-thành, thuê một đứa ở, ít ra mỗi tháng 6, 7 đồng bạc công và cơm nuôi áo mặc, song chúng quen gân-gổ biếng lười, nhiều khi bực mình lắm. Ở các chốn nhà quê, trừ mấy nhà giầu có thì không nói gì, chớ mấy nhà trung-thường, dễ có khi không mấy nhà có đầy-tớ, có chăng là mua mấy đứa trẻ con người Quảng-bình, Bình-định theo mành nước mắm vào, song thường bị chúng lường gạt mà đi luôn. Mấy bác lái mành nước mắm hay dùng cái ngón bán người để lường gạt, thường đem theo mấy đứa trẻ con, vào những mạn nhà quê, bán cho người Nam-kỳ mỗi đứa mươi làm đồng để làm con nuôi đứa ở, buổi sáng buổi chiều là đứa kia cuốn thèm đồ mà tuốt thẳng, ra mành lại chở đi chỗ khác, cũng làm cách như thế, người Nam-kỳ mắc hoài, nhân đó mới có cái ác-cảm với một bọn *ghe bầu*! Trong lúc này, ba xứ đương muốn đồng-tâm hiệp-lực với nhau, mà phải một bọn người như thế, nếu không bài-trừ đi, có lẽ phương-ngại đến việc di-dân lắm.

Người Trung, Bắc-kỳ vẫn sẵn cái tính chịu khó lam-làm, ai cũng đã công-nhận, nay vào Nam-kỳ mà làm mướn làm thuê, không thiếu gì công việc, chớ không phải hạn ở mấy điều đã nói trên này đâu. Cứ nói ngay rằng: hễ bước chân vào đất Nam-kỳ, là không cần lo gì đến sự cơm no áo ấm, miễn sao mình có cái thực-lực mà thôi.

Ấy mới nói những hạng người, chỉ nhờ cháy da phỏng trán, tay mềm chân cứng làm sinh-nhai, nghĩa là những hạng chuyên về mặt lao-lực, đi vào đó cho mấy cũng không thừa, đến như những người sẵn có một nghề - nghiệp — không cứ nghề lớn hay nhỏ — ở trong tay, cứ vào Nam-kỳ lại càng không lo ế.

Đã nói rằng xứ Nam-kỳ, ngoài nghề làm ruộng ra, thì không lấy nghề-nghiệp khác làm hứng-thú, cho nên trừ mấy cái nghề *thợ bạc* và *nhuộm thâm*, là nghề đã có danh - tiếng rồi, thì có thể nói ngay được rằng Nam-kỳ không có một nghề gì nữa. Nội là trong xứ, cứ việc gì thuộc về tiện-nghệ thủ-công thì đều trông vào các chú, rất đỗi đến giặt mấy cái quần áo, quét vôi mấy cái vách tường, soi mấy cái bậu cửa, v...v... nhất-thiết phải dùng thợ các chú hết, người mình không có ai làm mấy cái nghề đó. Người Trung, Bắc - kỳ vào ở làm thợ làm nghề cũng nhiều, nào là thợ giầy, thợ mũ, thợ khắc dấu, thợ máy đèn, và thợ nề, thợ mộc, kể cũng đã là một số khá nhiều, song mới ở loanh-quanh trong Saigon và Cholon mà thôi, chớ chưa đến trong lục-tỉnh. Vả lại còn có một điều khuyết-hãm, là cái chế-độ *tư-bản* và *lao-động* của ta chưa ra thế nào, thành ra ông - chủ với thợ-thuyền nhiều khi sinh ra lắm cái nông-nỗi khó chịu lắm, hoặc bởi ông-chủ ngược-đãi thợ-thuyền, đem họ vào dùng ít lâu, rồi bỏ họ phải bơ-vơ, công việc làm ăn không có, đi về thì dở-dang; hoặc có khi bởi tại thợ-thuyền, đương làm với chủ này, thấy người khác trả cao công hơn thì nhẩy tót ngay sang, làm hư-hại cả công-cuộc của người ta đương làm; tuy khi đầu đôi bên có ký giao-kèo với nhau, rút cục lại vẫn là không có giá-trị. Một mai đảng thợ ngoài Trung, Bắc vào làm trong Nam nhiều, tưởng Chính-phủ cũng nên đặt cho một thể-lệ « ông-chủ và thợ-thuyền » cũng như cái thể-lệ điền-chủ với nông-phu kia vậy.

Đem thợ vào, rồi đem luôn cả mấy cái công-nghệ lớn ở ngoài Bắc này vào trong ấy mà làm, lại càng là tiện lắm. Đồ chế-tạo ở Bắc-kỳ như đồ đồng, đồ da, đồ thêu, đồ khảm, và các hàng the lụa, trong Nam-kỳ ưa dùng nhiều. Nếu cứ để làm ở ngoài này, rồi gửi vào bán cũng được, song hàng nhẹ thì chẳng nói chi, hàng nặng thì nhiều khi gửi-gắm rất nghiêu-khê và đắt-đỏ, giá hàng nhân đó mà bội lên đến mấy lần, có khi người Nam đã phải kêu đắt. Chi bằng bây giờ đem hẳn thợ vào trong ấy mà làm, vừa đỡ được sự chuyên-chở, vừa tiện ngay bên chỗ mối hàng, nhu-phí nhờ đó giảm được nhiều. Phương chi xứ Nam-kỳ là một xứ sẵn nguyên - liệu (matière première) lắm, chưa ai dùng được hết, nay mình đem thợ vào, cứ lấy nguyên-liệu đó ra mà dùng, dệt thì cũng sẵn có tơ ở Tân-châu, khảm thì sẵn ốc ở Phú-yên (Trung-kỳ),

làm đồ đồi-mồi thì sẵn đồi-mồi ở Côn-lôn, Phú-quốc, đóng đồ gỗ thì sẵn gụ ở rừng Tây-ninh, nhuộm hàng thì tiện ngay ở Cao-lãnh và Gò-vấp, nói tóm lại, nguyên-liệu và vật-liệu ở Nam-kỳ không thiếu một thức gì, sẵn đó, mình đem hẳn công-nghệ vào mà làm, có lẽ còn tiện hơn là chế-tạo ngoài này rồi gửi vào bán ; vả lại có phần dễ quảng-cáo và chiêu-tập lấy mối hàng ngoại-quốc, vì Saigon là một cửa biển lớn, tiện đường giao-thiệp với thế-giới thị-trường lắm vậy.

Đem nông-phu vào khẩn hoang-điền, đem nhân - công vào mở công-nghệ, đó là hai công-việc to lớn và quan-hệ nhất trong sự di-dân Trung, Bắc vào Nam-kỳ, thứ nữa rồi mới đến việc buôn-bán.

Sau khi cái ngọn lửa « tẩy chay » của anh em Nam-kỳ ta đã tắt rồi — ngọn lửa ấy tắt ở ngoài mà cháy vào trong — bấy giờ mới soi thấu đến đồ nội-hóa, là đồ chế-tạo xuất-sản của Bắc-kỳ ; nhờ đó, mấy năm nay hàng Bắc tiêu-thụ vào trong Nam rất nhiều, mà người Bắc vào Nam lập tiệm buôn bán và sách gói bán rong rất nhiều. Tại Saigon, phố Catinat là một phố lớn nhất, toàn là hiệu buôn của ngoại-quốc, thế mà người Bắc cũng len lỏi vào được 8, 9 tiệm, buôn bán có cơ phát-đạt ; ra ngoài chợ Bến-thành, cũng thấy một dãy đàn-bà Bắc ngồi bán tạp-hóa ; rồi đi quanh khắp lục-tỉnh thì chỗ nào cũng thấy có người Bắc vai đeo cái gói hàng tơ lụa cùng các đồ lặt-vặt, bán rong ở các chốn nhà - quê, thế thì xem quang-cảnh cũng đã thấy rộn rịp lắm, nhưng cứ tính ra, thì gọi là hiệu buôn, không có được ngoài 30 hiệu, mà kể số người buôn bán, không ngoài được 500 người, vậy thì cuộc buôn bán của người Bắc ở trong Nam bây giờ cũng gọi là mới nhóm lên, mà chưa thể gọi là thành-lập được.

Giữa lúc này, là lúc người Nam đương ưa dùng hàng Bắc, vậy người Bắc ai có tư-bản nên vào đó mà buôn bán, là một cơ-hội rất hay, song cần nhất là chớ có làm mất tấm lòng tín-nhiệm của người Nam-kỳ mới được. Ít lâu nay, đã thấy nhiều người Nam kêu-ca là hàng Bắc bán đắt lắm. Cái « đắt » ấy, là tự tiền chuyên chở, tự công thợ-thuyền, tự tiền thuê nhà, tự tiền nhập-cảng v...v... nặng lên một phần, lại tự cái lòng quá tham của mấy nhà buôn thêm lên một phần nữa, thành ra đồ hàng-hóa ở ngoài này vào đến nơi, là có cái giá gấp ba gấp bốn chỗ xuất-sản ngay. Lại thêm một bọn bán hàng sách mỗi

chuyến đi, nào tiền thuế tiền tầu tiền ăn tiền trọ, mà chỉ đeo được một gói hàng đáng 300p. là cùng, vậy tất phải bán gấp đôi gấp ba, mới mong có lời được, như thế tài nào người Nam - kỳ không kêu là đắt. Nay mai đảng dân buôn bán ngoài Bắc, đi vào ở trong Nam-kỳ đông, thì tất phải đặt ra một chỗ trữ-tích (Dépôt générale) những hàng-hóa Bắc-kỳ, để tiện ngay cho những người mua buôn mua lẻ ở trong ấy, khỏi phải mỗi chuyến gửi ra ngoài này, đi về vừa lâu ngày vừa lôi thôi lắm ; các nhà buôn lại phải mở ra một cái liên-hiệp-hội (Syndicat) để bảo - hộ và khuyến - khích lẫn nhau, mà bỏ cái bụng xấu « buôn rẻ bán đắt » đi, thì mới kết được bụng tín-nhiệm của người Nam-kỳ ; hễ người Nam-kỳ đã tin-dùng hàng-hóa Bắc là rẻ là tốt rồi, thì tự-nhiên hàng - hóa Bắc có chỗ tiêu-thụ rộng và có giá-trị lớn ngay. Xem cái tình-trạng ngay bây giờ, thì sự buôn bán của Bắc Nam còn có nhiều điều ngạnh-trở như đã nói ở trên, cái lỗi không biết tự nhà buôn, hay là tự hàng-hóa, hay là tự tiền chuyên-chở nặng cũng không biết chừng, nhưng nếu xem ra có tiện hơn mà lợi hơn, thì đem ngay công-nghệ Bắc vào đó mà làm là đắc-sách hơn cả.

Nói tóm lại, di-dân Trung, Bắc vào Nam-kỳ, làm ruộng cũng có, làm nghề cũng có, làm mướn cũng có, buôn bán cũng có, cứ gọi cung-cấp cho xứ Nam-kỳ đủ nhân-công mà dùng, không một trăm vạn người không đủ. Mà trong những đảng dân đi vào ở đó, về phần riêng mình, chẳng những đã có công-việc làm ăn, no cơm ấm áo, mà đối với nước thì đảng dân ấy cũng có một trách - nhiệm rất to, một kỳ sau sẽ bàn đến sự di-dân Trung, Bắc vào Nam-kỳ đối với cuộc tương-lai của nước mình.

QUÁN-CHI

SAO CHO DÂN-GIAN KHỎI ĐÓI ?

Bắt sang năm nay từ đầu năm đến giờ nắng mưa đều trái thời-tiết. Ở những nơi đô-hội phồn-hoa, những chốn phong-lưu đài-các, đối với những sự mưa nắng ấy, hình như không có quan-hệ gì mấy : nắng lắm nực lắm thì chỉ đến vặn quạt máy, kéo quạt kéo hay là bắt mấy đứa đầy tớ phe phẩy cái quạt, là khỏi khó chịu rồi ; nhưng ở chốn thôn-quê, gặp những năm nắng dữ như năm nay thì thực đáng lo: mùa màng hỏng cả. Dân-gian quanh năm chỉ trông vào cày lúa, mà mùa-màng hỏng thì có nguy không? Vậy cái sự đói kém, thực đáng lo thay cho dân ta năm nay lắm. Lo đã đành rồi, nhưng không lẽ cứ lo hão, không biết nghĩ cách gì cứu- hoang, rồi lại ngồi dương hai con mắt ra đáng thảm-thương mà trông dân-gian nheo-nhóc hay sao ?

Sao cho dân-gian khỏi đói ? Đó thực là một vấn-đề quan-trọng mà ngay từ bây giờ ta phải lưu-tâm đến vậy. Làm cho dân khỏi đói thì thi-hành chính-sách chẩn-bần chăng ? Không được, vì dân đói không phải là một vùng đói mà là nhiều vùng đói, tiền gạo phát-chẩn cũng không lấy đâu được nhiều, cho rằng nhiều lắm nữa thì được vài ba lần mà mỗi lần mỗi người được giăm bảy xu hoặc một vài bát gạo là cùng, nhưng ăn hết cái gạo ấy tiền ấy thì đói lại hoàn đói, ai lấy đâu mà phát được mãi. Hay là xin giảm thuế chăng ? Cũng không được, vì rằng nhà nước mỗi năm tiêu bao nhiêu tiền về các việc mở-mang trong xứ, phần nhiều trông vào tiền thuế, vậy muốn cho có nhiều các công-việc mở-mang thì không nên xin giảm-thuế. Vả lại thuế có giảm chăng nữa cũng không giảm được mấy đồng, mà số tiền được giảm ấy thì cũng chỉ lợi riêng cho mấy nhà giầu có ruộng, nghĩa là những nhà không phải lo đói, chớ hạng cùng-dân đã không có ruộng thì thuế giảm mấy, cũng chẳng được ích gì.

Thế thì làm thế nào cho dân khỏi đói ? Tưởng chỉ có một cách là làm cho những bọn cùng dân có công ăn việc làm luôn luôn ; có sức làm thì không phải bụng đói. Như vậy nhà nước không phải phí đồng nào mà dân-gian lại được chịu ơn-huệ lâu-dài. Tức như ý-kiến của ông *H.Cucherousset* chủ-nhân báo « *Eveil Economique* » giãi-bày ở trong bài « *La Secheresse — Pour éviter la famine* » đăng ở báo ấy ra ngày 22 Avril mới rồi vậy. Ông thực đã thấu triệt cái tình-hình ở xứ ta mà bàn những cách cứu-hoang rất hày, thi-hành được thì thực là lợi dân ích nước vô cùng. Vậy trong khi trông mong Chính-phủ sẽ xem-xét rồi thi-hành những cách cứu-hoang như ông *Cucherousset* đã bàn ấy, tưởng cũng nên lược dịch bài của ông ra sau dày để các bạn độc-giả cùng biết.

« Cái trận đại-hạn ở Bắc-kỳ năm nay có lẽ là một trận đại-hạn dữ nhất từ trước đến nay. Trận đại-hạn này sẽ làm cho hạng cùng-dân ở Bắc-kỳ phải chịu nhiều nỗi cực-khổ.

Nói rằng cái nạn cơ-cận thì cũng khi quá. Ở Bắc-kỳ bây giờ không phải lo rằng toàn-hạt bị cơ-cận nữa, vì rằng từ năm 1895-96 có hàng nghìn mẫu tây ruộng đã có lối dẫn thủy, vả lại cái cách vận-tải ngày nay đã thông-đồng dễ cho sự cứu giúp những nơi đói kém. Những người giầu-có lúc nào cũng có thể dễ đong gạo ở các nơi khác đến, thì chẳng kể gì. Nhưng ngoài hạng người ấy cái hạng cùng-dân thực nhiều, mà ngay từ bây giờ ta phải lưu-tâm đến để làm thế nào cho họ bớt được cái nỗi cực khổ. Cái nỗi cực-khổ ấy từ nay về trước đã hiển-nhiên rồi. Hàng trăm nghìn con người nghèo chắc sẽ phải chịu đói. Chẳng biết có ai nghĩ đến những người nghèo đó không?

Chắc có người sẽ bảo rằng : cho họ đi làm phu mỏ, vì ở mỏ đương thiếu người làm.

Phải, ở các mỏ vẫn có chỗ cho độ hơn một vạn rưỡi phu làm. Nhưng phải tìm cách thế nào để tải phu đi, nuôi cho phu ở và trước hết là mộ được phu đi. Vậy phải làm cho những vùng bị đại-hạn biết rằng ở mỏ làm được nhiều tiền công và có nhiều lương thực. Nhất là lại phải làm cách giữ-gìn thế nào và làm cho những người nghèo-khổ cũng đều biết cách ấy, để cho những hạng đốc-công khả-ố khả-bỉ cùng những đứa hay khoét của kẻ nghèo khỏi cướp những tiền công và lương-thực của họ.

Nhưng cho rằng các mỏ dụng được một vạn rưỡi con người nữa, cũng hãy còn là một phần nhỏ trong số dân đói mà thôi.

Vậy bây giờ là lúc không những Chính-phủ nên giảm thuế cho một vài hạt, mà lại nhất là nên khởi công các việc làm đường-xá hoặc các việc công-tác lớn khác dùng đến nhiều dân-phu và phân-phát nhiều gạo ra cho dân. Mà nhất là khi đã khởi hành các công-việc ấy, lại phải làm cách nghiêm-ngặt giữ-gìn cho những dân-phu nghèo-khổ tránh khỏi những cách bòn khoét của những hạng mọt già như các hàng quan-lớn, nhà-lại, cùng những hạng ăn bám như các người thầu-khoán, cai-phu. Người ta có thể nói rằng loài người lại là con cáo sói cắn loài người, thì cũng có thể nói được rằng người An-nam lại là con cọp ăn thịt người An-nam ; những kẻ dân-phu nghèo-khổ ngoài sự bị chửi mắng đánh đập mà lại còn có cái hạnh-phúc được đàn anh và quan trên trả tiền công, cũng là nhờ ở các ông Tây trả mà có các quan Tây trông coi cho. Nhưng cũng có khi ông Tây đi khỏi rồi, thì những dân phu nghèo-khổ ấy lại bị đe-nạt mà cướp lấy mất cả, vậy những dân-phu tưởng nên nuôi cơm ngay ở xưởng-thợ, mà cho ăn tử-tế và trông coi cho nghiêm.

Đã có cách bênh-vực cho dân-phu như thế rồi, bây giờ khởi-công làm những việc gì ?

Trước hết là : 1) Làm xong các máng nước dẫn-thủy nhập-điền ở tỉnh Vĩnh-yên, còn nhiều các ống nước chưa xây, vì những làng ở đó trước kia phải gánh vác công-việc xây và những hạng kỳ-lý muốn bắt những con em nghèo-khổ làm các công-việc mà chỉ trả công bằng những sự đánh chửi. Các hạng con em nghèo-khổ ấy không có công thì không chịu làm, mà họ như thế là phải lẽ lắm. Các công-việc ấy bây giờ nhà nước đã đảm-nhận rồi, thì cái cách làm cho những công việc ấy chạy được, chỉ cần trông coi cho dân-phu được nuôi cơm và trả công sòng-phẳng, dù sự làm giầu của bực *thượng-lưu* (?) có vì đó mà phải chậm lại, cũng chẳng làm gì.

2) Những máng nước dẫn-thủy nhập-điền ở sông Cầu hiện nay chỉ có 12.000 thợ làm, cũng có thể làm

cho chóng xong đi; nếu nhà nước thưởng nhiều tiền cho những người thầu-khoán để họ mở rộng thêm sưởng thợ và làm cho chóng xong những lô thầu của họ thì lại có thể dùng gấp đôi số thợ kia.

3) Ở vùng ấy lại có thể khởi-công làm ngay con đường xe-lửa đi Thái-nguyên là con đường điều-tra đã từ lâu năm và công việc đắp đất có thể khởi-hành ngay từ bây giờ, làm cho một vạn hoặc vạn hai công-dân có việc làm, mà thực thì nuôi được ba vạn hoặc bốn vạn người đói.

4) Ở Hanoi nay đương cần lấp những hồ ao và mở các đường phố mới cho thành-phố chóng được rộng thêm, thì nay cũng có thể khởi công làm những việc ấy. Mở ra một cuộc sổ-số 200.000 đồng thu được 125.000 đồng thì có thể lấp được 300.000 thước kíp (mètres cubes) đất, hoặc là lấp được giăm sáu chục mẫu tây đất, hoặc là đủ chỗ làm ít ra là trăm cái nhà tây hoặc một nghìn gian nhà con. Cuộc sổ-số này có thể làm phương ngại đến cuộc sổ-số Ducuing thực, nhưng ông Ducuing này là người giầu thì trong khi hai ba nghìn nhà người An-nam nhờ có cuộc sổ-số ấy mà có việc làm khỏi đói khổ thì ông hãy dợi cũng được.

5) Những công-việc như nói trên này cũng có thể thi-hành ở các tỉnh lỵ khác nữa, thí-dụ như ở tỉnh Hải-dương hiện nay cũng đương cần lấp nhiều hồ ao cho khỏi hại vệ-sinh.

6) Ở về những vùng sắp có cái nạn cơ-cận — riêng cho những dân nghèo thôi — lại có thể khởi-công làm những công-việc mà vua An-nam ngày xưa đã xuống chiếu truyền làm, đó là những công-việc mà ông E. Chassigeaux đã kể ở trong quyển sách nói về việc dẫn-thủy nhập-điền ở miền Trung-châu Bắc-kỳ *(L'Irrigation dans le delta du Tonkin)*:

«Tháng tám năm Đinh-hợi là năm thứ tám niên-hiệu Quang-Hưng về đời vua Thánh-tôn nhà Lê (1467), quan Hộ-bộ thượng-thư kinh-vàng mạnh vua truyền cho dân-gian khắp nơi phải khai những dòng nước tù-hãm ở đồng để cho ruộng dễ có lối tháo nước vào.» *(Trích Đại-Việt sử-ký toàn-tu)*

«Năm Mậu-ngọ, năm đầu niên-hiệu Cảnh-thống về đời vua Hiến-tôn nhà Lê (1498), vua dụ cho bách quan ở các trấn phải bắt dân-gian đào những hồ-ao chứa nước để phòng khi đại-hạn thì tưới vào ruộng» *(Trích trong bộ Cương-mục)*

«Năm Qúi-hợi, năm thứ sáu hiền hiệu Cảnh-thống về đời vua Hiến-tôn nhà Lê (1503), vua có xuống tờ dụ rằng:

«Trẫm đã có sai các viên thanh-tra đi khám trong hạt các ngươi, thì thấy có nhiều ruộng thấp ẩm và ruộng bỏ hoang. Không nên đợi cho một trận nắng lâu làm khô những ruộng ấy đi. Đó là lỗi tự các ngươi, các ngươi khong chịu khó bảo dân-gian đào những chỗ chứa nước. Vậy nay phải vàng lời trẫm bắt dân-gian phải đắp những con đê con để giữ lấy nước ở gần nơi có dòng nước chảy hoặc các suối, rồi lại đặt những máy chuyền nước ấy đi. Ai giữ được nước luôn thì sẽ có thưởng, ai lười biếng thì sẽ phải phạt» *(Trích trong bộ Cương-mục)*

Những máy mà vua Hiền-tôn nói đây có lẽ là máy lấy nước đạp bằng chân (noria à pédales), bên Tàu thường dùng.

Nếu ông phù-thủy Merlin hóa phép được cho vua Hiền-tôn sống lại thì tất vua Hiền-tôn sẽ bắt các làng phải mua lấy những máy mạnh hơn máy lấy nước (noria) kia, đại khái như là vòi rồng bơm nước có xe máy kéo, mà những xe máy ấy lúc thường lại còn dùng về việc khác ở trong làng hoặc trong tổng nữa, hay là đặt những máy say chạy bằng gió để bơm nước ở các hồ ao sâu lên nơi chứa nước ở chỗ cao, hoặc sắm những ống bơm nước chuyền động bằng máy đốt dầu hỏa hoặc đốt củi vân vân..... Rồi vua lại biết vận dụng tài-chính theo cách tối-tân, xuất tiền trước ra cho các làng làm những công việc ấy để thi-hành hết những lời dụ của mình.

7) Lại có thể vận-động để Nghị-viện chóng cho phép phát - hành phần thứ hai cuộc Công-thải lớn 90 triệu.— Ông Outrey chắc sẽ tự quan-sát kỹ-càng, chớ không xem qua Bắc-kỳ một cách vội-vàng như ba ông phái-bộ nghị-viện kia chỉ sợi dẫy những cao-lương mỹ-vị, rồi đi săn hổ nhồi rơm cho tiêu-khiển và phóng xe chạy thực lanh ở trên những con đường thiên-lý. Ông sẽ thấy xứ Bắc-kỳ đại-hạn làm cho tiêu-điều, mùa-màng thì đều mất-mát và ông sẽ biết rằng thế thì sẽ làm cho dân-gian đến phải thế nào. Chắc ông sẽ giục các bạn đồng-viện với ông phải chóng cho phép phát-hành cuộc công-thải lượt nữa đi và giục quan Merlin truyền cho thi-hành ngay các công-việc làm quãng đường Vinh — Đông-hà. Đó là những việc sẽ làm cho tám nghìn hoặc một vạn nhà có gạo mà ăn.

8) Nay lại là lúc nên đem một vạn thợ làm đất đi đắp rộng con đường cái thông sang Lào, từ Vinh đến ha Thakek. Con đường ấy vào khoảng Linh-Cấm và Napé phải đắp bề rộng ra từ 4 thước tây đến 5 thước tây. Không nên để chậm nữa.

Đó cũng lại là một cái cơ-hội làm cho những người tây không có nghề nghiệp gì được có việc làm.

Ta cũng biết rằng trong bọn người không nghệ-nghiệp ấy cũng có người không muốn làm việc gì, nhưng đó không là phần nhiều. Trong những người tây có ký hợp-đồng với nhà nước mà thốt nhiên bị truất, có nhiều người có thể làm được việc và tạm-thời hãy dùng để coi-sóc các công-việc nói trên này thì tốt lắm, nhất là về việc trả tiền công và phát lương-thực cho phu.

Vô-luận thế nào, chắc cái vấn-đề tài-chính cũng không đến nỗi làm cho những cách cứu-hoang đã bàn trên kia không thực-hành được. Cũng giống như những kho gạo ngày xưa, ta bây giờ chẳng có những khoảng trừ-bị tích đến hàng bao nhiêu triệu bạc mà quan Thượng-thư Sarraut nói từ năm nay nên lấy ra hơn hai mươi triệu để cho các thuộc-địa ở Úc-châu vay ư? Như vậy thì cũng có thể lấy ra được mươi triệu bạc để cứu cho bốn năm mươi vạn công-dân khỏi phải đói, nếu không phải là khỏi chết thì ít ra cũng khỏi được cái sự cực-khổ về đường sinh-lý nó sẽ xảy ra nhiều nỗi sau này. Triệu hai triệu ba bạc sẽ nuôi được mười vạn nhà trong ba tháng, mà tiền dùng như thế cũng đắc-sách lắm, vì những công-cuộc ích-lợi to-tát cũng bởi đó mà làm xong.

Bây giờ là lúc cần phải lưu-tâm đến đó.»

NGUYỄN-THƯỢNG-HUYỀN

Nghiên-cứu về tính-chất người Nhật-bản

I

Khái-luận

Nghiên-cứu về tính-chất một dân-tộc khác mà nghiên-cứu về chủng-loại một dân-tộc khác, không phải là giống nhau. Nghiên-cứu về vấn-đề chủng-loại, là thuộc về mặt hình-thức nghĩa là xét da-rẻ, cốt-cách, mao-phát, dung-mạo, cùng là chân tay mặt mũi của dân-tộc nào ra thế nào, còn như nghiên-cứu về tính-chất của một dân-tộc thì không thế được, vì tính-chất của một dân-tộc là thuộc về mặt tinh-thần, khó mô-tả lắm. Tuy vậy, cứ một ngày xem xét ra một ít, sau cũng có thể nghiên-cứu đến nơi được.

Ví dụ như nghiên-cứu về tính-chất của dân Nhật-bản ; mới đầu ta đề chân vào đất Nhật-bản, ta thấy non-sông nhân-vật — không cứ là phố-xá, nhà-cửa, cùng là khí-cụ — của họ, thì ta bảo ngay là « cách cục nhỏ nhoi », cái tiếng « cách cục nhỏ nhoi » đó, chẳng qua là ta mới bình-phẩm được bước thứ nhất. Rồi ở đó ít lâu, cùng với người họ giao-tiếp nhiều, mới biết được cách ăn nói cử-động của họ, thì ta bảo ngay là họ có cái « tính-tình táo-cấp », cái tiếng « tính-tình táo-cấp » đó là ta mới bình-phẩm đến bước thứ hai ; lần lần hai lên ba, ba lên bốn, mỗi ngày một nhiều, ghi lại ở trong óc mình gần thành một quyển sách. Mỗi người đi nghiên-cứu đều có một quyển sách ở trong óc như thế, bấy giờ ta đem đúc hết cả lại thành một, làm ra một lời bình-phán chung, như thế tuy không trúng lắm, nhưng cũng không sai lắm vậy.

Nghiên-cứu về tính-chất dân-tộc Nhật-bản, có một điều này ta nên chú ý lắm, là phàm người ngoại-quốc vào ở nước Nhật, xem xét gì hay thiên về một mặt, nếu bây giờ ta xét cũng thế, thì tất còn khuyết-điểm nhiều lắm, cho nên trước khi nghiên-cứu dân họ, ta lấy ngay một quyển sách của người họ quan-sát người họ để tham-khảo thì đúng hơn.

Nhật-bản có một quyển sách tên là « Nhân-quốc-ký », là của ông Phó-nguyên-suý Bắc-Điều-Thời-Đốn soạn ra. Bắc-Điều-Thời-Đốn là người về đời vua Thủy-vĩ Thiên-hoàng đời 108, ngang với lịch tây năm 1612, nguyên là một nhà chính-trị có tiếng, sau ẩn về tu ở chùa Tối-minh, đi du-lịch khắp nước, để khảo-sát dân-tình, làm ra quyển Nhân-quốc-ký.

Trong quyển sách Nhân-quốc-ký có một đoạn phê-bình về nhân-dân tính-tình cả toàn-quốc, cả thảy 68 nước nhỏ, nhân dân tính-tình mỗi nước một khác nhau, lời phẩm-bình rất đúng và rất có giá-trị ; tham-khảo quyển sách đó, ta mới nghiên-cứu được tính-chất của dân Nhật-bản vậy.

II

Sự biến-thiên về tư-tưởng giai-cấp của người Nhật

Ngay từ đời xưa, cái tư-tưởng giai-cấp của người Nhật đã mười phần phát-đạt rồi. Xem ngay trong quyển sử về thần-đại của họ

đã có hai câu truyện : « Cháu trời giáng-thế, làm vua thiên-hạ » cũng là « Y-trang Nặc-tôn nam-thần đánh được Y-trang Nhiễm-tôn nữ-thần ». Câu chuyện thần-thoại ấy, là cái gốc của hai cái chế-độ « quân-quý dân tiện » và « nam-tôn nữ-ti » vậy. Từ đời thần-đại — là một đời thái-cổ — cho đến đời cổ-đại, thì công việc xã-hội ngày một bộn bề, mà cái chế-độ giai-cập mới phân-biệt rõ ràng, nghĩa là từ đời Thần-võ Thiên-hoàng trở về sau, thì cái giai-cấp về nòi giống lại càng chia rẽ ra lắm. Lúc bấy giờ, chỉ có dân-tộc Đại-hoà, là một nòi-giống cao-quý hơn cả, thứ là đến dân-tộc Hàn, Hán là dân-tộc có văn-hóa ít nhiều, đến như mấy dân-tộc như là Hà-di, và Hùng-tập là hai dân-tộc bị chinh-phục, thì ở trong xã-hội coi như hạng người rất đê-tiện.

Đời xưa dân-tộc Đại-hoà có chia ra thứ bậc vua dân trai gái, đến mãi thế-kỷ bảy giờ cũng vẫn giữ y-nguyên như thế. Trong đời bấy giờ, họ Đại-hoà đứng vào bậc cao nhất trong xã-hội, nên đối với mấy dân-tộc ở ngoài vào — không kể là Tân-la, Bách-tế, Cao-ly hay là Hàn, là Hán, — thì cũng đãi-đằng một cách tử-tế, nhưng không bao giờ được hưởng quyền-lợi ngang với họ, dầu cho có công-lao gì to lắm đi nữa, cũng vẫn phải chịu một cách hạn-chế như vậy.

Đến như mấy dân mọi rợ, mà bị chinh-phục rồi, thì bị đãi một cách đê-tiện quá lắm nữa, không thể nào nói được, chẳng những không được ngang quyền-lợi với họ Đại-hoà, mà mong cho được ưu-đãi đôi chút như dân Hàn, Hán, cũng không đời nào được ; lại thêm một nỗi, có miếng đất nào mầu mỡ làm ăn, thì đều bị họ Đại-hoà chiếm mất, mà tống hẳn di-tộc vào tận trong núi độc rừng thiêng, có khi lại bị giết, di-tộc cơ hồ không còn có cách nào sinh-tồn được nữa.

Đến đời trung-cổ — là đời vừa mới lập xong chính-thể phong-kiến — thì dân-tộc Đại-hoà đối với mấy di-tộc và các dân-tộc khác đã thấy khá khá đôi chút, nhưng mà ở trong nước, lại có cái giai-cấp môn-hộ nổi bồng ngay lên, kể lược ra có thể chia làm 6 bậc ;

1. Hoàng-thất ;
2. Tướng-quân và vua Phiên ;
3. Võ-sĩ ;
4. Dân làm ruộng ;
5. Dân đi buôn ;
6. Hạng người không phải là người.

Về đời Thần-vũ, thì một mình ông Thiên-hoàng được giữ binh-quyền trong nước, cho nên có uy-lực to lắm. Đến đời phong-kiến, thì nước Nhật cùng bắt chước chế-độ Tàu, quan chia ra làm bên văn bên võ, mà ông Thiên-hoàng cũng không giữ binh-quyền trong tay nữa. Từ đời Quật-hà Thiên-hoàng (vào khoảng thế-kỷ thứ 12) trở về sau, thì binh-quyền trong nước đều ở cả trong tay ông Đại-tướng-quân. Đại-tướng-quân phần nhiều là người có họ với vua, hay hoặc là mấy nhà võ-sĩ, nhân lúc ông Thiên-hoàng không có tài-năng gì, mới nhảy lên cầm quyền-chính trong nước, ông Thiên-hoàng chỉ như ông phỗng đó thôi, danh-nghĩa tuy còn mà quyền-bính thì mất, bao nhiêu đại-quyền đều ở cả trong tay ông Đại-tướng-quân.

Làm chức Đại-tướng-quân, bắt đầu từ họ Nguyên, họ Binh, sau đến

mấy họ Túc-Lợi, Chức-Điền, Phong-Thần, Đức-Xuyên. Về đời vua Hậu-thôn-thượng Thiên-hoàng, ông Bắc-Điều Thời-Đốn tôn một ông Hoàng-tử lên làm Bắc-triều hoàng-đế ngay ở Kinh-sư, mà chia hẳn nước Nhật ra làm Nam, Bắc-Triều, trải sáu đời đến hơn 60 năm. Đến vua Hậu-tiều-tùng về Bắc-triều, phá đổ được vua Hậu-quy-sơn ở Nam-triều, mà thống nhất được toàn-quốc. Kể các ông Đại-tướng-quân chuyên-chính, trước sau cả thảy hơn 800 năm, đến đời Tướng-quân thứ 13, thì Đại-tướng-quân là Đức-Xuyên-Khánh-Hi, mới đem đại-chính nộp lại vua Minh-trị Thiên-hoàng, mà từ chức Tướng-quân, từ bấy giờ cho đến bây giờ, nước Nhật mới thật là thống-nhất vậy.

Về đời các ông Đại-tướng-quân, thì hay chia đất cắt cho mấy người tôn-thân cố-cựu, mà đặt nước Phiên, đến mấy chục mấy trăm nước. Mỗi ông vua Phiên, lại chăm nuôi quân chọn tướng, giữ gìn cho vững cái triều-đình nho-nhỏ của mình, mà đối với dân, hay làm phúc làm uy, bằng mấy những bậc Đế-vương đi nữa.

Những hạng võ-sĩ phần nhiều là gia-thần của mấy ông Tướng-quân, cho nên về đời bấy giờ, cái giai-cấp võ-sĩ thật là uy-nghiêm lắm. Ai mà được ở vào giai-cấp này, toàn là những hạng tinh-thông nghề võ, sùng-thượng khí-tiết, thờ chủ-nhà thì thiệt là trung-thành. Ví dụ, trong nước gặp lúc binh-đao, ông Tướng-quân phải đem quân đi chinh-phạt, thì võ-sĩ không từ hòn đạn mũi tên, xông ra trước bỏ mình mà giúp chúa; cho nên công-lao sự-nghiệp của ông Tướng-quân cũng có khi nhờ mấy tay võ-sĩ mà có; bởi thế, những hạng võ-sĩ, đắc-sủng mỗi ngày một cao, quyền-lực mỗi ngày một lớn, đến nỗi phát-sinh ra cái chuyện tranh ngôi cướp quyền, tức như ông Bình-thanh-Thịnh cướp quyền của họ Đằng-Nguyên, đó là một cái chứng cớ vậy.

Vì võ-sĩ đắc-lực như thế, nên mấy ông vua Phiên, ông nào cũng tranh nhau mà nuôi võ-sĩ. Xét ra bọn võ-sĩ ở nước Nhật trong thời bây giờ, khác nào như bọn sĩ-tử ở nước Tầu và nước ta khi trước, họ không làm ruộng, không đi buôn, chỉ ngồi rồi ăn không, chẳng thiết sinh-nghiệp gì cả, may ra nhờ được ông cả bà lớn nào tiến-dẫn cho mấy ông vua Phiên, thì lập tức được nhảy lên bậc sung sướng danh-giá ngay. Ngày thường họ ở nhà, câu chuyện hàng ngày thì chỉ có xem binh-thư, tập múa kiếm, lẽ trung-hiếu, chuộng tiết-nghĩa, và thờ-phụng thần-thánh, tế-lễ tổ-tiên; mà đối với dân thường, thì hay ra uy nạt-nộ, động ai nói câu gì trái ý, là rút gươm giết luôn, cho nên những lúc bấy giờ, thường-dân đứng trước mặt võ-sĩ, không ai dám hở môi ra một lời nào trái-ý họ, vì sợ nguy đến tính-mạng ngay. Bọn họ cũng có cái thói hoành-hành như thế thật, nhưng mà lại được một điều rất khẳng-khái, là không khi nào chịu nhục, bởi thế trong mình lúc nào cũng đeo hai cái kiếm, một cái để giết người, nếu thấy ai làm điều gì ngang-ngược thì giết; một cái để tự giết mình, nếu liệu sức không chống lại được với người thì tự-tử ngay; đó là một cái đặc-chất của đảng võ-sĩ người Nhật vậy.

Giai-cấp nông-dân, ở thời phong-kiến (féodalité), có một địa-vị trọng-yếu lắm, nhân vì đời bấy giờ, chỉ có dân làm ruộng, mới là có tư-bản. Mấy ông vua Phiên, chỉ trông nhờ nông-dân, đem nộp tiền gạo cho, thì mới có mà dùng.

Ông vua Phiên tuy là coi nông-dân như trâu ngựa của mình, nào là bắt nộp gạo, bắt đắp thành, đào hào, mọi việc khó nhọc, nhưng mà tuyệt-nhiên không khinh rẻ một chút nào. Lần lần về sau, vua Phiên nào cũng đua nhau nuôi võ-sĩ mưu-thần, mỗi ngày một nhiều, thì sự ăn tiêu mỗi ngày một tốn, chỉ trông vào nông-dân; nông-dân phải ngửa cổ ra mà chịu dựng, rất là khổ-sở, song đối với các giai-cấp khác cũng còn là sung-sướng hơn. Vả lại, con-em nông-dân cũng có khi lên làm nổi võ-sĩ, làm tôi các vua Phiên, cho nên cũng không đến nỗi bị chìm đắm trong bể-khổ mãi.

Giai-cấp những người đi buôn bán, ngày xưa vì với dân làm ruộng thì hèn-hạ hơn nhiều; vì rằng: khi bấy giờ, những hạng dân gọi là hạng dân buôn bán, ở trong xã-hội, không mất chút mồ-hôi nước-mắt nào, nghĩa là không phải nhọc-mệt chi hết, lại không có cái mạnh-bạo rút gươm giết người; vả lại hạng này chỉ làm lấy mà ăn, là hạng dân có cũng được không có không sao, cho nên ở trong xã-hội không có gì là trọng-yếu cả. Đương lúc bấy giờ những con nhà lắm ruộng lại kiêm cả làm nghề, cho nên những đồ dùng lặt-vặt hằng ngày, họ tự làm lấy mà dùng, chớ chẳng cần chi tới người buôn-bán. Cần tới người buôn bán, họa chăng chỉ có một bọn ăn-chơi rông-dài, và bọn võ-sĩ là phần nhiều mà thôi; cho nên người buôn-bán đối với những bọn này phải chiều-chuộng nịnh-nọt khốn-nạn, nói tóm lại trong nước Nhật về đời bấy giờ chẳng ai coi giai-cấp thương-dân ra gì cả, vì không ai cần dùng gì đến họ.

Còn đến cái hạng người không phải là người, gọi là hạng « phi-nhân-loại » ở trong nước Nhật đời trước, thì hạng người này vào bậc chót hết; từ ông vua cho đến hạng thương-nhân, thứ-bậc tuy có hơn kém khác nhau, nhưng ở trong xã-hội cũng còn coi là giống người, chớ đến hạng « phi-nhân-loại » này thì không còn ai cho là giống người nữa; đến nỗi không được ở chung với dân thành-thị xóm-làng, mà phải ở những chỗ thật hẻo-lánh không mấy khi có vết chân người bước đến.

Hạng « phi-nhân-loại » là những hạng người như thế này:

1° Con cháu đi-tộc;

2° Bọn người nhà quý-tộc mà chán đời đi ẩn;

3° Bọn võ-sĩ mà đánh trận bị thua rồi đi trốn;

4° Con cháu các nhà nòi mà bị trốn-tránh hay lưu-lạc;

5° Những tù giặc;

6° Bọn người Tàu theo các thầy tu mà lưu lạc sang Nhật-bản;

7° Bọn người quét đường hót rác và đi chôn người, và trâu ngựa chết.

Những hạng dân « phi-nhân-loại » này, nếu ở vào trong xã-hội của mấy nước khác, thì cũng chẳng phải là tầm-thường đê-tiện chi cho lắm, mà dễ thường cũng có một ngày kia, có thể lên được tới chỗ sang-trọng, làm đến Đế-vương; thế mà ở vào cái xã-hội Nhật-bản trong thời bấy giờ, thì công-nhiên là một hạng người bị trầm-luân quá thể. Nhất-ban xã-hội, đối với họ thì đè nén hết sức, không nói thế nào cho xiết; đến nỗi không có ai dám nói chuyện với họ, vì sợ xấu-hổ, cho nên họ chẳng được giao-tiếp đi lại với các giai-cấp khác. Pháp-luật đã định, không cho họ có sản-nghiệp lớn, chức-nghiệp cao, mà chỉ có thể làm thợ vót tre, thợ cạo da, và những việc chôn xác người chết; rất đỗi lấy vợ lấy chồng, luật

cũng chỉ cho lấy quanh nhau mà thôi, chớ không cho thông-hôn với hạng dân khác. Người họ, chẳng kể con trai hay con gái, không được nghênh ngang ở hàng phố giữa đường, nếu đi đường gặp ai thì phải cung-kính mà tránh, nếu không thì bị tội vô-lễ ngay. Ấy cái nông-nỗi của bọn « phi-nhân-loại » ở nước Nhật ngày xưa, khốn-nạn đến thế.

Đến đời duy-tân — từ vua Minh-trị Thiên-hoàng cho đến bây giờ — bỏ hẳn cái chế-độ phong-kiến, thì mấy cái giai-cấp nói trên kia đều bo đứt đi, song lại có mấy giai-cấp mới nổi lên. Giai-cấp mới này chia ra làm bốn :

1· Hoàng-thất.
2· Hoa-tộc.
3· Sĩ-tộc.
4· Bình-dân.

Đứng đầu Hoàng-thất thì là ông Thiên-hoàng. Ông Thiên-hoàng giữ hết thảy quyền-chính. Phàm mấy người có họ với Hoàng-thất đều được phong tôn-hiệu. — ông thân-vương này, ông điện-hạ kia, — song địa-vị khác hẳn với thời phong-kiến.

Dưới Hoàng-thất thì có Hoa-tộc. Hoa-tộc thì lấy tước-vị mà chia ra trên dưới. Tước cũng có năm bậc là Công, Hầu, Bá, Tử, Nam. Duy về sự được phong tước, thì chẳng cứ hạng người nào, hễ ai có công-lao thì được, cho nên được phong tước phần nhiều là bọn hải, lục-quân, vì nước Nhật vốn là một nước chuộng nghề võ lắm. Thứ đến mấy nhà đại-tư-bản, là những tay có thế-lực to trong kinh-tế-giới, có khi cũng dự đến việc chính-trị. Sau khi đại-chiến-tranh mới rồi, thì trọng nước Nhật cũng trọng cái tư-bản chủ - nghĩa (Capitalisme) mà chán cái quân - quốc chủ - nghĩa (Militarisme), nên chi bọn tư-bản thừa thế nhảy tót lên trên bọn quân-giới rồi.

Sĩ-tộc thì gồm có bọn *đại-danh* (gia-thần của mấy ông Đại-tướng-quân về đời trước), *tộc-bản* (tì-tướng của mấy ông Đại-tướng-quân), và bọn *tăng-lữ*, bọn *học-giả*, mấy nhà *mỹ-thuật*, mấy ông *lang-thuốc*. . . . môn-loại trong sĩ-tộc này nhiều lắm, không kể sao cho xiết.

Dưới sĩ-tộc thì có hạng bình-dân, gồm cả nông, công, thương, cồ, đều là một hạng dân bình-thường mà thôi. Nông-dân đời giờ, ví với đời phong-kiến thuở trước cũng chẳng thấy đổi thay gì, vì cái chủ-nghĩa tư-bản mạnh quá, thì bọn làm ruộng vẫn bị đè nén như thế mãi. Đến như những người đi buôn, chỉ vào cái hạng « thúng-mẹt » mà thôi, không bì với các nhà đại-tư-bản được.

Về giai-cấp những thợ-thuyền, thì trong đời Minh-trị năm đầu cũng chẳng có gì là trọng-yếu. Duy có hiện bây giờ, công-nghệ máy móc mỗi ngày một phát-đạt, thành ra thế-lực của bọn này mỗi ngày một lớn lên, có cái thế ngang với thế-lực của nhà tư-bản. Họ kết đoàn-thể với nhau, để chống lại nhà tư-bản. Nếu họ ở vào đời phong-kiến, thì chẳng qua là bọn dân đê-tiện, ai cũng có thể khinh-bỉ được, thế mà bây giờ họ vào làm trong xưởng thợ nọ nhà máy kia, nhập vào đảng lao-động ; xảy ra có việc gì bất-như-ý, tức thời có thể làm ông đại-biểu cho đảng đình-công, đến nhà quan lớn nào cũng đứng ngang ngồi ngang, chuyện trò bàn bạc, không kiêng nể gì nữa. Những

hạng mấy ông nho cồ, thấy thế, vẫn lấy làm uất lắm. Ở trong nước Nhật bây giờ, đảng công-nhân có ý muốn quật-khởi lên mà đè nén nhà tư-bản, nhà tư-bản vẫn lấy sự đó làm nguy, mà cái xã-hội Nhật-bản nay mai, có lẽ vì đảng công-nhân đến tan-nát.

Còn như những hạng dân « phi-nhân-loại », thì từ Minh-trị năm đầu, cho bọn này nhập vào trong sổ bình-dân, song gọi là « tân-bình-dân » nghĩa là một hạng bình-dân mới. Theo cái danh-nghĩa, thì tuy có sửa đổi như thế, nhưng thiệt ra thì hạng người « tân-bình-dân » này cũng không được bằng vai, phải lứa với bình-dân. Một mặt là vì bọn này bị xã-hội khinh-rẻ xỉ-nhục đã lâu đời, nên bao nhiêu tính-chất hay hầu mất hết đi cả ; một mặt là vì xã-hội đã khinh-rẻ họ quen đi rồi, bây giờ cũng chẳng hậu-đãi nữa. Bởi vậy cho nên hạng « tân-bình-dân » ở trong xã-hội vẫn ở cái địa-vị hèn hạ ; họ ở rải-rác khắp Đông-kinh, Đại-bản, Bắc-hải-đạo, có tới 150 vạn người, tiếng rằng được cái tên là xích-tử của nước Nhật-bản đại-đế-quốc, nhưng vẫn hèn mạt khổ sở, ví với dân khác xa cách nhau như một vực một trời. Rất đỗi, chẳng cứ là ai, hễ nhắc đến bọn « tân-bình-dân », thì có ý hổ-thẹn. Ôi ! ở trong cái cõi đất giống-nòi, mà còn chỗ mấp - mô như thế, không hiểu bao giờ người Nhật mới cuốc cho bằng ?

Xét ra, cái chế-độ giai-cấp ở nước Nhật tuy đã theo phong-trào mới mà thay đổi đi nhiều, song cũng còn có một hai hiều tựa hồ như thấm thía ở trong mạch máu lâu đời lắm rồi, không phải bỗng chốc mà trừ đi được. Cho nên có khi dân vào ông quan mà cũng còn có cái cách ấp-úng, run sợ ; đến ngay mấy người về trung-lưu xã-hội cũng thế, tự họ cũng hiểu mình có cái căn-tính ấy là dê-tiện lắm đó, song vì cái thói quen đã sâu, không biết làm thế nào được. Đã có câu chuyện : « Một hôm, có một ông Giáo đi vào Hầu-tước Đại-Ôi-Trọng-Tín, đến khi vào thì chân tay run rẩy, ấp úng nói không ra lời, mà nét mặt lại tỏ ra có dáng cục-súc bỉ-tiện lắm », đủ biết cái tư-tưởng giai-cấp truyền lại từ xưa, đã lâu đời lắm rồi, bây giờ phá được cái ngu ấy, cũng là một việc khó lắm.

Tuy vậy, ở nước Nhật bây giờ, hạng người như thế, chẳng qua bởi cái căn-tính nệ-cổ mà ra, song chỉ là một số ít lắm, chớ nhất-ban xã-hội cũng đã hiểu sâu cái nhgĩa nhân-loại bình-đẳng lắm rồi.

QUÁN-CHI

Thế-giới hôi-kiếp

Báo Savoir *ra ngày 6 Janvier mới rồi, có đăng một cái tin về sự hôi-kiếp của thế-giới, có nói rằng : « Vì những cuộc chiến-tranh kịch-liệt, vì sự cháy, vì sự chết ngạt, vì dàn-bà mất đẻ, vì nổ mặt trời, vì động trái đất, cho nên quyết-định đến năm 1990 này, thì thế-giới phải tiêu-diệt. »*

Bây giờ khoa-học mỗi ngày một tiến-bộ lạ-lùng ; trong vũ-trụ, trên thế-gian, không có một việc gì là khoa-học không rúng tay vào, mà cũng không có một việc gì khoa-học đã làm mà không nổi ; phải biết khoa-học có cái sức lăng-giá cả quyền tạo-hóa mà lên, lẽ đâu không khám-phá nổi những sự huyền-bí của tạo-hóa. Về sự thế-giới hôi-kiếp, những nhà bác - học tự xưa đến nay nghiên-cứu đã nhiều, tức như cái bài dịch-thuật ở dưới này, là một bài nghiên-cứu về sự đó vậy. Tuy sự hư thực, chưa biết thế nào là đủ tin, nhưng theo lẽ tang thương, sự ấy cũng có thể xảy đến, ai đọc bài này cũng chỉ nên hay rằng vậy *mà thôi.*

* * *

Bao giờ thế-giới hôi-kiếp ? Tất có một ngày kia... ngày ấy là cái ngày ghê-gớm ; ngày ấy là cái ngày mà bao nhiêu công-cuộc của loài người phải tiêu-diệt ; ngày ấy là cái ngày cuộc đời sẽ biến từ mặt đất biến đi ; ngày ấy là cái ngày mà chính ngay quả đất ta ở này tan nát ra không còn; ngày ấy là cái ngày mà quả đất phải bị xóa tên trong sổ tang-thương của vũ-trụ vậy.

Phàm vật gì cũng thế, có sống thì phải có chết, đó là lẽ tự-nhiên của tạo-hóa, mà ngay như các vì tinh-tú, cũng không thể tránh khỏi cái công-lệ đó. Kia như mặt trăng cũng chỉ là một vị tinh-tú chết rồi, mà quả đất còn sống sót được ở trong vũ-trụ mãi sao ?

Nếu thế-giới mà hôi-kiếp, thì không biết các tai-biến xảy ra làm sao ? Biết bao giờ cái quang-cảnh của quả đất lại có được như ngày nay ? Quả đất trông có gì lộ ra là già-nua suy-lão không ? Trước khi quả đất lâm-chung có biểu ra những cái hiện-tượng gì không ? Ta có được trông thấy những sự lạ mắt như núi xập, bể tan, nước tràn khắp mặt địa-cầu không ? Có phải là cái lúc tối-tăm, có phải là cái lúc rá-ngắt, có phải là cái lúc vũ-trụ mịt-mù là cái lúc thảm-thương bi-đát của ta không ? Vấn-đề đó người thời nào cũng lấy khoa-học mà xét đến luôn. Ngay từ đời thượng-cổ, dân-tộc nào cũng đã tưởng-tượng đến cái cảnh-tượng cuộc đại-biến ấy.

Người ta thường đọc những lời sấm của các nhà tiên-tri nói rằng : «. . .Thế rồi có một đám khói như đám khói lò than ở dưới một cái vực sâu lừ lừ lên, rồi thấy động đất ; mặt trời thì đen như mực ; mặt trăng thì đỏ như miếng tiết ; các vì sao sa cả xuống đất. Trời cuốn đi như ta cuốn bức thảm vậy. Các núi, các đảo đều dời chỗ nọ ra chỗ kia. Rồi trên trời có một cuộc đại-chiến. Thánh Michel cùng với các thiên-thần đánh nhau với con rồng là một con rắn lớn, sau tôi nghe thấy tiếng ở trên trời nói rằng: « *Bây giờ mới là cái hạnh-phúc, cái năng-lực cùng là cái lúc có chúa Trời vậy.* » Sau tôi lại thấy có một trời khác một đất khác. »

Các chuyện cổ-tích từ phương Bắc cho chí phương Nam đều thuật rằng : « Khi nào thế-giới cũ tiêu-diệt đi thì lại có thế-giới mới xuất-hiện. Ta thử hỏi ngay giống người phương Bắc mà xem, rồi ta lại giở tập thơ Eddas là một tập kinh-thư của người Scandinaves thì biết, ở xứ này thì-tiết rét độc lạ ; dân-cư ở đó vốn họ đã quen rét sẵn thế mà họ còn tưởng-tượng rằng : nếu trời còn rét hơn nữa thì tất là đến cái ngày tàn-cục của thế-giới vậy. Lúc bây giờ sẽ có ba mùa đông liên-tiếp nhau, những mùa đông ấy vừa đúng ba năm, các loài thực-vật và loài động-vật đều chết tiệt hết cả. Núi thì chuyển động lên còn bể thì phun cả những loài ký-sinh động-vật (les algues) loài cá cùng những người bị chết đuối từ dưới đáy biển lên. Trên mặt đất thì nghe như có tiếng sương va vào nhau. Các vì tinh-tú tối dần lại, rồi tiêu-tán đi mất. Quả đất thì có một con chó sói tên là Fenris nhá, mặt trăng thì chó sói tên là Moongarm gặm. Nước biển tràn ra khắp mọi nơi, làm chết hết người. Trên miếng đất hoang này, trên cái thế-giới không có ánh sáng này, sẽ có một nơi chiến-trường của thiện-thần và ác-thần. Người chết trước rồi đến thần-thánh chết sau. Những cái di-tích sau cùng của thế-giới bị cháy đều sụt cả vào một cái biển không bờ bến.

Người Ấn-độ ở xứ nóng thì lại nói khác, họ cho lửa là một chất độc, xem lời họ nói thì ý-kiến cũng hơi giống ý-kiến người Scandinaves. Họ cũng bảo có các bậc thiện-thần và ác-thần giao-chiến. Rồi sẽ có một ngày rất rực-rỡ nó chỉ cái kết-quả của nhân-loại thiện-ác tương-tàn từ lúc mới ra đời vậy. Người thiện thì giữ phần thắng người ác, người ác sau phải nhảy xuống một cái vực tối tăm, bị đồng chảy xuống mà chết bỏng. Quả đất trong bao lâu, chỉ là một cái trường phi-lý, ác-nghiệt, ngày nay cũng nên phải đổi làm một cái thế-giới khác. Đất chuyển núi hóa thành suối lửa, hết thảy cái gì cũng biến mất. Rồi sẽ có một thế-giới khác chỉ duy có thánh Ormudz là người lương-thiện được ở mà thôi.

Người Ai-cập ở bên bờ sông Nil thường bị thủy-lạo, khi xưa họ vẫn nói rằng : đáng lẽ sông Nil chảy ra nước để giúp cho nước Ai-cập, nhưng trong ba nghìn năm nữa sông Nil sẽ chảy ra lửa thì thế-giới chết hết.

Những lời diễn-tả đó tuy có khác nhau thực, song cũng không khác là mấy. Tư-tưởng của loài người thật là rộng, song có cái năng-lực đến đâu chăng nữa, cũng chỉ có thế mà thôi.

Ta lấy gì mà dám chắc thế-giới hôi kiếp. Cứ nghĩ đến cái cảnh-tượng của thế-giới hôi-kiếp lúc nào thì giật mình mà ghê sợ, nhưng cũng còn lâu lắm, mà cũng vì còn cách lâu, mà sự ghê sợ đó cũng giảm bớt nhiều.

Đây là xem những người tưởng rằng thế-giới còn lâu mới hôi-kiếp, song ta lại xem những người tưởng rằng chỉ trong vài ngày vài giờ thì con mắt họ sẽ được mục-kích các vị tinh-tú tắt đi. Những nguyên-chất như : Kim, mộc, thủy, hỏa thổ, sẽ cùng nhau lẫn lộn cả lại, đời người tiêu-diệt hết. Thế thì ghê sợ, biết chừng nào !

Sự ghê sợ đó người ta cũng đã từng trải rồi.

Có một năm ấy là năm một nghìn (1000) người ta tưởng là năm tận số. Cái sợ năm đó làm cho người ta thất kinh, hiện nay trong lịch-sử hãy còn khi chép. Sự sợ-hãi năm ấy là của một dân tộc, sợ bị

hại riêng, làm cho người nọ trông người kia mà sợ. Rồi lan đến cả các dân-tộc khác cũng đều sợ cả; cái sợ hồi bây giờ người ta gọi là cái sợ năm một nghìn. Nguyên một ông cố đạo ở thành Thuringe viện vào lời sấm mà tuyên-bố hồi năm 96 rằng cứ đúng ngày 25 tháng ba năm một nghìn thì thế-giới hòi-kiếp. Người thời bấy giờ đã tuyệt-vọng, họ đã nản-chí lắm, không còn nghĩ gì đến chuyện làm ăn nữa. cứ ngồi khoanh tay chờ chết.

Năm ấy trời đông rét lạ thường đói khát dữ-dội, lại có nhiều điều lạ nữa.

Người phóng-sự báo *Raoul Glaber* ở thành Orléans thuật rằng : Có một pho tượng đức Chúa Trời tự nhiên khóc trong mấy hôm trời; cùng một năm ấy mà cũng ở thành Orléans ấy những người gác cửa nhà thờ Chánh nói rằng : Khi mở cửa ra trông thấy một con chó sói hình dạng trông rất quái gở. Con chó sói ấy vào trong cửa túm lấy giày chuông giật chuông cầu-nhuyện. Cách năm sau thì bị hỏa-tai cháy hết thành phố; cũng hồi bây giờ núi Hoản-diệm-sơn thành Vésuve ở nước Í-đại-Lợi phun ra mạnh quá, không bao giờ lại có như thế, nào là tàn lửa, nào tà lưu hoàng, nào là hơi-hám sông lên làm cho dân sự đó phải trúng-độc cả. Ngoài bể thì có một con cá voi to, trông rất quái-lạ, lúc mặt trời rạng-đông thì thò đầu lên lội đến ba giờ trưa thì thấy vểnh đuôi lên. Năm ấy có mưa ra đá (đá đây là đá núi (*pierres*) chớ không phải đá (*grèle*) đâu. Cũng ngày hôm ấy thấy mưa ra những tảng đá-mộc to bằng những tảng đá mà ta thường dùng để phân địa giới bờ ruộng. Đến ngày hôm 25 tháng ba năm 1000, suốt cả nước Pháp kéo nhau vào nhà thờ để chờ xem sống chết thế nào ? Sau chẳng thấy gì, rồi mỗi ngày một phải lạt, rồi mọi người lại mạnh bạo như thường. Đến thế-kỷ thứ 15 ở trong những cung-điện trong nhà thờ các thành thị như thành Chartres, Tours, Orléans nước Pháp cũng có ghi cái ngày ấy làm kỷ-niệm về sau.

Cái sợ hồi năm 1000 là các sợ thuộc về sự mê-tín tôn-giáo ; còn cái sợ dây là cái sợ gặp sao chổi. Đời nào cũng vậy, khi nào có sao chổi mọc cũng có xảy ra biến. Đời thượng-cổ nói rằng : khi nào có sao chổi mọc thì là một cái điềm khổ sở đến. Như ngày Nga-hoàng chết, cũng có sao chổi. Cứ xem cái hình-thể sao chổi trông đã đủ sợ choáng mắt. Đã có người trông thấy hình sao chổi như hình cái gươm thực sắc, hay là như một con rồng thực quái lạ.

Hồi thế-kỷ thứ mười sáu có sao chổi mọc cũng tưởng là một cái điềm thế-giới sắp hòi-kiếp. Ở trong pho « Chuyện kỳ-dị » có câu nói rằng : « Thôi không còn nghi ngại gì nữa. Những điều kỳ-dị đó, không thể biểu-thị cho ta biết rằng thế-giới sắp hòi-kiếp và chúa Trời xử-trí ra làm sao. »

Đến thế-kỷ thứ mười tám lại có người nhắc đến việc sao chổi.

Ngày 27 tháng ba năm 1773 nhà thiên-văn-học Lalande có bá-cáo rằng ông sẽ đem trình Hàn-lâm-viện ban khoa-học về vấn-đề « sao chổi có thể lại gần địa-cầu ». Ngày ấy ai cũng tưởng lại có xảy biến, ông giám-mục thành Ba-lê phải cầu-kinh trong bốn mươi tiếng đồng hồ

để cho Thiên-đình bớt giận. Sau nhà thiên-văn-học Lalande phải nói dối với công-chúng rằng cái nạn sợ-hãi năm 1773 lại bước sang thế-kỷ thứ mười-chín là trong những năm 1816, 1832, 1857 sau này mới lại có.

Trong ba năm ấy cũng chẳng thấy gì là lạ, sau mãi mới thấy một vị sao chổi sáng rực lại mọc, nhưng đó là một ngôi sao thỉnh thoảng vẫn mọc, chứ không lạ gì.

Ngày 30 tháng sáu năm 1801 trái đất và mặt trăng thấy lặn vào đám mây lớn của sao chổi, rồi lại lượn vào tít tận chỗ ánh sáng rực rỡ. Hai bên chỉ còn cách xa nhau có 6 triệu dặm! Những nhà thiên-văn học trông thấy một tia lửa lòe lên như một đám *bắc-hiểu* (*aurore boréale,*) là một cái ánh sáng chiếu ở bắc-cực ít khi có, những người thường, lúc bấy giờ đang ngủ say không mấy người được trông thấy.

Ngày 30 tháng sáu năm 1801 thế-giới lại không hòi-kiếp. Quả đất tuy bị những chất tinh tú bao bọc xung quanh, song cũng không có hề chi cả, nhưng nếu quả đất ta ở không lặn vào chỗ đám mây của sao chổi mà lại sa vào các hột của sao chổi thì sao? Các hột sao chổi chắc là rắn. Những tảng đá thường rơi tận trên trời xuống gọi là vẫn-thạch (aérolithe) đều là những bã-giả sao chổi rơi xuống trong lúc già nua vậy. Nhà thiên-văn học trứ-danh Laplace đã xét rõ đến cái nguyên-ủy của sao chổi và trái đất đụng nhau. Trong bài chú giải về cái cơ biến chuyển của thế-giới, ông có nói mấy lời cũng khá gọi là lời sấm được.

« Cái trục của quả đất cùng là sự vận-động vòng quanh của quả đất thay đổi, bỗ thì rời hướng cũ đi, mà đồ nhào vào đường xích-đạo, giống vật chết đuối trong đám thủy lạo ấy cũng nhiều. Và trong khi quả đất rao-động, bị hại cũng nhiều, có loài bị diệt chủng, đó là cái kết quả của quả đất khi đụng nhau với sao chổi vậy. »

Cứ theo như khoa học về thời gần đây mà nói, thì khi nào hai cái khối to như quả đất và sao chổi đụng vào nhau thì tất có bật lửa rất to, quả đất bị cháy ngay. Người, vật, biển, lục-địa, đều tan nát hết cả.

Sao chổi cũng không phải là một vật mình đáng sợ mà thôi đâu. Cái thế-giới này còn hay mất thế nào, lại ở trong tay của mặt trời nữa. Nếu mặt trời đừng chiếu ánh sáng xuống thì quả đất chắc cũng chỉ là một cái tha-ma mà thôi.

Nhà thi-sĩ trứ-danh là ông Byron có thuật mấy câu sau này :

« Tôi nằm chiêm bao, song cũng không phải thực là chiêm bao, thấy mặt trời đương sáng lấp lánh, bỗng tắt phụt đi. Những vị tinh-tú thì đang lủi thủi lang thang trong khoảng trời không tối mít, vì không có ánh sáng mà các vị tinh tú không thể di-động được như mọi khi. Bóng trăng không chiếu, cho nên quả đất thành lặng ngắt chỉ lơ lửng trong khoảng không khí đen gì. Trong lúc ưu-sầu, người đời cũng quên hết cả những cái dục-vọng, hết thảy ai cũng nản-chí ngã-lòng, chỉ cầu riêng lấy chút ánh sáng, hết thảy đều xúm xít xung quanh đống lửa. Từ sập rồng, cho chí giường tre đều phải đem ra đốt cả, để cho khỏi tối, các thành thị bấy giờ thành ra như một cái mồi chỉ chực đem thiêu. Còn dân-cư thì tụ-

tập cả lạ; để mà ngồi nhìn nhau một lần cuối cùng nữa »

Ấy cái giấc chiêm-bao của nhà thi-sĩ ấy thực không phải là một giấc chiêm bao vậy. Cứ theo như một vài cách đo lường của khoa-học thì cái cảnh-tượng trái-đất sau này không khéo cũng như thế. Vì khoa học ngày nay không cho mặt trời như một vật bất tử nữa ; cái cường-lực của mặt trời một ngày một sa-sút đi cũng như là một chất tiêu-thụ hơi lửa và ánh sáng vậy. Nhà vật-lý-học trứ-danh *Helmholtz* bảo rằng mặt trời cũng đã dùng gần hết cả cái khí-lực cũng là ánh sáng rồi. Ông nói trong 454 phần khí-lực thì mặt trời đã dùng đi mất những 453 phần rồi, tưởng cứ trông những cái vệt trên mặt trời thì đủ biết là mặt trời có giảm mất khí-lực đi. Khi nào mặt trời nguội lạnh đi thì là cái ngày thế-giới hôi-kiếp dần dần vậy. Hễ mặt trời nguội lần lần đi, thì quả đất thấy kém nóng và kém sáng ngay, bấy giờ các loài động-vật và thực-vật mới đổi thay hết cả. Những loài thực-vật ở xứ nóng thì mọc thay cho xứ ôn-hòa ; loài thực vật ở xứ ôn-hòa thì thay cho loài thực-vật ở xứ lạnh. Cái thoái-bộ của loài động-vật cũng giống như thế, chỉ duy có loài người là còn sống gượng lại được ngày nào hay ngày ấy mà thôi. Lần hồi hết thế-kỷ nọ đến thế-kỷ kia, bể thì đóng chặt lại, đất thì bị tuyết đóng kín mít, tròng rất tối tăm thảm đạm, ngày ấy mới thật là ngày chết. Mặt trời tắt đi đã dành, nhưng còn lo một nỗi lỡ ra mặt trời đụng phải sao chổi, thì lại càng mau chết lắm. Ta cũng không nên vội cho thế là chắc, vì những vị tinh-tú ở trong bầu trời này xa cách nhau lắm. Ngay đến ngôi sao ở gần quả đất này lắm cũng còn xa cách ta những mười triệu kilomètres mà ánh sáng của ngôi sao ấy chiếu trong bốn năm rưỡi thì mới thấu đến ta. Năm 1866, một ngôi sao về phía bắc-cực tự nhiên lòe lửa ra, người ta nghiên-cứu ra thì mới biết ngôi sao ấy tự nhiên bị khinh-khí bao bọc cả rồi nổ. Người ta nói rằng cái đó là bởi ngôi sao gặp một chất khác; ngay đến hai vị sao gặp nhau như thế cũng bật lửa ra mà cháy; nếu mặt trời và sao chổi mà đụng nhau như thế, thì ta cũng chết cháy hết không còn.

Sự gặp sao chổi cùng là mặt trời phát hỏa cũng chưa có thể giải-quyết cái vấn-đề « Thế-giới hôi-kiếp » được. Thế thì cái hình-thể bề ngoài quả đất mà chúng ta ở cũng bất-tất phải nói đến làm gì nữa.

Nếu ta xem bề ngoài vỏ quả đất mà so-sánh với một khối lưu-chất (masse fluide) mà ta vẫn tưởng có ở trong trung-tâm, thì vỏ quả đất ta có thể bỏ qua không nói đến cũng được.

Nhiều nhà tiên-tri (prophètes) nói, sợ rằng vỏ quả đất không sụt nữa ; ông khác thì nói tất có một ngày, trong cái ngày ấy vì nước mưa hay là gió bão bạt phăng cả rừng núi đi, thì quả đất trơ ra mà tròn vành-vạnh, rồi nước tràn ra khắp mọi nơi, chỗ nào cũng đều là biển cả, người ta tính nước biển bấy giờ cũng ngập tới 200 thước sâu.

Ta hãy tạm cho một vài cái biến đó làm phải có, song ta phải biết đến bao giờ mới xảy ra? Ta có thể lượng ra xem người ta có thể sống được mấy năm mấy thế-kỷ nữa. Cứ xem các tin đồn năm xưa thì ngày 13 tháng mười năm 1899 là cái ngày tận số của loài người ta đó. Một nhà thiên-văn học nước Áo là ông Rodolphe Falb nói như thế. Ông lại còn nói là quả đất sắp gặp sao-chổi. Nhưng nào có thấy gì đâu? Chẳng qua chỉ có mấy ngôi sao-băng (Etoiles filantes) mà thôi, những sao trên trời cũng chẳng rơi mà con chó sói mà người Scandinayes cho là chó sói cắn mặt trời cũng không thấy!

Thế thì ta có thể định được bao giờ quả đất này sẽ tan nát?

Ông Buffon nói rằng trong 95.000 năm nữa khí-hậu trên mặt địa-cầu rất là lạnh, khiến cho người ta khó lòng mà sống được. Ông Leverrier thì nói rằng trong 30 triệu năm nữa thì mới có thế. Những người đi đánh thăng-bằng núi, nói rằng chỉ trong sáu triệu năm nữa thì nước biển tràn khắp mọi nơi. Có người lại nói rằng 10 triệu năm nữa, quả đất thành ra một bãi đồng không mông quạnh, không có ai ở nữa. Những cái lý-tưởng đó, có lẽ không thể nào ta tin được, vì không lấy gì làm bằng-cứ. Mà nghĩ ra, thì không biết mặt trời — vì ta hãy cho là mặt trời làm cho thế-giới phải hôi-kiếp — còn có đủ khí-lực mà nuôi loài người sống được đến hàng triệu năm, hàng triệu thế-kỷ nữa không? Đó là một cái vấn-đề rất khó giải-quyết.

Có một cái thời-kỳ, mà trong cái thời-kỳ đó, những cái cảnh-tượng trên trần-gian theo nhau biến chuyển ở trước mặt con người ta, mà con người ta cũng không có thể lấy trí-não gì đoán định ngay được, nhưng cũng phải biết cái ngày ấy là ngày tất có.

Xét ra, muôn vật có sinh tất có diệt, là cái công-lệ của tạo-hóa bày ra, thì chính tạo-hóa cũng không vượt qua cái công-lệ ấy, vậy thì cái số hôi-kiếp của thế-giới này, hoặc là bởi mặt trời tối mù, hoặc là bởi trái đất tan nát, cũng là một sự tự-nhiên và tất có. Tất có, nhưng mà ngày nào, dầu cho mấy triệu năm nữa mới đến nơi, ta biết trước cũng không vô-ích, dầu có xảy ra trong nay mai chăng nữa, ta biết trước cũng đừng buồn rầu lo sợ, vì bổn-phận làm người của ta to lớn tầy trời, còn sống ngày nào thì ta phải làm đến ngày ấy, có khi nào vì một sự chưa chắc có, mà đã nỗi-chí hôi-tâm. *Bổn-phận là bổn-phận, làm thì cứ nhất-định phải làm, không thể tính đốt ngày giờ được.* (Devoir c'est devoir : il est absolu et ne peut compter avec le temps).

V. L.

GIA-TÀI CHUNG MÀ TƯƠNG-PHẦN CHẲNG ĐỒNG

Có một đám gia-tài kia rất lớn, mà tương-phần chẳng đồng, cho nên mấy anh em nghèo không đặng hưởng gia-tài sản-nghiệp của ông bà để lại, ức lòng khó nhịn, mới sanh ra việc kiện thưa. Vụ kiện gia-tài nầy rất kỳ, mà người xử cũng hay, nên bác đơn tiên-cáo, mà xử nghe có lý, tiên-cáo cũng bằng lòng, chịu thôi trở về, không lo chống án. Vả luật chia gia-tài thuở cựu-triều Nam ta, xử cho con trai ăn phần nhiều hơn con gái. Bổn-ý nhà lập-luật thuở ấy cho con trai là kẻ nối dòng dõi, giữ lửa hương, lo lắng nhiều, cực nhọc nhiều, nên ăn phần nhiều hơn con gái. Còn luật mới bây giờ lại xử rằng : con đồng con cả, trai là con mà gái cũng là con ; duy để một phần hương-hỏa phụng-tự ông bà mà thôi, còn bao nhiêu trai gái cũng chia đồng nhau hết. Luật xưa cũng phải, mà luật nay cũng nhằm, hễ cứ luật thì dân phải vâng, sanh đời nào ở theo đời nấy : dầu sai-phân hay là bình-phân cũng vậy, vì người cầm quyền lập luật đã châm-chước rồi, cho nên việc chi thưa kiện, tới luật xử thì vâng, tới quan phân thì chịu.

Tuy vậy mà thuở nay tòa-sơ tòa-trên thường xử nhiều vụ kiện gia-tài điền-sản chưa kịp quân-phân, mà chẳng lạ chi, chẳng lớn chi, duy có vụ nầy, rất lạ lùng thay, mà cũng rất lớn thiệt. Nên Bỉ-nhơn trích-lục ra đây dâng quí khán-quan tường-lãm.

Nguyên có bọn nghèo kia, làm ăn hết sức, cháy da phỏng trán, tay lấm chân bùn, mà một năm từ đầu chí cuối thiếu hoài, cơm chẳng no lòng, áo chưa ấm cật ! Chúng nó nhớ lại tiên-nhơn chúng nó có một cái sản-nghiệp rất to. Mà anh em nó những kẻ giầu sang chia nhau ăn, thấy chúng nó nghèo chẳng thèm ừ hữ tới. Cho nên ức chúng nó, chúng nó sắp đi xin kiện tương-phần : chúng nó lập tờn-chi rồi mới tìm tới tòa công-lý mà kiện. Khi đi giữa đàng, gặp một người hành-khách ấy tên là Nhiệt-Tâm, thông thạo việc đời lắm. Nghe bọn nhà nghèo nói chuyện đi kiện, thầy Nhiệt-Tâm bước lại hỏi rằng : «Không biết mấy anh em đi kiện việc chi, nói cho tôi nghe, tôi chỉ giùm cho mà kiện. »

Bọn nhà nghèo ấy nói : « Chúng tôi đi kiện xin tương-phần gia-tài sản-nghiệp của tiên-nhơn chúng tôi để lại mà chưa kịp quân-phân, ức vì mấy người mạnh họ đành cho họ ăn cho nhiều, còn anh em tôi không đặng chút chi hết thầy. » — « Nếu vậy thì ức thiệt, mà kiện thì đặng ngay, tuy vậy mà còn nhiều điều gay trở khó lắm, không phải dễ gì, vậy xin mấy anh em nói hết gốc ngọn cội rễ gia-tài làm sao, ít nhiều thế nào, rồi tôi chỉ cách cho anh em kiện. » — « Chúng tôi bây giờ thế nào duy còn mướn làm đơn nữa thì nộp tiền vào tụng-lệ mà thôi. Nguyên thủy-tổ của chúng tôi là dòng Hồng-bàng-thị truyền đến Lạc-long-quân và Hùng-vương, kế đến chúng tôi gần hai trăm đời, truyền bốn ngàn năm có lẻ. Nội anh em đồng-bào chúng tôi hơn hai chục triệu. Mà gia-tài sản-nghiệp cũng nhiều, có vàng, có than, có đồng, có sắt, có lâm-sản, hải-cảng, các khoáng-sản cũng nhiều. Còn ruộng đất thì nhiều mà có ba sở, một sở trong ruộng nhiều đất ít, mà ruộng tốt lắm, đặng năm mươi tám ngàn dặm. Một sở giữa thì đất nhiều hơn ruộng, mà ruộng không đặng tốt, thì núi non nhiều, sở đó lớn bằng ba sở trong, đặng tới một trăm sáu mươi lăm ngàn dặm. Còn sở ngoài thì ruộng bằng với đất, mà ruộng đất ấy cũng phi-nhiêu, tuy kém hơn ruộng sở trong, mà tốt hơn sở giữa.

« Ruộng đất như vậy, của cải như vậy, tiên-nhơn như vậy, mà ngày nay anh em chúng tôi bị mấy người khôn-ngoan giầu có họ cướp, họ ăn họ hưởng một mình, cái thì họ ăn, cái thì họ cho người khác, còn chúng tôi đây là ai ? Cũng là một giống một nòi với họ, họ thấy đốt nát nghèo hèn họ không chia phần ăn, mà họ còn hân-hủi dường như kẻ lạ vậy. Thầy nghĩ coi có ức hay không ? »

— « Tôi nghe mấy anh nói tôi rất động lòng, thiệt đồng-bào sờ-sờ mà kẻ ăn chín mười phần, còn người thì không có, cũng ức. Song tôi xét ra cho xác-đáng, tuy ức mà êm, vì tôi đã từng trải việc tòa, dầu cho tòa công-lý cũng vậy, phàm xử-đoán thì cứ theo tờ giấy làm bằng cớ. Tôi chẳng phải cản trở mấy anh em không cho kiện, chớ kiện đây tôi sợ mấy anh em thua. Vì tôi thấy nhiều vụ kiện như vậy mà bị bác đơn, làm cho mất công, rồi nghèo thêm nữa chớ không ích. »

— « Thầy nói sao vậy ? Gia-tài chưa kịp tương-phần mà kiện thua, là ý-nghĩa làm sao ? »

— « Vẫn tôi có nghe một lần mà nghe thất thố không đặng rõ cho lắm. Tòa công-lý chiếu theo tờ chúc-ngôn của mấy ông tằng-tổ mấy anh để lại, trong tờ ấy có nói như vầy : Con cháu dòng họ của ta đều đặng hưởng sản-nghiệp của ta. Song đứa nào học-hành hay, tư-tưởng tốt, biết siêng sắn, lo làm ăn, thì đặng lãnh phần mà quản nghiệp lấy. Còn đứa nào ngu dốt làm biếng ăn chơi sài phá, không biết nghĩa-vụ đạo-lý gì, thì chưa đặng lãnh phần ăn mà tự-chủ vậy. »

— « Thầy nói vậy thì anh em cũng tin lời thầy là nói phải, vì thầy có thấy có nghe, nhưng mà nếu ông tằng-tổ chúng tôi có chúc-ngôn như vậy, thì anh em tôi có khờ dại dốt nát, biếng nhác không lo làm ăn thì chưa cấp-phần đã đành, mà chưa cho lãnh phần, thì để đó chừng nào chúng tôi siêng-năng biết lo tính làm ăn, có trí-tuệ, có học-thức thì anh em tôi sẽ lãnh. Sao lại lấy mấy phần ăn của chúng tôi mà cấp cho Chà cho Chệt là nghĩa gì ? Hiện bây giờ đây Chà Chệt chiếm ruộng đất của tiên-nhơn chúng tôi đà trót phần tư rồi, chừng chúng tôi biết lo biết tính biết học biết khôn thì còn chi mà giao cho chúng tôi quản-nghiệp ? »

— « Tôi đã nói với mấy anh : tôi nghe lời chúc-ngôn ấy không đặng rõ, nhưng theo lẽ mà luận, thì lúc nầy các anh còn ăn chơi lãng-phí chưa có chí sanh nhai, dầu để đó bỏ không cũng chẳng ích chi, nên tạm cấp cho Chà Chệt làm chủ tạm mà giữ dìn lấy đó. Chừng nào các anh đủ trí biết ăn-năn, lo làm ăn, biết cần kiệm, tự-nhiên tòa công-lý lấy hết các sở của Chà Chệt chiếm cứ đó mà giao lại các anh, chớ có lý gì của tiên-nhơn các anh mà giao đứt cho kẻ khác. »

— « Tôi sợ họ châm gốc châm rễ rồi, họ làm chủ vĩnh-viễn, họ không chịu trả, thì mình mới sao ? »

— « Không trả sao đặng, tới tòa công-lý xử thì là ứng lẽ trời thuận lòng người, ai mà cãi đặng ? Các anh ôi ! tôi là người hay lo đời giúp bạn lắm, chẳng phải như bọn ích kỷ tồn nhơn đâu, tôi thấy các anh ít thạo, tôi nói giùm cho, nếu các anh không nghe lời tôi, thì cứ kiện, rồi được thua sẽ biết, đến chừng thua kiện rồi mới biết là thua kiện lại mồ-ma chết ! Thôi kiếu các anh! »

— « Chúng tôi cảm ơn thầy, vậy chúng tôi nghe lời thầy không kiện nữa mà trở về sửa tính lại, lo học hành cho giỏi, làm ăn cho siêng, noi theo luân-lý cũ của tiền-nhơn chúng tôi, học theo cách văn-minh của Pháp-quốc. »

— « Ừ, chừng nào đặng vậy thì có phần ăn. Thôi các anh về bình an, »

— « Vâng, thầy đi cũng mạnh-giỏi. »

Công-luận-Báo

Vua Nã-Phá-Luân trong Báo-giới

Ở ta, tất cũng chưa ai quên hồi tháng chạp tây năm kia, Công-tước Northcliffe đi sang Nhật, tiện đường nên Chính-phủ Đông-Pháp có mời ông ghé qua Saigon chơi, vì ông là một người bạn thân của nước Pháp, chính ông xướng lên cái chủ-nghĩa Anh-Pháp đề-huề.

Người ta đặt cho ông cái tên « Vua Nã-Phá-Luân trong Báo-giới », vì trong một tay ông có đến ngoài 60 thứ vừa tân-văn vừa tạp-chí. Ông đã có cái chí làm báo từ thuở nhỏ, nên khi còn đương học ở nhà trường, cũng đã xuất bản một tờ « Thiếu-niên tạp-chí ». Năm 16 tuổi, ông viết bài cho khắp các báo ở Luân-đôn. Năm 17 thì làm Tổng-Thư-ký ở Tòa-soạn báo *Youth*. Năm đúng 20 tuổi, thì nghiễm-nhiên làm chủ-nhiệm một tờ báo. Năm 25, lại mở ra một tập tuần-báo nữa, mỗi năm lời được 1.250.000 quan. Đến năm 31 tuổi, thì ông lập ra tờ báo *Daily Mail* là một tờ báo có thế-lực nhất ở nước Anh ngày nay. Báo của người khác bán có thứ 30 centimes, có thứ 10 centimes, mà báo của ông ra chỉ bán có 5 centimes mà thôi.

Nội là báo và tạp-chí của ông lập ra, thứ nào cũng chạy từ 5 vạn cho tới 10 vạn số, giấy dùng toàn giấy tốt, mà xuất-bản nào hàng ngày, hàng tuần lễ, hàng tháng, ngoài 60 thứ báo, dùng giấy nhiều quá, đến nỗi không có nhà máy nào cung-cấp cho đủ giấy, ông phải lập ra nhà máy làm giấy riêng, và phải mua rừng và trồng cây làm giấy tận bên Mỹ. Người làm trong sở, từ trợ-bút cho chí thợ sắp chữ đến ngoài ba nghìn người. Ông có một tờ nhật-báo ra tới 40 vạn số, là một tờ nhật-báo xuất-bản nhiều nhất thế-giới.

Cuộc chiến-tranh vừa rồi nổi lên, thì ông hết sức cổ-động người Anh nên giúp Pháp, cho nên trong cái đảng giúp việc ông có tới 5 ngàn con người ra lính sang tòng-chinh bên trận-địa Pháp. Vui nhất là mỗi chiều ngày thứ bảy, cửa sở cứ đóng kín những người, ấy là ngoài ba ngàn người làm công trong sở đến lĩnh lương, quang-cảnh tròng ra rộn ripiam.

Một mình ông coi đến 60 thứ nhật-báo, bận không biết đến đâu mà kể, nên có khi ông thức làm việc ở sở báo luôn hai ngày hai đêm, đến lúc về nhà, ngủ đầy một giấc 22 giờ!

Thế-giới tôn ông là « Vua Nã-Phá-Luân trong Báo-giới », thật là xứng-đáng lắm. Ngày năm ngoái, ông mất tại Luân-đôn, ai cũng lấy làm tiếc, vì trong nghề làm báo của thế-giới, chỉ có ông là một bậc vĩ-nhân, chẳng những là một vĩ-nhân, mà lại là hoàng-đế vậy.

VĂN THƠ

I

Thảo-trang thi-tập

(của quan Án Lê-Lượng-Thái)

Tặng quan Án Sơn-đồng về trí-sĩ

Có anh nó đuổi cũng không đi,
Ta chẳng tham-quyền, cố-vị gì.
Tám tỉnh, (1) sáu mươi về trí-sĩ,
Một mình, hai bận rước vinh-qui.
Lệ làng bô-lão vừa khao cả,
Việc nước Tây-Tàu chẳng bận chi.
Trời đất còn dài, non nước đó,
Kìa sông Nhị-thủy, núi Ba-vì !

II

Thăm bạn

Hỏi bác lâu nay vẫn khỏe khoe,
Mấy năm dạy học ở nhà quê.
Năm châu sử mới còn dương giọn,
Tám vế văn xưa hẳn bớt nghề.
Bài tháng ba ky, phờ tóc hạc,
Rượu ngày hai bữa, vẻnh râu dê.
Cố công lóc-cóc cho con học,
Chồi quế dầy sân sắp nở hoe.

III

Phú-đắc :

Muốn cho một tháng đôi rằm.
Trước đi lễ phật, sau thăm vãi già.

Thấy bụt chùa thiêng, vãi cũng xinh,
Xa rằm, thưa đến, dạ không dành.
Ba tuần ước được hai ngày vọng,
Trăm lạy rồi thêm một chữ tình !
Những nguyện trang trờn, hương lại ngát,
Khấn cho tơ vướng, liễu còn xanh.
Ai về nhắn nhủ sư cùng tiểu,
Thôi chớ kiêng rằm, mải tụng kinh!

IV

Phú đắc :

Vào chùa xem tượng mới tô. Xem chuông mới đúc, xem cô lộn chồng.
Ngắm xem chuông tượng cảnh nhà chiền,
Lại thấy cô nào mới trái duyên.
«Giáo phẩn» vừa khi tròn quả-phúc,
«Hồn huê» đâu đến lần tòa-sen,
Trang nương bóng phật, gương còn tỏ,
Gió lọt buồng trai, tiếng chửa quen.
Chuông khánh thôi về tu với lão,
Này chùa Nhất-trụ rước cô lên.

V

Nước lụt bụt trôi (2)

Mỏng mênh chùa đó ngập nông sâu?
Bể-khổ sao không sớm bắc cầu ?
Tượng gỗ muốn về Tây-trúc cả,
Nào thuyền bát-nhã của ông đâu ?

VI

Trung-nguyên nước lụt

Nước còn lên mãi, vẫn chưa lui,
Này tiết Trung-nguyên đã đến rồi !
Cờ-phiên riễu dàn, sư hết đất :
Trống-canh vọng nước, tiếng vang trời ;
Đòng-đong, cân-cấn lên từng lũ,
Ngựa-nghẽo, rù, xe, xếp một nơi;
Cần trúc, thuyền nan, trăng thấp-thoáng,
Năm hồ, bốn bể có riêng ai.

NGHIÊM-XUÂN-LÂM *sao-lục*

(1) Làm quan đã trải tám tỉnh

(2) Năm lở dở làng Liên-mạc, trôi chùa và bụt.

Còn chơi

Còn non, còn nước, tớ còn chơi,
Chơi gió, chơi trăng, chơi dủ mùi.
Chơi đỉnh Hương-sơn, hòn đá tạc,
Chơi ghềnh Hát-thủy, chiếc thuyền bơi,

Chơi chùa Non-nước, xem kim-cổ.
Chơi núi Hùng - vương, nhận giống-nòi.

Còn muốn vượt tầu chơi mặt bể,
Xem chiều rộng hẹp, nước đầy vơi !

Ế chồng

Già kén cho nên phải ế chồng !
Mảnh tình bao xiết nỗi long-dong!
Gần không phải lứa, xa không tiện,
Cao chẳng vừa đôi, thấp chẳng thông!
Nghĩ phận hàng-săng nào dám gọi,
Trách ông Nguyệt-lão nỡ cam lòng !
Cũng toan vớ tạm ông già móm,
Lại sợ phỏi pha cái má hồng !

Hỏi thăm chú-cuội

Thời-sự Thiên-cung những thế nào?
Bấy lâu đại-hạn tại làm sao ?
Đêm xưa vừng nguyệt vì đâu khuyết?
Thửa trước sòng Ngân mấy kẻ đào?
Kìa đất Cao-ly cây nước đỏ ?
Nọ miền Bắc-Mỹ gỗ rừng hao ?
Biết chăng? bảo thực cho nhau biết!
Đừng nói lừa nhau những chuyện tào !

Chơi núi Dục - thúy

(tức là núi Non nước)

(Ninh-bình)

Dục-thúy lâu nay cảnh thế nào ?
Vui chân quên cả mấy từng cao.
Trên thành mưa nở cây xanh tốt,
Trước gió hương xông cúc ngạt ngào.
Cầu-sắt khôn ngăn con nước chạy,
Chùa-hang để mặc chị trăng vào.
Còn trời, còn đất, còn non-nước,
Cảnh cũ năm năm lại ước-ao !

Than chồng hay rượu

Cay đắng gì hơn bệnh rượu chè !
Chồng mà như thế, nghĩ càng ghê !
Ngã nghiêng trời-đất chưa thôi chén,
Say tít cung-thang vẫn cứ be !
Quá chén, biết dâu khôn với dại,
Đeo bầu mang tiếng lỉnh như mè.
Thôi thôi còn nói mần-răng được,
Cái chứng ma-men vẫn giữ lề !

Tặng và mừng ông đồ nhà-quê

I

Cảnh lão như ông dễ mấy người.
Đủ đường duyệt-lịch, cách ăn chơi.
Văn-chương lối cổ, nhưng không tục;
Buôn bán đời kim, chẳng hợm ai.
Nghe chuyện nhân-tình, vui muốn khóc,
Trông gương thế-thái, tức nên cười.
Hỏi ai có biết lòng ông nhỉ ?
Hay chỉ lòng ông biết đấy thôi !

II

Biết ông dễ chỉ có ông thôi !
Tri-kỷ cùng ai ngỏ mấy lời.
Đã sẵn ruộng-nương không thiếu việc,
Lại thêm buồn-bán để mua vui.
Biết bao thú-vị, bao hào-hứng,
Mà vẫn phong-lưu, vẫn thảnh-thơi.
Thế-sự mặc ai say với tỉnh,
Một bầu non-nước thú ông chơi.

III

Một bầu non-nước thú ông chơi,
Kể tuổi năm nay sáu chục rồi.
Sẵn lộc quan-dân, con chúc thọ,
Mượn bầu phong-nguyệt, bạn làm vui.
Thuế-sưu Nhà-nước đều nhưng cả,
Lệ-ngạch dân-làng chẳng kém ai.
Mới biết sống lâu nhiều sự lạ,
Chúc ông bảy tám chín mười mươi!

NGHIÊM-XUÂN-LÃM

Thầy đồ đi tu

Mấy năm vùng vẫy chốn rừng nho,
Nhân-quả vì đâu phải ở chùa !
Múa mép văn-chương, ngày lỗi cũ,
Uốn lưng tụng-niệm, tỉnh hồn xưa.
Mảnh tình sắc-giới rầy không bận,
Mái tóc hoa-râm để cũng thừa!
Non-nước một bầu, thuyền một chiếc,
Phen này nho-đạo mới Nam-vô!

VŨ-KÍNH

Tự-ngôn

Trời đất sinh ra có một thằng;
Vừa gàn, vừa dở, lại lăng-nhăng !
Ruột nhồi chữ Hán mươi pho mục,
Óc nich văn Âu mấy tiếng xằng :
Lên mặt ta đây loè mẹ-đĩ,
Nói lời đài-điếm huếch cha-căng;
Rượu tràn qui-ty, say say tỉnh,
Rằng phải, rằng không, cũng cứ rằng !

Gái già than thân

Dám trách chi ai, chỉ trách mình!
Trách mình vụng tính buổi xuân xanh!
Non thề nào kẻ trao lời ước ?
Già kén nên thân thẹn chữ tình!
Quá lứa, mặng kia đành phải chịu,
Cuối mùa, hoa nọ nghĩ mà kinh !
Năm canh chiếc bóng buồn nông-nỗi,
Dám trách chi ai chỉ trách mình!

Mừng xuân

Tiễn đưa Đông cũ đã qua rồi,
Mừng rỡ Xuân nay mới tới nơi.
Trước cửa chim oanh đua học nói,
Ngoài thềm con én rạo đưa thoi.
Người mừng tuổi thọ, trăm thêm lẻ,
Của chúc giầu sang, một hóa mười.
Ngày tháng còn dài, xuân mãi mãi,
Còn xuân, còn lắm thú vui chơi!

Lão-nam NGUYỄN-THUẬT-QUANG

Vịnh Phi-long công-chúa

Đáng khen Công-chúa nước Tây-liêu!
Nặng gánh non-sông hóa phải liều!
Thề báo nghĩa chồng, thân chẳng quản,
Mong đền ơn nước, dạ nào siêu!
Tấc lòng nước cũ, chầu lai-láng,
Muôn dặm quê người, gió hắt-hiu!
Thành-bại kể chi thân liễu-yếu,
Nghìn thu danh-tiết mảnh gương treo!

Tương-tư ai

Nhớ ai ra ngẩn lại vào ngơ,
Ngơ-ngẩn vì ai, những đợi chờ !
Nghìn dặm mơ màng tin nhạn vắng,
Năm canh khắc khoải mối tơ vò !
Đường xa sao nỡ làm ngăn cách,
Tình nặng xui nên dạ thẩn-thờ !
Ta nhớ, biết rằng ai có nhớ ?
Nhớ ai chỉ thấy những nằm mơ !

NGUYỄN VĂN-HOÀN

Hát ru em

Bồng bống bang,

Chị ru em ngủ cho ngoan ;
Một mai khôn lớn lo toan học hành.
Làm trai gắng lấy chữ danh,
Thi-thư nếp cũ, trâm-anh dấu nhà.

Hà hỡi ha :

Chị đây chút phận đàn bà,
Đào tơ liễu yếu phận là nữ-nhi,
Mong em khôn lớn gặp thì,
Năm xe lâu thuộc, sáu nghề tinh-thông.

Bồng bống bông ,

Đạo thường hai chữ hiếu, trung,
Khuyên em thuộc lấy làm lòng, chớ quên !
Nhớ xưa lời dạy thánh, hiền ,
Minh-luân, đạt-đạo mới nên thân người.

Hỡi hơi hơi,
Mừng nay gặp buổi giao-thời :
Ơn trên rộng mở nhiều nơi học-đường :
Địa-dư, toán-pháp, văn-chương,
Kìa khoa hóa-học, nọ trường canh-nông.

Bồng bồng bồng,
Anh-tài đua sức vẫy vùng :
Nữ-nhi lại cũng bạn cùng bút nghiên.
Cõi đời đương cuộc đua chen,
Nhanh chân thì tới, ươn hèn thì sa!

Hà hỡi ha.
Khuyên em nối lấy nghiệp nhà,
Một là đắc-hiếu hai là đắc-trung!
Nếp nhà rạng nghiệp tổ, tông,
Chị đây cũng được tiếng cùng thơm lây!

NGUYỄN DUY-LIÊM

Vợ đưa thơ khuyên chồng chăm học

Bút hoa tay thảo mấy lời,
Mấy lời xin gửi tới nơi khuyên chàng.
Từ ngày thiếp tới cửa chàng,
Trúc-mai xum họp, loan-hoàng sánh duyên
Chẳng tham ruộng cả, ao liền,
Tham về cái bút, cái nghiên tập viết.
Khuyên chàng luyện-tập sách đèn,
Sao cho tỏ mặt thiếu-niên anh-tài.
Nước nhà đương buổi bán-khai,
Mong sao trọn vẹn là người quốc-dân?
Xin đừng những độ thanh-xuân,
Xin đừng mê mẩn giữ phần dã-man.
Xin đừng say bả hồng-nhan,
Cái thân son-phấn đã oan nhiều người!
Xin đừng cờ-bạc đong chơi,
Cái ma đen-đỏ chôn vùi những ai!
Phải nên khuya sớm dùi-mài,
Phải nên học lấy thành-tài là hơn.
Cát kia còn đắp nên cồn,
Đá kia nước chẩy cũng mòn, nữa ta?
Ta đi ta dốc chí ta,
Mong sao học được, mới ra thân người.

Mong sao học một hay mười,
Có công mài sắt, ắt thời nên kim.
Nghề hay, chước khéo phải tìm,
Người học như cuốc, mình im được đâu?

Hoàng-thiên chẳng phụ ai đâu,
Hay làm thì giàu, có chí thì nên.
Xin chàng lập-chí cho bền,
Học mà bền chí, mới nên thân người.
Đừng nóng nẩy, chớ biếng lười,
Đường mây còn rộng, có người có ta!
Xin chàng đỡ mắt trông xa,
Năm châu như thể cạnh nhà, xa đâu?
Kìa xem người Mỹ, người Âu,
Vạn-minh lừng lẫy năm châu xa gần!

Chỉ vì học-thức tinh-thần,
Nảy ra phép quí, mưu thần lạ thay!
Kìa tháp Ai-cập ai xây?
Sông Tô-đi-sĩ bây nay ai đào?
Ai suy-nghiệm các vì sao,
Biết rằng sao Hỏa trên cao có người?
Kìa ai xa vượt bể khơi,
Mở Tân-thế-giới cho đời bấy lâu?
Ấy ai chế-tạo các tầu?
Ấy ai biết quả địa-cầu chạy quanh?
Chẳng qua người cũng như mình,
Cũng tai, cũng mắt thông-minh đó mà!

Trông người lại ngẫm vào ta,
Những là hổ-thẹn, những là lo-âu!
Xin chàng suy nghĩ trước sau,
Mong sao học được cho mau nên người.

Xin đừng bắt chước thói đời,
Mơ-màng được một việc hời là xong.
Thế là thích chí thỏa lòng,
Công-danh tưởng đã trả xong nợ rồi.
Dám khuyên có bấy nhiêu lời,

Đông-Pháp địa-dư ca

Ngẩm xem Đông-Pháp bản-đồ:
Rộng vừa một triệu ki-lô (1) đó mà.
Tây giáp Diễn-điện, Xiêm-la,
Bắc giáp Trung-quốc, đông là bể Đông;
Xuống đến phía nam dưới cùng,
Gần Xiêm-la-hải một vùng xa xa.
Hai mươi nhăm triệu dân nhà,
Chia làm năm xứ người ta ở cùng.
Núi thì một dẫy chạy vòng,
Tự bên Trung-quốc vào trong Nam-kỳ.
Thử đem vật-lý mà suy,
Hình như xương sống còng kia rõ ràng.
Nam-kỳ có Cửu-long-giang,
Phát-nguyên tự xứ Tây-tạng chẩy sang,
Qua Ai-lao với Cao-man,
Vào Nam-kỳ mới xuống làn bể Đông.
Nhị-hà sông nước mênh mông,
Là con sông lớn ở trong Bắc-kỳ,
Nguồn tự Vân-nam chẩy về,
Chẩy qua Mạn-hảo trở về Lao-kay,
Qua Yên-bái đến Sơn-tây,
Trở về Hanoi xuống rày Hưng-yên,
Cửa bể Ba-lạt gần liền,
Chẩy luồn ra đó là miền hải-loan.
Còn như sông Mã, sông Lam,
Chẩy trong địa-hạt về phương Trung-kỳ.

Trung-kỳ

Kể bề địa-thế Trung-kỳ,
Rộng mười sáu vạn phương-kỳ rõ ràng.
Được năm triệu rưỡi dân thường;
Chia mười ba tỉnh thẳng đường với nhau.
Chỉ vì đất xấu, dân nghèo,
Đã lắm rừng rú, lại nhiều núi-non,
Hà-tĩnh, Thanh-hóa, Nghệ-an,
Quảng-bình, Quảng-trị, Thừa-thiên, Khánh-hòa,
Quảng-nam, Quảng-nghĩa đâu là,
Haut-donai, Bình-thuận cùng là Phú-an,
Bình-định, thành-phố Tourane,
Kinh-Đô Thuận-hóa, muôn phần tinh-hoa.
Thổ-sản có quế, có ngà,
Gỗ, mây, muối, cá, lụa, tơ rất nhiều.

Bắc-kỳ

Bắc-kỳ địa-thế bao la,
Rộng mười hai vạn ki-lô rõ mầu.
Bảy triệu rưỡi dân đông-bào,
Thượng-du vắng ngắt, Trung-châu đông người.
Có ba thành-phố đông vui :
Hà-nội, Nam-định cùng nơi Hải-phòng.
Quan-binh ba dạo oai-hùng,
Hà-giang là một, Cao-bằng là hai.
Hải-ninh xa tít phương trời,
Chung quanh ven bể là nơi yếu-tài.
Hai mươi nhăm tỉnh chạy dài,
Bắc-giang, Bắc-kạn, Lao-kay Cao-bình,
Hải-dương, Yên-bái, Hải-ninh,
Tuyên-quang, Phú-thọ, Hòa-bình, Thái-nguyên,
Lạng-sơn, Phúc-yên, Vĩnh-yên,
Sơn-tây, Vạn-mộ, Hưng-yên, Thái-bình,
Kiến-an, Quảng-an, Bắc-ninh,
Hà-đông, Nam-định, Ninh-bình, Lai-châu.
Ba đường dịch-lộ ở đâu?
Một đường dài nhất khởi đầu tự Kinh.
Qua Thanh, Nghệ đến Ninh-bình,
Chạy lên Hanoi, Bắc-ninh một làn;
Lại qua Lạng-thương, Lạng-sơn,
Đến giáp cửa ải Nam-quan là chầy.
Một đường tự đông sang tây,
Qua Hải-phòng lại tới rày Hải-dương;
Rồi lên Hanoi, tỉnh Sơn,

(1) Ki-lô-mét vuông.

Quanh sang Phú-thọ một ban đường liền.
Đường Hà-nội lên Thái-nguyên,
Qua tỉnh Bắc-kạn đến liền tỉnh Cao.
Bốn đường xe hỏa tiện sao.
Dầu xa nghìn dặm, nhưng nào có xa!
Hai đường Nhà-nước làm ra :
Một là Bến-thủy, hai là Na-cham.
Đường Hà-nội lên Nam-quan,
Đi qua tỉnh Bắc chạy sang Đáp-cầu,
Lạng-thương, Lạng-sơn chạy mau,
Đến Na-cham mới đỗ tầu nghỉ ngơi.
Đường vào Bến-thủy xa xôi,
Chạy qua Nam-định tới nơi Ninh-bình.

Chạy qua địa-phận tỉnh Thanh,
Vào đến Bến-thủy lại quanh mũi tầu.
Hai đường Công-ty đứng thầu,
Lao-kay là trước, rồi sau Hải-phòng.
Đường Hà-nội ra Hảiphòng,
Qua Hải-dương tỉnh thẳng rong tới nhà.

Đường lên Lao-kay chẳng xa,
Qua sông, luồn núi nhưng mà lâu chi,
Qua Phúc, Vĩnh đến Việt-trì,
Phú-thọ, Yên-bái, rồi đi Bảo-hà,
Lao-kay đó chẳng còn xa,
Đường này còn chạy sang qua nước Tàu.

Đất xứ ta thực tốt mầu,
Thượng-du lắm gỗ, Trung-châu thóc nhiều.
Của xứ ta cũng thực giầu,
Mỏ than ở tỉnh Cái-bầu đương khai;
Hà-giang, Cao, Lạng, Lao-kay,
Mỏ bạc, đồng, thiếc, mọi nơi vô-cùng.
Khéo thay những vật thường dùng,
Đồ thêu, đồ khảm, đồ đồng biết bao,
Mạ vàng, mạ bạc khéo sao,
Chăn tằm, kéo mật, nấu dầu, đóng khô.
Bán ra ngoại-quốc lắm đồ,
Nào ngô, nào gạo, nào tơ rất nhiều,
Củ nâu, đồ khảm, đồ thêu,
Những người ngoại-quốc mua nhiều của ta.

Nam-kỳ

Nam-kỳ cũng chẳng đâu xa,
Tiếng đồn giầu nhất nước ta chẳng vừa.

Số dân ba triệu có thừa,
Đất rộng sáu vạn ki-lô rành rành.
Đặt ra đô-hội ba thành :
Gia-định, Chợ-lớn, Cap Saint-Jacques.
Hai mươi tỉnh mới bây giờ,
Ấy là sáu tỉnh ngày xưa đó mà.
Chung quanh vẫn đất nước nhà,
Thủ-dầu-một với Biên-hòa, Long-xuyên,

Rạch-giá, Sa-đéc, Hà-tiên,
Cần-thơ, Châu-đốc kể miền Vĩnh-long.

Bến-tre, Bà-rịa, Gò-công,
Bắc-liêu với tỉnh Sốc-trang một lần,
Tây-ninh, Gia-định, Tân-an,
Mỹ-tho, Chợ-lớn xuống làn Trà-vinh.
Nam-kỳ đất rộng thênh-thênh,
Sông ngòi giăng-dịt chầy quanh các đường.

Đất ruộng mầu-mỡ khác thường,
Biết bao thóc gạo xuất-dương hằng ngày.

Phép cai-trị theo luật Tây,
Hạ-viện được cử một thầy thuộc-viên-

Tư-nghị-viện, Hội-đồng-ban,
Đều là dân cử để bàn việc công.

Cao-man

Cao-man đất có một vùng,
Tây, nam hai phía giáp cùng Xiêm-la,
Đông giáp Trung-kỳ nước ta,
Giáp trên phía bắc, ấy là Ai-lao.
Đất thì thấy hẹp ít mầu,
Chỗ thấp cấy lúa, chỗ cao rừng nhiều.
Một triệu rưỡi dân đồng-bào,
Bấy lâu Qui-quốc hợp vào Đông-dương.

Đặt một thành phố Nam-vang,
Cùng mười một tỉnh chia đường dân-cư.

Có một bể hồ rất to,
Xuất-cảng cá mắm, cá khô cũng nhiều.
Thổ-sản thuốc-lá, hồ-tiêu,
Bông, chàm, ngô, thóc, gòn, dâu mọi mầu.

Ai-lao

Ai-lao nguyên một rừng to,
Dân-cư đều ở hai bờ Cửu-long.
Thành-phố Luang prabang,
Cùng mười bốn tỉnh dọc ngang các bề.

Cao-man với xứ Bắc-kỳ,
Xiêm-la, Diến-điện tứ-vi giáp cùng.

Dân hơn một triệu vắng không,
Lâu nay đã thuộc vào Đông-dương rồi.

Đốn cây, đánh cá, săn voi,
Ấy là nghề nghiệp của người Ai-lao.
Sông Cửu-long lắm thác sao,
Mọi đường vận-tải ra vào khó thay!

Quảng-châu-loan

Quảng-châu-loan của nước Tàu,
Bởi nhà Thanh trước làm lời nhượng giáo,
Đặt ra ba tỉnh vui sao,
Dân hai mươi vạn thịnh giầu hơn xưa.

NGHIÊM XUÂN-LÃM

ALLÔ! ALLÔ!

Tê-lê-phôn (Téléphone) là tự một người Mỹ tên là Graham Bell chế ra, từ ngày 9 Mars năm 1876.

Ngày Graham Bell chế ra được máy Tê-lê-phôn, rồi đem ra đấu xảo về cuộc bách-niên kỷ-niệm của xứ Philadelphie. Máy ấy đặt ở trên một cái bàn con, trong 6 tuần lễ, người đi xem không ai thèm ngó tới, mà Hội-đồng Đấu-xảo thì cho là một cái đồ chơi trẻ con!

May sao, có vua nước Brésil và Hoàng-hậu Thérèse đi xem, gặp Graham Bell, thì bắt tay một cách rất thân-thiết, vì vua có biết Graham Bell trong lúc ông ta còn dạy trường câm-điếc, bắt tay rồi xem đến cái máy bay trên bàn đó. Bell thì để mồm vào bên ống nói (transmetteur), vua thì để tai vào bên ống nghe (décepteur). Một lát, vua ngẩng ngay đầu lên, nét mặt sửng-sốt, có ý lấy làm lạ, reo to lên rằng :

— Ồ! ồ! Cái máy này nó nói!

Lúc bấy giờ mọi người đi xem và Hội-đồng Đấu-xảo mới nhau vào xem, mới biết cái vật trẻ con kia là một cái máy rất thần-diệu.

N° 8

TÙY-ĐƯỜNG DIỄN-NGHĨA

NGUYỄN BÍNH-GIAI *dịch-thuật*

Hôm ấy Tiểu-nhị chờ suốt một ngày cho đến tối không thấy Thúc-bảo trở về, đoán chắc là Thúc-bảo không bán được ngựa, trong lòng đã phát chán, cũng không buồn để phần cơm-nước chi cả, tối đến liền đóng cửa khóa chặt đi ngủ. Được một lát thì thấy tiếng Thúc-bảo gọi cửa, Tiểu-nhị chắc là Thúc-bảo lại dẫn về không, giận lắm không buồn mở cửa cho vào nữa, cứ để cho đứng ngoài gọi hoài ; sau Thúc-bảo cũng biết ý, bèn nói rõ là mình đã bán được ngựa, có tiền rồi, thì Tiểu-nhị ở trong nhà vội-vàng lên tiếng :

— Ngài đã về đấy à ? chúng tôi mong suốt cả ngày không thấy gì, tưởng tối nay ngài đi nghỉ chơi đâu không về... Chết chửa ! Ngài mới về đấy chứ ?... Kìa, mụ đi lên phòng khách lấy thìa khóa mở cửa để ngài vào !

Một lát, mụ hàng mở cửa, Thúc-bảo vào, Tiểu-nhị đã thấy có tiền, vồn-vã mặn-mà lắm, gọi người nhà lấy nước, thổi cơm rối cả lên... Thúc-bảo ngồi yên rồi nói :

— Thôi, ta ăn cơm rồi, nước cũng đừng đun nữa, lấy sổ ra đây tính xem còn thiếu nhà hàng tất cả bao nhiêu ta trả cho, ta cần phải thu-xếp lên đường trở về ngay tối nay, không ở lại đến mai được.

Tiểu-nhị mời tào mấy câu, rồi đưa sổ ra tính. Thúc-bảo trả tiền xong đâu đấy, bảo Tiểu-nhị vào nhà trong lấy đồ-đạc của mình và bản công-văn ra trả. Lúc Tiểu-nhị vào nhà trong, Thúc-bảo bèn đưa trả mụ hàng món tiền mụ cho mượn hôm trước, và cám ơn mụ có lòng tử-tế bấy nay vẫn có ý biệt-đãi và hẹn thể nào sau này cũng sẽ trả ơn mụ. Một lát, Tiểu-nhị đưa đồ-đạc và công-văn ra giao trả, Thúc-bảo kiểm - điểm xong, đứng dậy chào vợ chồng Tiểu-nhị rồi đi, vợ chồng Tiểu-nhị cũng xin lỗi qua-loa và tiễn chân Thúc-bảo ra tận cửa ngoài.

Thúc-bảo bấy giờ khác nào như cất được gánh nặng, trong lòng rất khoan-khoái, ở nhà trọ ra, theo đường đi thẳng về phía cửa đông...

HỒI THỨ X

Nói về Vương Bá-đương và Lý Huyền-thúy (Lý-Mật) khi ở hàng cao-lâu ra, vội-vàng sang thẳng Nhị-hiền-trang báo tin cho Đơn Hùng-tín biết. Đến nơi trời đã tối mịt, cửa trại đã đóng, hai người xuống ngựa đứng chờ cửa ngoài, gọi mãi mới có người ra mở, Hùng-tín cũng ra tận nơi đón vào. Khi vào ngồi nghỉ-ngơi một lát, pha nước chè uống xong, người nhà bưng rượu ra, ba người ngồi uống rượu rất vui-vẻ. Rồi Bá-đương gợi chuyện ra nói :

— Chúng tôi nghe sớm nay quan bác mới mua được con ngựa tốt lắm phải không ? Xin mừng quan-bác!...

Hùng-tín có ý ngạc-nhiên mà rằng:

— Vàng, đệ mới mua được con ngựa rẻ mà tốt thật ; nhưng sao hai bác lại biết ?

— Chúng tôi biết lắm chớ ! nhưng con ngựa ấy mà bác mua có 30 lượng thì bác lầm mất rồi !...

— Đắt quá sao ?

— Không ! rẻ chớ sao lại đắt !...

— Hay là đệ mua lầm phải vật ăn-trộm ?

— Không phải ! Vậy thế bác có biết con ngựa ấy bác mua của ai không ?

— Có ; người bán nói là họ Vương, ở Sơn-đông sang đây lỡ độ đường... Sau đệ có hỏi thăm bác Tần Thúc-bảo ở bên ấy thì thấy nói là bạn đồng-sự với bác Tần ở Tề-châu, đệ cũng hay vậy, chả biết có thật không ?... Vậy chớ hai bác có biết người ấy ?

— Có chớ ! vì có biết nên mới dám bảo là quan-bác lầm to !... Này bác này ! người ấy chính là bác Tần Thúc-bảo đấy ! chúng tôi vừa mới uống rượu với bác ấy suốt từ trưa cho đến mãi vừa rồi đấy, bác ạ !

— Chết chửa ! thế ra đệ sơ-ý không biết, mà sao bác Tần cũng lạ, lại giấu đệ, là cái gì ? ! Thế hai bác gặp bác Tần ở đâu ? sao lại gặp ?...

— Ấy, cũng là tình-cờ, buổi trưa hôm nay chúng tôi rủ nhau vào hàng cao-lâu phố cửa tây uống rượu mà được gặp bác Tần cũng ăn ở đấy ; nhân chúng tôi có hỏi chuyện đã sang chơi thăm bác chưa, thì bác Tần mới kể tình-đầu cầu chuyện sang đây lỡ độ-đường vừa mới phải đem bán con ngựa cho bác, và sở-dĩ làm sao mà phải giấu tên không cho bác biết ; bác Tần lại nói chuyện bác có tiễn-tặng tử-tế lắm, và có nhờ chúng tôi xin lỗi với bác hộ. Chúng tôi cố nèo đi với chúng tôi một thể cùng sang chơi với bác tối nay, song bác Tần nhất-định không nghe, sợ sang chơi bác giữ ở lui lại vài ba ngày thì lỡ mất việc quan, nên không chịu đi. Lẽ ra thì sáng sớm mai này bác ấy lại trở về Tề-châu ngay, nhưng sau chúng tôi cố nài mãi nói thế nào cũng ở lui một ngày mai để chúng tôi sang rủ bác qua chơi, thì sau bác Tần nể quá đã nhận lời bằng lòng ở lại ; chúng tôi đã hỏi cả chỗ bác ấy trọ để tiện sáng sớm mai anh em mình cùng qua chơi với bác ấy một chút. Thế nào ?.. sớm mai bác đi với chúng tôi được chứ ? có bận gì không ? À này bác ấy trọ ở nhà thằng Vương Tiểu-nhị đấy mà. Sang đây bỡ-ngỡ thế nào lại lần vào hàng thằng ấy mà trọ mới khổ chứ !...

Hùng-tín nghe nói, ngẫn cả người ra, có ý vừa hối vừa tiếc rồi, nói luôn rằng :

— Chết nỗi ! thế ra đệ thật xuẩn quá, hai bác ạ ! thảo nào lúc sáng đệ hỏi chuyện bác ấy, thấy lắm lúc ngần-ngại lúng-túng, như có ý muốn nói gì mà lại thôi ; lại thấy nhận là bạn của bác Thúc-bảo, trong bụng đệ đã hơi nghi, nhưng ai ngờ đâu bác ấy lại quái thế !... Vàng được, mai đệ đi với hai bác được... Bây giờ cũng đã khuya, thôi ta cứ đánh-chén chờ cho đến sáng tinh-sương mai ta đi cho sớm cũng được, đi ngủ bây giờ cũng dở giấc mất rồi, hai bác ạ.

Đoạn, bảo người nhà xắp sẵn bốn con ngựa, định để ba người cưỡi ba con, còn một con dắt sang cho Thúc-bảo, gọi bồi ngựa dặn-dò đâu đấy, rồi ba người lại chén tạc chén thù, chuyện bòi nhau mãi cho đến rạng-đông, bãi cuộc rượu, rửa mặt uống nước xong, ba người lên ngựa đi và cho người nhà dắt một con nữa đi theo. Sáng sớm tinh-sương sang đến nhà Tiểu-nhị, gọi cửa vào hỏi, chủ trọ biết là bạn

thân của Thúc-bảo, sợ nói thật là Thúc-bảo đi chân thì họ cố đi theo kịp, lỡ gặp Thúc-bảo nói đến chuyện mình bạc-đãi ra thì lòi-thôi chăng, nên thoái-thác nói đối là ở Tề-châu có việc quan khẩn cho ngựa sang tìm, thì Thúc-bảo đã lên ngựa trở về ngay từ nửa đêm rồi. Ba người thấy chủ trọ nói vậy, vội-vàng rủ nhau tế ngựa đi theo tìm Thúc-bảo. Vừa đi được một quãng, thốt-nhiên có người nhà Hùng-tín theo gọi đưa tin anh ruột Hùng-tín là Hùng-đạo ở Trường-an về, đi giữa đường bị Đường-công bắn lầm phải thiệt mạng ở giọc đường, thủ-hạ hộ-tống tử-thi vừa về tới nơi. Hùng-tín bỗng được tin anh bị nạn, như sét đánh ngang tai, choáng cả người lên, phải cáo-từ với hai bạn rồi quay ngựa trở về ; Vương, Lý nhân thế cũng từ-ngữ trở về cả.

Nói về Thúc-bảo bữa hôm đó, cả ngày trật-vật đã nhọc-mệt quá, tối về đến trọ lại vội-vã thu-xếp đi ngay ; có con ngựa để cưỡi đi đường trường thì bán mất rồi, thành ra ở nhà trọ bước chân ra, loanh quanh kéo bộ suốt đêm đi trong đường núi. Đường lạ đêm tối, đi quanh quẩn thế nào, khi trời rạng sáng ngoảnh lại vẫn còn trông thấy phủ-thành Lộ-châu ở đằng sau lưng, mới biết tẻ ra đi lẫn lối, mà vẫn mới đi ra khỏi phủ-thành ước chừng năm dặm đường thôi ! Bấy giờ là ngày mồng 2 tháng 10, khi sáng rõ, thấy trong mình đã nhọc mệt lắm, người nóng hầm-hập như muốn sốt, song cũng cố gượng đi miết mãi, đi ước chừng được 5 dặm đường nữa, đến đó là Thập-lý-điếm, ở đó có ước 2, 3 trăm nóc nhà, người buôn bán đi lại coi cũng sầm-uất, Thúc-bảo đã toan rẽ vào một hàng cơm ở đó để nghỉ, sau nghĩ thế nào lại thôi, đi ra đến phía khỏi đầu phố một quãng ngắn, ở đấy có một tòa miếu lớn, ngoài cửa biển đề là « Đông-nhạc hành-cung », Thúc-bảo bấy giờ trông mặt quá không thể đi được nữa, phải tạm vào trong miếu ngồi nghỉ, định chờ cho đỡ nắng rồi lại đi ; khi lên được hết mấy bậc đá, bước vào trong cửa, bỗng dưng choáng đầu hoa mắt ngã lăn ra, đập vào cánh cửa đánh rầm một cái, đôi kim-giản đeo đằng sau lưng đập mạnh xuống vỡ mất mấy viên gạch lát nhà, rồi bất-tỉnh nhân-sự. Người coi miếu ở trong nghe thấy, vội vàng chạy ra vực lên, nhưng không thể nào nhấc dậy nổi, liền chạy vào bạch với trụ-trì. Trụ-trì vốn cũng là một người lỗi-lạc, họ Ngụy tên là Trưng, tiểu-tự Huyền-thành, quê ở Khúc-thành thuộc về Ngụy-châu, nhà nghèo, bố-côi ngay từ bé, lại có tính ngang-tàng, không chịu làm ăn gì, chỉ sở-thích có một việc đọc sách mà thôi, phàm sách trong sách ngoài, sách binh-thư, sách kinh-kệ, sách nào cũng đọc qua hết, không những cái học thiết-dụng tinh-thâm mà thôi, cho đến từ-phú thi-ca, đều là tuyệt-diệu cả. Lại vốn có chí cả, chịu kết-giao với anh-hùng hào-kiệt đương-thời ; nhân gặp lúc bấy giờ triều-đình Tùy chỉ trọng-dụng thế-tộc tử-đệ, con nhà bình-dân bần-hàn đều bị dào-thải, trong triều ngoài quận, từ khanh-tướng cho chí thú-lệnh đều là dòng-dõi các nhà vũ-thần, thiên-trọng hạng người lữ-lực, mà những người văn-mặc thì bỏ-rẻ không đoái-hoài chi đến ; Ngụy-Trưng phẫn mình sinh không gặp thời, bèn vào ẩn trong núi Hoa-sơn, làm một nhà đạo-sĩ ; sau gặp một đạo-hữu họ Từ tên là Hồng-khách, ý-khí rất trương-hợp, Ngụy có lúc đã ngỏ tâm-sự ra với Từ ; Từ cũng thời-thường nói với Ngụy rằng :

— Hiện nay Tùy-chủ vô-đạo, có tính hay sai-ky, quần-thần thiện-dụng binh-quyền, quốc-sự ngày một rối loạn, cái cuộc nhất-thống bây giờ tất phải chờ có chân-chủ ra thì thiên-hạ mới yên được ; mà tôi xem thiên-tượng thì hình như chân-nhân cũng đã thác-sinh rồi đây, thiên-hạ chỉ nay mai sắp có biến-loạn dến nơi, bác ạ. Tôi coi bác là người có qui-khí, có cái tướng-cốt công-khanh, chớ quyết-nhiên không phải là người đạo-sĩ ẩn-dật, bác cũng nên nghe tôi mà dự-bị trước đi, đặng đợi thời mà ra, không nên để lỡ mất cơ-hội. . . . .

Hai người từ đó sớm tối cùng nhau bàn luận, hết thiên-văn địa-lý, đến mưu nọ sách kia, rất là tâm-đầu ý-hợp. Một hôm, thốt-nhiên Từ nói với Ngụy rằng :

— Này, bác ạ ! mới rồi tôi xem thiên-văn thấy vượng-khí khởi vào giới-phận sao Sâm, sao Tỉnh, chắc là chân-chủ đã thác-sinh rồi ; mà sao Thiên-cương thì ở vào phận-dã-Triệu, Ngụy, thì chắc là bậc vương-tá cũng đã sinh rồi, duy có coi cái vượng-khí chưa được thịnh lắm, chắc là người này cũng còn chưa đắc-chí, mà coi cái khí-sắc sao Thiên-cương lại hơi, mờ-ám, có lẽ người này đương bị khốn-ách thì phải. Chi bằng bây giờ tôi mới bác ta hãy chia đường đi tìm để mà kết-giao trước ngay từ giờ đi. Sau này chúng ta sẽ lại tương-hội...

Hai người bàn tính kỹ-lưỡng, rồi Hồng-khách đi sang Thái-nguyên, mà Ngụy-Trưng đến Lộ-châu. Nguyên Ngụy-Trưng vốn nghe tiếng Đơn Hùng-tín ở Lộ-châu là người hào-hiệp hiếu-khách, biết là một người yếu-nhân, bèn thác làm trú-trì sang mượn nơi miếu Đông-nhạc đó làm chỗ trú chân để tiện đường tìm lối đi lại kết-giao với Hùng-tín, và lại định nhân dịp ẩn ở đó cho dễ mà tìm lấy những tay hào-kiệt để trông cậy giúp đỡ về sau. — Hôm đó đương ngồi xem binh-thư một mình ở nơi tĩnh-phòng, bỗng thấy người coi miếu hốt-hoảng chạy vào nói có người say rượu đến ngã lăn ra hè miếu làm vỡ cả gạch, nâng dậy không nổi ; thì chợt nghĩ ngay ra : « đêm qua coi thiên-văn thấy có sao Cương đi tới phận-giới đây, có lẽ ứng vào người này chăng ? », bèn vội vàng chạy ngay ra trước miếu xem sao, thì thấy Thúc-bảo gối đầu tay, lấy áo che mặt, nằm co ở bên ngưỡng-cửa, hai thanh kim-giản rơi văng ra, đồ-đạc cũng tung-tóe cả quanh mình. Ngụy-Trưng lại gần bên cạnh khẽ gọi, thì thấy nằm lỳ ra không nói năng chi cả, sau mở cái vạt áo ra coi, thấy mặt đỏ gay như người say rượu, xầu bọt mép ra nằm thiếp đi. Ngụy-Trưng coi bộ cũng ra người tử-tế, ngỡ là say rượu thật, liền bảo người vực vào nhà trong, còn hành-lý và tiền-nong thì Ngụy kiểm điểm rồi bọc lại y-nguyên cất cẩn-thận coi giữ hộ cho ; Thúc-bảo nằm yên một lát hồi-tỉnh lại, Ngụy mới khẽ hỏi căn-do xem sao, Thúc-bảo bấy giờ trong mình hãy còn mệt lắm nói không ra hơi, cố gượng mãi mới nói phều-phào được mấy tiếng:

—...Tôi...phải đau...

Rồi lại nằm thiếp đi, bất-tỉnh nhân-sự. Sau Ngụy lấy thuốc giải-cảm cho uống, thấy ra được mồ-hôi, người cũng tỉnh dần, nhưng xem bệnh-thế vẫn còn mệt lắm, nên Ngụy chỉ ngày ngày săn-sóc đến thăm-nom và cho uống thuốc thôi, chưa muốn hỏi chuyện lai-lịch chi cả. Thúc-bảo nhờ được Ngụy-Trưng

trông nom thang-thuốc cho, thì bệnh-thế một ngày một giãn dần. Hôm đó là ngày rằm tháng mười, ở miếu đó có trọng-lễ, dân làng và thôn-dân chung quanh đến lễ đông lắm ; Ngụy bữa đó đã phải giọn chỗ cho Thúc-bảo sang nằm nghỉ ở phòng mình, để cho được yên-tĩnh một chút và cho dân làng khỏi trông thấy, biết là mình chứa người lạ mặt rách-rưới ở trong miếu, rồi họ sinh-sự lôi thôi. Ngụy-Trưng vốn là người trực-tiệt, không chịu chiều-chuộng mua-chuộc lấy lòng bọn hào-mục trong làng, thành ra bọn ấy vẫn căm-ghét, nhân thấy Thúc-bảo nằm ở tăng-phòng, thì nhao-nhao lên mỗi người một điều, bảo là Ngụy chứa-chấp phường vô-lại ở trong miếu, và bắt phải đuổi ngay đi, không được để làm nhớp-bẩn cả miếu . . . . . Ngụy bấy giờ đương lúng-túng không biết làm thế nào, thì may quá gặp ngay lúc Đơn Viên-ngoại (Hùng-tín) vừa sang tới nơi. Hùng-tín bấy giờ đi với người nhà và thủ - hạ theo hầu đông lắm, định sang để làm chay cho anh ở miếu đó. Hùng-tín vừa vào tới cửa ngoài, thì dân-sự ở trong miếu kéo ồ cả ra đón và nói với Đơn rằng :

— Thưa ngài, miếu đây là miếu của công-dân, đạo-sĩ trụ-trì đây không nói gì với dân cả mà tự thiện-tiện cho một tên lạ mặt bẩn-thỉu rách rưới vào ở trọ, nằm dài ở trong tĩnh-phòng, không biết chứa-chấp tự bao giờ, khi nẫy chúng tôi mới trông thấy, đã bảo trụ-trì phải đuổi ngay tên kia đi, nhưng trụ-trì chưa nói sao cả, chúng tôi vẫn định để sang trình ngài, may nhân ngài sang đây, vậy xin ngài khu-xử cho.

Hùng-tín thấy chúng nói vậy, trong lòng hơi lấy làm nghi, vì nhà-sư mà chứa người như thế thì tất trong đó cũng có ý thế nào chớ chẳng không, bèn dễ-dàng trả lời rằng :

— Được, các người cứ để ta hỏi xem đầu đuôi địch-xác ra sao, nếu mình không muốn cho người ta để người lạ tới ở, thì cứ tử-tế mà bảo, tự-khắc người ta sẽ phải tự-liệu, nhà-sư đây tôi coi cũng là người biết điều đấy mà, can chi mình phải làm thế !

Hùng-tín nói vậy, rồi bước vào trong miếu, bảo thủ-hạ chạy vào gọi nhà-sư ra. Hùng-tín vốn là người tinh thắc-mắc không ngồi yên một chỗ nào lâu được, bấy giờ ngồi đợi chưa thấy nhà-sư ra, liền đứng dậy đi dạo quanh xem trong miếu, chợt dòm vào khe đằng sau chỗ giá chuông, thấy có ánh sáng đỏ đồng lấp-loáng ở xó tối chiếu ra, vào tận nơi coi, thì là một đôi kim-giản sáng nhoáng treo trên cái sà nhà sau giá chuông. Hùng-tín lấy làm lạ, hỏi xem đồ binh-khí ấy của ai, chúng cũng còn đương ngỡ-ngàng không biết chi cả, thì ngoảnh lại đã thấy Ngụy Huyền-thành ở trong đi ra, nét mặt vui-vẻ phớn-phở, lại gần Hùng-tín thi-lễ, Hùng-tín cũng đáp-lễ, đoạn rồi hỏi Ngụy rằng :

Ngụy đạo-nhân, tôi vừa sang tới đây, thấy dân làng nói nhà-sư có cho một người nào đến ở trọ trong miếu này, phải không ? Tôi tưởng nếu thật có thế thì không nên lắm, nhà-sư ạ ! nhà-sư nên tự-xử sao cho dân làng họ khỏi nói, chớ để thế không tiện. À này, chớ đôi kim-giản treo ở sau giá chuông đó là của ai ? À ! mà cái người nhà-sư cho ở nhờ đây là người thế nào đấy ?

Huyền-thành ung - dung trả lời rằng :

— Thưa ngài, chúng tôi tu-hành, tới nhờ cảnh phật-tổ ở đây, có đâu lại tự dám thiện-tiện mà cho người nhà hay là người bất-chính đến ở nhờ nhà-chùa ! Số là bữa trước tự dưng thấy người ta, không biết là ở đâu, phải cảm vào nằm lăn ra trong chỗ bậc cửa miếu đây, tôi coi bộ là người tử-tế, cũng là làm phúc vực vào, rồi trông nom cho thuốc-thang, nay người ta nhờ phật-tổ cũng đã được qua khỏi rồi, tôi cũng định cho ở nhờ lại chừng một vài bữa nữa cho thật mạnh rồi người ta cũng đi. Thưa ngài, đó cũng là một người sai-thuộc ở Tề-châu sang đây, hiện có tờ phê-văn ở phủ-nha ta đây cấp cho, bởi vậy, nên nhà-sư chúng tôi mới dám chắc-bằng mà cho tạm-trú lại đây, chớ nếu phải người bàng-quơ không có còn-cứ gì, thì nhà-sư đâu dám thiện-tiện chứa-chấp. Thưa ngài, cả đôi kim-giản cũng là của người ấy đó.

Hùng-tín vừa nghe nói đến là người ở Tề-châu bên Sơn-đông, thì trong bụng liền hồ-nghi đoán ngay là Thúc-bảo, rồi hỏi một cách rất ngạc nhiên rằng :

— Người ấy tên là gì, họ là gì, tiểu-tự là gì đó ? Có phải là...?

Nói chưa dứt lời, thì nhà-sư nói luôn ngay rằng :

— Thưa ngài, họ Tần tên Quỳnh, tiểu-tự là Thúc-bảo đấy ạ ! Chúng tôi thấy hắn nói là dòng-dõi công-thần triều Bắc-Tề...

Hùng-tín giật mình lên mà rằng :

— Chết chửa !... ngỡ là ai !... thế ông ấy đâu ?

— Thưa, ở trong này...

— Đâu ? nhà-sư đưa tôi vào ! ta vào đi !...

Dắt tay nhà-sư đi vào nơi tĩnh-phòng, thì không thấy Thúc-bảo đâu cả. Nguyên Thúc-bảo hôm ấy mới yếu khỏi, thấy trong miếu người đến lễ ồn-ào, lại nghe thấy họ kỳ-kèo nhà-sư, không cho nhà-sư để mình ở trọ trong miếu, bèn lần ra vườn đằng sau ngồi nghỉ cho khuất mắt. Đương thơ-thẩn đi loanh - quanh trong vườn, thấy tên nhà-bếp mang cơm và canh ra lối cửa sau, nói rằng nhà có mẹ già, lấy phần về cho mẹ; liền động lòng nghĩ đến mẹ mình ở nhà, ngồi xệp xuống chỗ gốc cây mà khóc. Đương ngồi thổn-thức thì nghe có tiếng người lao-xao đi ra, ngẩng mặt lên trông, thấy trong bọn có cả Đơn Hùng-tín nữa, hoảng người lên đứng dậy toan chạy trốn, song trông loanh-quanh không còn chỗ nào ẩn-nấp được nữa, đành phải đứng nấp vào sau gốc cây. Ngụy Huyền-thành dẫn Hùng-tín ra tìm, ở đằng xa trông thấy, nói to lên rằng :

— Đây rồi! Bác ấy đây rồi !...

Hùng-tín vội-vàng chạy dảo lại vỗ vai Thúc-bảo mà rằng :

— Trời ơi! Chào quan bác! Quan-bác qua đây đệ không biết mà đón về chơi nhà, đệ không biết mà thừa-tiếp, thật là không phải với quan-bác lắm ! đáng hổ-thẹn với anh em lắm !... Sao bác lại vào đây ?...

Thúc-bảo bấy giờ luống-cuống không biết nói sao, đứng ngẩn người ra :

— Chào quan-bác ! đệ xin chịu lỗi với quan-bác ! Sao quan-bác lại biết đệ ở đây mà tìm ?

— Thôi, mời bác vào trong này, ta sẽ nói chuyện ...

Đoạn rồi cùng nhau trở vào trong chùa. Hùng-tín trách Thúc-bảo rằng:

— Nhưng mà, quan-bác thật tệ quá, câu-nệ quá ! bác sang đây mà ...

còn nề-hà, dệ có phải như người ta đâu, mà bác không cho biết ! Hôm ấy rồi bác cũng nói dối, dệ với bác Vương, bác Lý sang trọ tìm bác, thì ra bác đã đi ngay từ nửa đêm rồi... Sau ba chúng tôi tế ngựa đi theo tìm bác, không may đến giữa đường thì có tin gia-huynh bị nạn, dệ phải quay trở về, bác Vương, bác Lý cũng quay về cả...Chúng tôi vẫn chắc rằng bác đã được thông-đồng bén-giọt về tới nhà làu rồi, có ngờ đâu bác lại gặp nạn hãy còn ở đây ! . . . . Hôm nay thật là tình-cờ không tưởng đâu đến, mà hóa ra lại được gặp bác ở đây ! Thôi, dệ đã được gặp bác ở đây, thì bây giờ thế nào cũng xin đón quan-bác về chơi nhà dệ mà nghỉ-ngơi cho thật mạnh rồi hãy về. Bác bằng lòng cho thế chớ ? Nhưng mà nhất-định rằng dù bác chẳng bằng lòng cho thế, dệ cũng không nghe !

Thúc-bảo bấy giờ hết đường từ-chối, đành phải nhận lời, Hùng-tin mừng lắm, quay lại bảo Huyền-thành rằng :

— Thôi, cám ơn nhà-sư đã có lòng trông-nom thang-thuốc cho anh tôi bấy nay. Nay nhờ phật-tổ anh tôi đã được lành-mạnh, tôi sang đây lại tình-cờ mà được gặp, thì xin nhà-sư để tôi đón anh tôi về nghỉ nhà tôi ít bữa. Còn như việc làm chay cho thân-huynh tôi hôm nay, thì xin hãy hoãn lại để bữa sau sẽ hay.

Bấy giờ dân làng đứng ngoài thấy vậy, thì bảo nhau lảng dần cả.

Hùng-tin lại hỏi Thúc-bảo :

— Thế quan-bác có hành-lý đem đi theo chớ ?

— Có ; dệ gửi nhà sư đây giữ dùm cho cả.

Hùng-tin quay lại nói với Huyền-thành :

— Vậy nhà-sư cho xin những đồ đạc của anh tôi gửi, để chúng tôi xin phép trở về, kẻo trưa quá mất rồi !

Nhà-sư đi lấy hành-lý và tiền nong ra kiểm lại giao trả, và bảo người lên điện lấy hai thanh kim-giản xuống trả xong đâu đấy, Hùng-tin bảo thủ-hạ xắp ngựa và xắp riêng một cái cáng để Thúc-bảo đi. Đoạn cùng gia-quyến và Thúc-bảo chào nhà-sư rồi trở ra về.

(Còn nữa)

THÙ CHỒNG PHẢI BÁO

Trần-sinh vừa đi chơi về, thì vợ bảo rằng :

--- Cậu ơi, ban nẫy có nhà bác cả Hiệp đến hỏi cậu, dặn rằng hễ cậu về thì nói với cậu lại chơi ngay có việc cần.

--- Được, tôi đã gặp anh ta rồi.

--- Việc gì thế cậu ? Cậu cứ giao-du với người ấy làm gì, tôi thấy nói là du-côn đấy mà !

--- Mợ biết đâu ! Cả Hiệp này nguyên là đầy tớ chân-tay của thầy tôi ngày xưa. Anh ta giỏi võ, tính «hay chơi», cho nên mang tiếng là du-côn, chớ thực là người nghĩa-hiệp lắm. Ấy cũng nhờ có anh ta mà tôi không phải lo có sự nguy-hiểm gì về du-côn cả.

--- Hôm nay việc gì mà anh ấy dặn cần thế, cậu ?

--- Rõ thực câu chuyện buồn cười quá ! Có người thuê anh ta đánh tôi, nên anh ta bảo cho tôi biết.

--- Thế thôi không đánh nữa chứ ?

--- Chẳng những thế, anh ta lại còn muốn đánh cái người thuê đánh tôi ; tôi phải can mãi anh ta mới thôi.

--- Ai mà kỳ thế, cậu ?

--- Ấm Đỗ ấy mà.

--- Ấm Đỗ là cái anh người thấm-thấp hay đi giày tây trắng mà độ trước vẫn thỉnh-thoảng đến chơi với cậu ấy phải không ?

--- Phải, chính đấy.

--- Tôi tưởng cậu với Ấm Đỗ thân nhau lắm kia mà, sao lại sinh chuyện gì thù-oán thế ?

--- Mợ không biết nó tiểu-nhân lắm kia ! Nó làm những việc vô-nhân bất-nghĩa, mình lấy đại-nghĩa trách nó, nó lại sinh lòng thù-oán, như thế có tiểu-nhân không ?

Hai vợ chồng đương nói chuyện với nhau đến đó thì có mấy người đàn-bà đến chơi với vợ Trần-sinh. Trần-sinh lại đội khăn ra đi.

* * *

Ấm Đỗ là thế-huynh Trần-sinh. Nguyên thân-phụ Trần-sinh với quan Đốc Đỗ (thân-phụ Ấm Đỗ) là bạn đồng-niên, khi thân-phụ Trần-sinh tạ-thế thì gửi Trần-sinh cho quan Đốc để nhờ dạy dỗ hộ. Vì vậy mà Trần-sinh và Ấm Đỗ làm bạn với nhau từ khi còn đề chỏm. Nhưng tính-tình mỗi người mỗi khác, Ấm Đỗ thâm-thiểm tàn-ác, phản-đối hẳn với cái tính trung-hậu của Trần-sinh. Khi lớn lên thì Trần-sinh không theo học quan Đốc nữa. Hai anh em xa-cách non mười năm, đến khi lại cùng ở Hanoi gặp nhau thì Ấm Đỗ đã thành ra một người khiến cho Trần-sinh vừa khinh-bỉ vừa lấy làm ghê-gớm.

Vì cái cách giảo-quyệt, cái tài lừa-đảo mà Ấm-Đỗ đã trở nên một nhà «Sét-ty». Cũng lại vì có cái thế-lực kim-tiền mà những kẻ phải luồn-lụy đồng-tiền đều tán-dương Ấm Đỗ là người giỏi. Ấm Đỗ thấy thế cũng tự-tin mình là giỏi thực, lại càng làm những điều tàn-ác. Trần-sinh nghĩ đến cái đạo bạn-bè phải khuyên răn nhau, thường vẫn lấy lẽ phải can-ngăn Ấm Đỗ. Ấm Đỗ chẳng những không nghe, lại sinh lòng hiềm ghét nữa.

Một hôm, Ấm Đỗ làm một việc trái ngược luân-thường quá. Nguyên khi quan Đốc Đỗ làm quan, có nợ một người buôn bán ở tỉnh kia món tiền ba trăm bạc. Chủ nợ kiện không nỡ kiện, mà đòi lâu mãi không đòi được, bèn đem bán bức văn-tự ấy. Tình-cờ thế nào Ấm Đỗ lại mua được. Nắm được bức văn-tự ấy ở trong tay, Ấm Đỗ lấy làm đắc-ý lắm, coi như là một cái khí-giới để chống-cự với cha, vì quan Đốc thấy con tàn-ác quá,mắng bảo không nổi, đã mấy phen định từ, nên Ấm Đỗ quên cả cái đạo làm con mà đem lòng thù oán. Chẳng biết vì sự thù-oán to đến thế nào mà Ấm Đỗ định đem cái văn-tự mượn người kiện đòi quan Đốc.

Trần-sinh biết Ấm Đỗ vô-đạo như vậy, liền đến nhà mắng nhiếc thậm-tệ, đe rằng sẽ đem tuyên-bố những tội-ác của Ấm Đỗ cho thiên-hạ biết mà không ai thèm dây với nữa. Ấm Đỗ cứ điềm-nhiên như không, nhưng trong bụng thì thực oán ghét Trần-sinh vô-cùng, nghĩ để Trần-sinh cứ can-thiệp đến việc mình thì tất bòi xấu cho mình mà sau này muốn mưu việc gì tất cũng sẽ bị phá-lộ, bèn cứ kệ cho Trần-sinh nói mà âm-tính cái kế khử-trừ Trần-sinh.

* * *

Tối đến khi hai vợ chồng Trần-sinh ăn cơm, người vợ lại hỏi đến việc mưu-hại của Ấm Đỗ lúc chiều, thì Trần-sinh kể cho vợ nghe hết cả cái tung-tích của Ấm Đỗ và cái cớ vì đâu mà gây sự oán-thù, rồi nói luôn rằng:

-- Ban nẫy tôi vừa đến nhà nó mà bảo cho nó biết cái âm-mưu của nó tôi đã biết cả rồi ; tôi lại mắng cho một trận đào-để.

-- Sao cậu cứ nóng nẩy quá thế? Nó âm-mưu hại mình mà không xong, là nó thua mình rồi. Dây với nó làm gì nữa.

-- Như người khác thì tôi cũng có hoài hơi đâu. Song nghĩ đến quan Đốc là người đạo-đức như thế, mà nó là con lại vô nhân-cách, vô luân-lý như kia ; vả nó lại là bạn với mình từ thủa nhỏ ; cho nên vì cái nghĩa sư-sinh, cái tình bằng-hữu, tôi không nỡ một ngày kia trông thấy nó hãm vào tội-ác mà để tiếng xấu đến cha mẹ anh em.

-- Nhưng tôi thiết-tưởng đạo-đức luân-lý đối với những người như thế cũng là thừa. Người ta ở đời không gì bằng bố mẹ. Thế mà bố nó, nó cũng chẳng từ, thì nó còn tha ai nữa. Cứ xem như chuyện nó thuê đánh cậu thì biết nó là người đáng ghê lắm. Cậu mắng nó, nó không nói gì, rồi nó thuê người đánh cậu. Bấy giờ nó đã biết rằng cậu biết nó là đứa gian ác thế nào rồi, bụng nó tất nghĩ để yên cậu là không yên cho nó, nó còn âm-mưu hại cậu nữa, chớ chửa thôi đâu. Cậu nên phải cẩn-thận lắm mới được.

-- Không, mợ không sợ gì.

-- Không phải là tôi sợ, nghĩa là tôi không muốn gây sự với những đứa thế mà thôi ; chớ nếu nó đối với cậu tàn-ác quá, thì tuy tôi yếu ớt, tôi cũng không để cho nó yên đâu. Tôi có sợ gì !

* * *

Khi cái âm-mưu đã phát-lộ ra rồi, Ấm Đỗ một mực chối phăng mà đổ cho là cả Hiệp vì hiềm ghét mình nên đặt điều ra như thế. Thôi thì vạch đất vạch trời, thề sống thề chết...Tuy vậy, Ấm Đỗ cũng tự biết lời thề của mình không đủ khiến

cho Trần-sinh tin được, cho nên anh ta lại dùng đến cách cư-xử giả-dối để che lấp cái bụng hiểm-độc của mình. Từ đó anh ta lại thời-thường đi lại nhà Trần-sinh, tỏ ra một cách thân-thiết như khi anh em mới lại gặp nhau vài năm về trước, mà lại thêm có phần phong-nhã nữa, vì Trần-sinh từ bé vẫn có văn-tài, Ấm Đỗ cũng vẫn tự-mạnh là văn-sĩ, hai anh em chỉ cùng nhau đàm-đạo văn-chương. Ấm Đỗ cũng khéo dùng cái cách ấy mà đi lại với Trần-sinh cho có chuyện, khiến cho Trần-sinh không ngờ mình nữa.

Bề ngoài dầu vậy, song ở trong thì khác hẳn, Trần-sinh đối với Ấm Đỗ vẫn tử-tế như thường, nhưng Ấm Đỗ thì coi Trần-sinh như một cái bướu cho mình, không trừ đi không được, Ấm Đỗ chỉ đêm ngày vận hết cái tâm-tư tàn-ác ra để làm hại Trần-sinh.

Dịp đâu đưa lại, khiến cho những mưu-kế của Ấn Đỗ tiện-sự thi-hành, mà Trần-sinh không thoát khỏi nạn được. Nguyên thân-phụ Trần-sinh khi xưa có can-phạm về quốc-sự, nên Trần-sinh vẫn mang cái tiếng « không lương-thiện », động một tí nghi ngờ gì là có thể nguy ngay đến thân... Giữa độ ấy có các việc « xuẩn động » xảy ra, những hạng con nhà như Trần-sinh đều như cá nằm trốc thớt cả. Ở vào những lúc ấy, quân tiểu-nhân muốn làm hại ai thì còn khó gì ! Trần-sinh tuy vẫn giữ mình cẩn-thận, nhưng cẩn-thận thế nào cho lại được với những cách giảo-quyệt của Ấm Đỗ... Thế là Trần-sinh vướng ngay vào cái bẫy độc-địa của Ấm Đỗ mà không còn mong có ngày trông thấy ánh sáng mặt trời nữa !

* * *

Trần-sinh bị nạn hôm trước thì hôm sau Ấm-Đỗ đến nhà thăm hỏi ân-cần lại bàn với vợ Trần-sinh nên tìm cách để cứu cho chồng. Những lúc hoạn-nạn to như thế, dù chỗ họ-hàng cũng không mấy người có cái can-đảm dám đến hỏi thăm, huống chi là bạn-bè, vì người ta ta thường có cái tính hèn-nhát, đã sợ lụy đến mình thì cốt-nhục cũng kệ-thây cả. Thế mà lúc ấy duy có một mình Ấm-Đỗ săn sóc ân - cần, cho nên trong bụng vợ Trần - sinh kỳ-thủy vẫn đoán là Ấm Đỗ hãm-hại chồng mình rồi cũng không chắc mình ngờ có khỏi là lầm không.

Trong những lúc sét đánh ngang tai như thế, ai khỏi trong lòng bối-rối, vớ được người cứu giúp cho thì còn gì bằng, cho nên tiền bạc để lo-lắng chạy-chọt, Ấm-Đỗ bảo phải bao nhiêu, vợ Trần-sinh cũng phải lo cho đủ, miễn là làm thế nào cho chồng được thoát-nạn thì thôi.Tiền-bạc mất kể đã nhiều, mà việc vận-động chẳng có hiệu-lực gì,Trần-sinh lại phải tội nặng. Bấy giờ vợ Trần-sinh mới rõ hoạn-nạn của chồng mình là tự tay Ấm-Đỗ gây nên, mà Ấm-Đỗ lại nhân cái cơ-hội ấy làm những cách đối-lừa để bòn của bòn tiền của mình nữa. Nhưng biết thì cũng đã muộn quá rồi, mà có trách mắng con người bất-lương kia cũng là vô-ích. Trong bụng vợ Trần-sinh khi ấy chỉ còn có cái tư-tưởng báo thù nữa mà thôi.

Ấm-Đỗ tưởng vợ Trần-sinh không hiểu cái mưu lừa dối của mình, vẫn thỉnh-thoảng đi lại thăm hỏi như thường, hết phàn-nàn cái số-phận của bạn một cách thiết - tha, lại bàn những kế nương - thân cho vợ bạn sau này nữa. Vợ Trần-

sinh biết là giả-dối, nhưng cũng nén lòng căm giận mà giả-tảng nghe theo, để cho Ấm Đỗ không ngờ là mình có ý gì báo thù cả.

* * *

Thương-hại thay là cái tình-cảnh của vợ Trần-sinh khi ấy! Bố mẹ chết cả, gửi xương gửi thịt chỉ có một chồng, mà chồng lại bị nạn, con thì cũng chưa! Làm thân đàn-bà đến bước thế, thực không còn cái gì là nhân-sinh lạc-thú, sống cũng sống thừa! Lại đau đớn thay là cái tâm-sự của vợ Trần-sinh nữa! Vẫn biết cái chết bây giờ là một cách yên-ủy êm-đềm hơn cả, nhưng chết mà thù chồng không báo, thì giấc hoàng-toàn nhắm mắt sao yên! Nhưng báo thù có phải là sự dễ dàu, tấm thân liễu yếu đào tơ, hồ dễ làm được cái thủ-đoạn « nam-trang dốc-chiến »! (1)

Nghĩ như vậy, lắm lúc vợ Trần-sinh đã muốn nhờ đến tay cả Hiệp mới xong. Nhưng nghĩ đi rồi lại nghĩ lại, kẻ thù kia chết đã đành rồi, song cái tội giết người thì sao? Mượn người khác thì người ta có thù gì mà để cho người ta mang tội? Chỉ những kẻ hèn nhát thì mới phải nhờ người như thế thôi. Còn mình nếu đã quyết chí báo thù cho chồng thì còn sợ gì nữa, trước sau cũng là chết thôi mà. Chi bằng tự mình giết ngay kẻ có thù với mình, rồi tự mình lại xử ngay lấy tội mình, không liên-lụy đến ai hết cả. Chết như thế chẳng là chết một cách can-đảm, một cách chánh-đáng lắm sao?

* * *

Một hôm, vợ Ấm Đỗ đi mua họ về, lên gác cởi áo, vừa mở cửa gác ra thì thấy chồng nằm gục ở bên bàn giấy máu chảy đầm-đìa, kêu rú lên mấy tiếng gọi thằng xe, rồi ngã ngất người đi. Thằng xe chạy lên thấy cái cảnh-tượng ghê-gớm kia liền chạy đi báo Cầm.

Cầm đến biên khám, nhận ra rằng người đàn ông nằm chết đó không phải là tự-tử mà là có người mưu giết. Hỏi vợ Ấm Đỗ thì vợ Ấm Đỗ khai rằng mới đi vắng về, lên thấy thế thì ngã ngất đi không biết gì cả. Hỏi khắp cả người nhà thì con Sen khai rằng: trong khi mợ nó đi vắng có một người đàn-bà đến nói rằng nhờ cậu nó lo việc gì, lên gác độ mười lăm phút đồng hồ rồi lại ra ngay. Nó sợ run cầm-cấp chỉ nói được mấy câu thế, còn hỏi đến người đàn-bà ấy là ai thì nó không biết, chỉ biết là một người chạc độ ngoài đôi mươi, người nhỏ-bé trắng-trẻo.

Vợ Ấm Đỗ khi đã hồi-tỉnh thì nghĩ ra chồng mình bị giết có lẽ là sự báo thù của nhà Trần-sinh, vì những sự tàn-ác của Ấm Đỗ, vợ đều biết cả, lại nghe nói đến người đàn-bà nhỏ-bé trắng-trẻo kia, thì đoán chắc ngay là vợ Trần-sinh, bèn xin với Cầm đến bắt vợ Trần-sinh để tra hỏi.

Nhưng Cầm đến nhà vợ Trần-sinh hỏi thì người vú già nói rằng mợ nó về nhà quê, từ bảy giờ sáng. Thế là cái án mạng Ấm Đỗ cũng còn mập-mờ chưa tìm ra manh mối gì cả.

(1) *Nam-trang đốc-chiến* là việc bà Trần-thị-Kim báo thù cho chồng. Nguyên Trương-Trà làm Phó-tướng đời đức Gia-Dụ Hoàng-đế. Bấy giờ quân Mạc vào cướp Nghệ-an, đức Gia-Dụ sai Trương-Trà cự địch, không may bị tên Nghĩa-sơn hàng Mạc, đem quân bắn chết Trương-Trà. Bà Trần-thị-Kim (là vợ Trương-Trà) nổi giận, mặc nam-trang, đem quân đánh Nghĩa-sơn và bắn chết Nghĩa-sơn. Đức Gia-Dụ phong làm Quận-Phu-nhân.

* * *

Sáng hôm sau ở sở Cầm có tin báo rằng: « Bên cạnh chùa Trấn-vũ ở hồ Tây có một cái xác người đàn-bà chết đuối. »

Cầm đến vớt xác người đàn bà lên khám-nghiệm, không thấy thương tích gì, duy thấy có cái bọc ở giải yếm, giở ra xem thì thấy một bức thư thấm nước đã gần nhoè nét chữ.

Trong thư có mấy câu sau này:

« Cái tâm-sự của tôi thế nào, tưởng cũng không cần phải nói làm gì. Mấy dòng chữ này chỉ là lời thú nhận cái tội giết người của tôi chiều hôm qua mà thôi. »

H.-T.

La frêle barque humaine ne sait point toujours où elle doit aller. Elle ne sait même pas toujours où elle va. Bien souvent, avant d'entrer quelque part au port, elle erre longtemps à l'avanture au gré des vents et des courants contraires. Plus tard seulement, le pilote, jetant un coup d'œil en arrière, se rend compte du chemin parcouru en même temps que de la force du vent et de la direction de courants.

L. DERIÈS (*Journal d'une institutrice*)

Con thuyền người yếu ớt kia thường không biết mình phải đi đâu bao giờ; cũng không biết bây giờ đi đâu nữa. Lắm lúc, trước khi vào bến, cứ theo chiều gió thổi cùng dòng nước chảy ngược mà lênh đênh mãi trên mặt sông mênh mông. Chỉ sau này, giá người lái có liếc mắt nhìn trở lại thì mới biết rõ con đường mình vừa đi xong, cùng sức gió và chiều dòng nước chảy mà thôi.

* * *

L'homme n'est pas né pour être heureux, mais ils est né pour être homme à ses risques et périls. Il faut donc aller à la vie comme on va au feu, bravement sans se demander comment on reviendra, et si on est mortellement blessé, je crois, pour moi, il y a quelqu'un qui voit nos blessures.

Người ta sinh ra không phải là để hưởng sự sung-sướng, mà chính sinh ra là để chịu sự dan-nan khổ sở ở đời. Vậy thì nên ra gánh vác việc đời như là ra chỗ chiến-trường, phải mạnh bạo, phải can đảm mà đừng nên tự-vấn cách mình trở về quê nhà thế nào, thì dù có bị thương đến chết đấy, tôi tưởng cũng có người chứng-quả cho.

* * *

Qu'est ce que l'homme sur la terre? il parait, il rit, il disparait: c'est sa vie.

Người ta ở trên trái đất này là gì? sinh ra, òa khóc, cười cợt rồi chết đi; ấy đời người là thế đấy.

Cái kiện kỳ-khôi

Am-nhi-Lê, làm nghề chăn cừu lấy trộm cừu của chủ là Lưu-ông ; tên ấy đến nhà ông trạng-sư Bá-tần-Linh để xin ông cãi cho hắn trắng án.

I — Mưu ông trạng-sư

Bá-tần-Linh, khi trông thấy tên Am-nhi-Lê đến, nói một mình : À ! à ! ! Thằng ngộ-nghĩnh kia đã đến, ta biết nó rồi. Rồi ông nói với hắn rằng : Hai anh em mi là tội-nhân ; cái việc của anh em nhà mi ta đã cãi cho được giảm tội, mà tiền chẳng thấy trả.

Am-nhi-Lê. — Dạ ! anh tôi không chịu trả tiền ngài.

Bá-tần-Linh. — Khi ở ngục ra, chúng bay ốm đau, mà một đứa ốm quá đã bị chết.

Am-nhi-Lê. — Bẩm ngài, anh tôi mất, chứ tôi vẫn còn sống.

Bá-tần-Linh. — Ta đã biết, mi nói như thật.,.

Am-nhi-Lê. — Thế mà độ ấy tôi ốm nặng hơn anh tôi. Hôm nay tôi đến xin ngài cãi cái kiện của tôi. Tôi bị ông chủ tôi kiện ở tòa.

Bá-tần-Linh.— Chủ mi có phải bác chủ-trại ở gần đây không ?

Am-nhi-Lê. — Dạ ! Bẩm ngài phải, ông chủ tôi không ở xa đây. Nếu ngài cho tôi được kiện thời tôi xin hậu tạ.

Bá-tần-Linh. — Ta cũng chắc rằng mi sẽ hậu tạ. Nào, chuyện đầu đuôi ra làm sao, cứ thực tình mà kể cho ta nghe, chớ nên dấu-diếm điều nào,

Am-nhi-Lê. — Tất ngài cũng biết rằng ông chủ tôi trả vặt tiền công cho tôi, chẳng bao giờ chịu trả một lúc để tôi có món tiền to tiện lo công-việc nhà. Tôi bèn nghĩ cách làm cho tôi khỏi thiệt thòi. Tôi thông mưu với một người đồ-tể...

Bá-tần-Linh. — Mi thông mưu với hắn để làm gì ?

Am-nhi-Lê. — Ngài lượng xét cho. Tôi tìm phương-kế phòng giữ cho cừu khỏi mắc bệnh dịch mà chết.

Bá-tần-Linh.— Phòng giữ như thế là việc hay. Mi làm thế nào để phòng giữ bệnh được ?

Am-nhi-Lê. — Tôi nói thế này, ngài xá đi cho, là khi cừu sắp mắc bệnh tôi giết nó đi.

Bá-tần-Linh. — Tìm thuốc thế thời kiến-hiệu thực ; nhưng mi có lập tâm giết cừu như vậy để cho chủ mi tưởng rằng cừu mắc bệnh mà chết không? Mi lập tâm giết như vậy để bán cừu lấy tiền có phải không ?

Am-nhi-Lê. — Ông chủ tôi cũng tưởng như ngài mới nói đó. Bởi vậy tối hôm nọ, khi rốt cừu vào chuồng, chủ tôi bắt gặp tôi lấy trộm một con cừu...Thỉnh tỉa, tôi lấy dần gần hết !

Bá-tần-Linh. — Ừ, mi cậy ta cãi cái kiện này cho mi...

Am-nhi-Lê — Bẩm vàng ! Đêm hôm nọ, chủ tôi thấy tôi lấy trộm một con cừu béo tốt khỏe mạnh. Lúc bấy giờ tôi phát hoảng, không hiểu chi cả,.. tôi bèn sẽ rút con dao kề vào cổ con cừu, rồi cho một nhát ; cừu bị chết tươi..,

Bá-tần-Linh. — Ta hiểu câu chuyện mi nói rồi, lúc bấy giờ có ai trông thấy mi giết cừu không ?

Am-nhi-Lê. — Bẩm có, chủ tôi đứng nấp ở trong chuồng cừu. Ông ấy tính ra rằng tôi đã giết một trăm hai mươi con cừu... Nhưng mà ngài cũng nên biết tính chủ tôi không phải là người nói đơn-sai bao giờ. Chủ tôi sô vào đánh đập tôi. Này, ngài coi tôi bị vỡ đầu sứt tai. Lạy ngài, ngài là quan trạng-sư nổi tiếng, ngài nghĩ mưu-kế thế nào làm cho chủ tôi có lỗi, mà tôi vô can, không phải đền bồi gì cả.

Bá-tần-Linh. — Việc của mi ta đã hiểu rồi. Ta nghĩ được hai kế để cứu mi. Một kế cứu được mi, mà mi không phải tốn kém chi cả.

Am-nhi-Lê. — Lạy ngài, xin ngài dùng kế ngài mới nói đó để cứu tôi.

Bá-tần-Linh. — Được ! Nhưng mi có sẵn tiền đấy chứ ?

Am-nhi-Lê. — Bẩm có . . .

Bá-tần-Linh. — Mi phải cất tiền ấy đi cho cẩn-thận.

Am-nhi-Lê. — Vâng, tiền tôi đã cất cẩn-thận lắm rồi.

Bá-tần-Linh. — Rồi mi xem, chủ mi phải trả hết tiền phi-tổn.

Am-nhi-Lê. — Được thế, còn gì bằng nữa. . .

Bá-tần-Linh. — Ừ mà thật, mi không mất một đồng tiền giấy bút nào cả.

Am-nhi-Lê. — Tôi đến kêu ngài cốt cũng chỉ có thế.

Bá-tần-Linh. — Nhưng. . . Chủ mi có thể xin quan tòa khép án mi phải tội treo.

Am-nhi-Lê. — Nếu thế, xin ngài dùng kế thứ hai cứu tôi, để tôi khỏi phải tội ghê gớm ấy.

Bá-tần-Linh. — Kế thứ hai ư ? Được ! Nay mai mi phải đến đối-tạng trước mặt quan Án tại tòa. Hoặc quan toà, hoặc ông trạng-sư của chủ mi, hoặc ta đây có hỏi điều chi, thời mi không được trả lời. Mi bắt chước cừu mà kêu. Hẳn mi bắt chước kêu như cừu được chứ ?

Am-nhi-Lê. — Bẩm ngài, điều ấy không khó gì, bắt chước được.

Bá-tần-Linh. — Những vết thương ở đầu mi có thể giúp mi được việc đấy. Ta chắc rằng ta cãi được cái kiện này cho mi, nhưng mi phải hậu-tạ ta.

Am-nhi-Lê. — Bẩm ngài, tôi đâu dám sai lời. . .

Bá-tần-Linh. — Quan án Bắc-bội-sư sắp đến công-đường. Khi có giấy gọi, mi đến đó sẽ gặp ta. Thôi được, mi về. . . Chớ quên mang tiền đến nhé. . .

II. — Phiên tòa

Lão Lưu-ông kiện tên Am-nhi-Lê lấy trộm cừu của mình. Bổng chốc trông thấy ông trạng-sư Bá-tần-Linh là người mua dạ của mình mà chưa trả tiền. Cuống lên, khi đối-tụng, Lưu-ông định nói việc nọ lầm ra việc kia. Muốn kêu hơi việc cùng một lúc, nên rối trí nói không đâu ra đâu

Lưu-ông nói với quan Án *Bắc-bội-Ni.* — Bẩm quan lớn, chính hắn đấy ạ. Vâng, không phải tôi lầm ! chính hắn hôm qua mua của tôi sáu aunes (1) dạ, mà sáng hôm nay cũng chưa mang trả tôi ba mươi écus...(2)

---

(1) Aunes là một thứ thước dùng ngày xưa. Dài hơn thước tây ta thường dùng bây giờ. Thước ấy đo được 1m19.

(2) Ecus là tiền tiêu dùng ngày xưa đáng giá ba phật-lăng, hay sáu phật-lăng.

Bắc-bội-Ni. — Đồ chết rầm kia ! Sáu aunes mấy ba mươi écus có can-thiệp gì đến việc kiện này ở đâu. Việc kiện mất cừu kia mà.

Lưu-ông. — Dạ ! Bẩm quan-lớn, tôi nói đó là việc khác. Chốc nữa quan-lớn xét đến cho. Tôi không nhầm đâu. Không bao giờ tôi hề nói sai. Quan lớn cũng đã biết rằng khi bấy giờ tôi đứng nấp ở trong chuồng cừu. (*Lưu-ông lầm bầm nói một mình*)— Ối chao ôi ! Chính là hắn!... Tôi không dám đặt điều... (*Nói với quan Án Bắc-bội-Ni*): Vâng ! Lúc bấy giờ tôi đứng nấp ở trong chuồng cừu, tôi trông thấy tên Am-nhi-Lê ngồi ở đấy. Hắn bắt một con cừu vừa to vừa béo, rồi... rồi... hắn ngọt lạt với tôi để hắn mang sáu aunes về!...

Bắc-bội-Ni. — Sáu aunes cừu ư ?

Lưu-ông. — Bẩm quan lớn không, sáu aunes dạ.

Bắc-bội-Ni. — Hãy để chuyện dạ và người mua không nói đến, hãy nói về việc cừu đã.

Lưu-ông. — Bẩm vâng, tôi xin nói về việc kiện mất cừu. Tên bất-nhân ấy rút con dao ở túi ra... Tôi muốn kêu về việc bán dạ... Không, tôi nói rằng hắn rút dao ở túi ra... hắn... hắn... hắn... hắn thu thu con dao như thế này, rồi hắn mang về nhà hắn... mà đến sáng hôm nay không trả tôi ba mươi écus. Hắn chối phắt cả dạ lẫn tiền.

Bắc-bội-Ni. — Ta đã bảo nói về việc cừu kia mà ! Thời bên nguyên phải nói về việc mất cừu chứ ! ! Đã nghe ra chưa ? Mơ-hồ mà nói lắm nhầm đấy ư ?... Ta hỏi tên chăn chiên kia. (*Quan Án gọi tên Am-nhi-Lê*) : Mi lại gần đây, tên mi là gì ?

Am-nhi-Lê. — Be-he...

Lưu-ông. — Hắn nói dối, tên hắn là Am-nhi-Lê.

Bắc-bội-Ni. — Tên là Be-he hay là Am-nhi-Lê cũng không có quan-hệ gì. Có phải lão này giao cho mi trông nom một trăm hai mươi con cừu không ?

Am-nhi-Lê. — Be-he...

Bắc-bội-Ni. — Lạ chưa ! Có khi mi nghĩ đến hình-phạt, mi sợ mà mi rối trí chăng ? Cứ vững tâm, nghe ta hỏi đây : lão Lưu-ông đã trông thấy mi đương ban đêm mi giết một con cừu có phải không ?

Am-nhi-Lê. — Be-he...

Bắc-bội-Ni. — Chà ! Chà ! ! Be-he hoài ! Be-he là nghĩa-lý gì ?

Bá-tần-Linh. — Lưu - ông đánh vào đầu hắn. Những vết thương kia làm cho hắn mất tri-khôn.

Bắc-bội-ni. — Lưu-ông đánh người có vết thương như thế là có lỗi.

Lưu-ông. — Bẩm quan lớn, tôi có lỗi ư ? Một người mua dạ của tôi không trả tiền tôi, một người lấy trộm cừu của tôi, mà rút-cục lại là tôi có lỗi ! . . . Lạ chưa ? . . . Xin quan lớn minh xét cho.

Bá-tần-Linh. — Phải, như thế là có lỗi. Chớ nên đánh người ta, mà nhất là chớ nên đánh vào đầu.

Lưu-ông. — Trời ơi ! Tội nghiệp chưa ! ! Lúc bấy giờ là ban đêm, trời tối như mực còn biết chỗ nào phạm để mà tránh. Mà lúc vớ được là đánh, còn kiêng nể gì nữa.

Bá-tần-Linh. — Thưa quan lớn, chính mồm Lưu-ông đã thú tội.

Lưu-ông. — Trời đất ơi ! Xem đấy có tử-tế không, mua dạ không trả tiền, lại buộc tội cho người. Ma bắt hắn đi cho rồi !

Bắc-bội-Ni. — Lại còn nói đến chuyện bán dạ ! vẫn chưa quên. Thế ra lão này đến đây coi pháp-luật không vào đâu cả. Linh đâu, bay kéo cổ lão Lưu-ông ra ngoài kia. Cái kiện này ta không xét đến nữa.

Bá-tần-Linh bảo *Am-nhi-Lê.* — Mi cảm-tạ quan Án đi.

Am-nhi-Lê. — Be-he. . . Be-he. . .

Thanh-Trai, TRƯƠNG-QUÍ-BÌNH.
dịch-thuật.

Beaucoup de nos idées sociales seront transformées quand on découvrira qu'un ouvrier habile est supérieur en intelligence et en utilité à un bachelier médiocre.

Khi nào người ta thấy rõ rằng một người thợ khéo là có thông-minh, có ích lợi hơn một ông tú tầm-thường, thì những cái ý-tưởng về xã-hội của ta mới sẽ thay đổi.

* * *

La force a toujours dominé le monde, mais ce ne furent pas les mêmes forces qui dominèrent aux divers âges de l'Histoire. Les forces économiques sont souveraines, aujourd'hui. Nous ne connaissons pas encore celles qui régueront demain.

Sức khỏe bao giờ cũng giá-ngự thế-giới, nhưng trải qua các thời-đại ở trong lịch-sử, không phải những một cái sức khỏe nào giá-ngự. Ngày nay thì cái sức khỏe kinh-tế là chúa-tể cả. Ta chưa biết ngày mai thì những cái sức khỏe gì nó sẽ hoành-hành.

* * *

L'injustice présidera aux relations entre peuples jusqu'au jour où la raison sera assez développée pour montrer qu'ils auraient intérêt à respecter la justice.

GUSTAVE LE BON.

Trong những sự giao-tế của các dân-tộc, còn điều trái công-lý mãi cho đến ngày nào mà cái chân-lý mở mang tỏ ra rằng dân-tộc nào biết trọng công-lý là được lợi cho mình.

THỜI-ĐÀM

Hai chiếc tuần-dương-hạm « Jules Michelet » và « Victor-Hugo ». – Phái-bộ Gilly và Guyon.

Trong vòng hai ba tháng nay, xứ Đông-Pháp ta tiếp đến mấy Phái-bộ (mission) ở bên Pháp sang, nào là Phái-bộ Candelier sang để khảo-xát về việc làm rộng đường xe-lửa Nam-kỳ, nào là Phái-bộ Nghị-viện (Mission Parlementaire) là mấy ông Valude, ông Maitre, ông Perreau-Pradier sang Đông-Pháp này để khảo-xát về việc gì không rõ, chỉ thấy thình lình thì đến, mà chớp mắt lại đi, không ai hiểu ra sao cả. Mới rồi lại có Phái-bộ Gilly (thủy-quân Đô-Thống) và Guyon (Thuộc-địa đại-sứ) đi hai chiếc tuần-dương-hạm « *Jules Michelet* » và « *Victo Hugo* » giao khắp cả thế-giới, thứ nhất các hải-cảng to, các thuộc-địa của nước Pháp, đi sang Nhật về Thượng-Hải, rồi vào Đông-Pháp, đậu tại vịnh Hạ-Long, Chính-phủ cử mấy nhà thân-hào, mấy nhà thương-mại, ra tại vịnh Hạ-Long xem, xem là xem hai chiếc tuần-dương-hạm, xem mấy cái ảnh treo trong tuần-dương-hạm vậy.

Phái-bộ Gilly đi hai chiếc tuần-dương-hạm ấy chu-du thế-giới, là cốt đến thăm các nước liên-minh với nước Pháp để tỏ tình thân-ái, đó là cái mục-đích cốt-tử. Theo lời quan Thuộc-địa đại-sứ là ông Guyon nói, thì phái-bộ đó còn có hai mục-đích nữa : một là đi thăm mấy nước hữu-bang và đồng-minh với nước Pháp, là có ý muốn mở đường buôn bán với các nước ấy cho rộng, hai là khảo-xát những tình-hình lý-tài và kinh-tế của mấy xứ đã thăm qua xem ra thế nào, để nước Pháp đem bán vật-liệu và hàng-hóa. Phái-bộ Gilly có ba cái mục-đích như thế, nói tóm lại, tức là Phái-bộ đi cổ-động việc buôn bán mà thôi.

Đi cổ-động việc buôn bán mà đi bằng hai chiếc tuần-dương-hạm là đồ đánh nhau, thì ai cũng phải lấy làm lạ. Nhưng xem mấy lời tuyên-bố của quan Đô-thống Gilly tại buổi nghênh-tiếp của dân Đông-Pháp ở phủ Toàn-Quyền hôm nọ, và mấy lời tuyên-bố của quan Đại-sứ Guyon, kỳ đầu tháng Mars còn dậu tại Hoành-tân (Yokohama, cửa bể của Nhật-bản) trong khi tiếp-kiến một viên đại-biểu của báo « Japan Advertiser », thì mới rõ Phái-bộ này đi, mục-đích thuần là việc buôn bán.

Viên đại-biểu báo « Japan Advertiser » hỏi, thì quan Đại-sứ Guyon nói rằng: « Có người vẫn tưởng rằng hai chiếc tuần-dương-hạm đi như thế này, chắc là có việc gì về chánh-trị, hay có ý khoe khoang võ-bị gì, nhưng không phải thế, mục-đích chúng tôi đi, cốt là cổ-động về việc buôn bán mà thôi.

« Nước Pháp tôi muốn giao-thông buôn bán với khắp các nước trong hoàn-cầu, cho nên phải chúng tôi đi như thế này, là cốt để khảo-xát những nước nào có sản-vật hàng-hóa gì cần dùng, thì nước Pháp tôi mua, và những nước nào có sản-vật hàng-hóa gì thiếu-thốn thì nước Pháp tôi bán cho. Vì chính ngay ở nước Pháp, và các thuộc-địa của nước Pháp, có nhiều thổ-sản và nguyên-liệu lắm, các nước có muốn dùng mấy cũng có. Trong hai chiếc tầu này, chúng tôi có trần-liệt đủ các bức ảnh về vật-liệu canh-nông và các đồ kỹ-nghệ chế-tạo. Mỗi xứ nào chúng tôi đi qua đều góp nhặt những tài-liệu như thế »

Quan Đại-sứ cũng thú-thật rằng : cái trách-nhiệm ngài đi chuyến này rất nặng nhọc và khó-khăn, thì đến mỗi xứ nào, tất phải nhờ có mấy người nhiệt-tâm giới-thiệu và chỉ-dẫn cho, thì cái công của ngài họa chăng mới thành được. Muốn cho được đạt tới mục-đích thì phải nghiên-cứu cho kỹ xem cách-thức buôn bán với các nước thế nào được lợi cho nước Pháp. Ngài đương nghiên-cứu về sự buôn bán của Đông-Pháp và nước Nhật, và thứ nhất là một thứ hàng tơ, vì nước Pháp tiêu-thụ tơ của Nhật-bản nhiều lắm.

Ngài nói rằng: « Nội các thuộc-địa của nước Pháp, thì xứ Đông-Pháp là một xứ giầu có nhất, mà nước Nhật cũng đã từng đi lại buôn-bán lâu nay rồi. Xứ Đông-Pháp có thể cung-cấp cho nước Nhật được nhiều thứ hàng, như là gạo, than, kẽm, thuốc lá, cà-phê, và ca-cao v..v... đều là những vật-liệu cần dùng cho nước Nhật cả..

« Hiện nay Đông-Pháp và Nhật-Bản buôn-bán với nhau, mỗi năm chỉ có 18 triệu phật-lăng ; còn muốn mở mang cho to cho rộng ra nữa, thì để Phái-bộ khảo-xát xong, chắc cũng có thể làm đến nơi được.

« Nước Nhật nhiều tơ lắm, tơ là một thổ-sản cốt-yếu của nước Nhật, bán cho ngoại-quốc rất nhiều. Nay nước Pháp nhất-định chỉ mua tơ của Nhật, nếu hai nước có cái hiệp-ước trong sự buôn-bán với nhau, thì chắc là được vĩnh-viễn. »

Hỏi đến cái tình-hình buôn-bán của các xứ thuộc-địa nước Pháp, thì ngài nói rằng : « cũng khá, nhưng còn cần phải chỉnh-đốn lại nhiều, sau khi cuộc du-lịch khảo-xát này xong rồi, thì sự mở-mang buôn-bán của nước Pháp và các thuộc-địa Pháp mới có thể tấn-tới được. »

Hỏi đến tình-hình buôn bán tại nội-địa nước Pháp ra làm sao, thì ngài nói : « từ khi cuộc đại-chiến-tranh đã kết-thúc rồi, thì cuộc buôn-bán của nước Pháp cũng có nhiều sự ngạnh-trở lắm, số xuất-cảng và nhập-cảng vẫn thang-bằng ngang nhau, cái cớ to nhất là bởi sự hối-đoái (sự đổi chác, Le cours des changes) không chừng đổi nào. Cái vấn-đề hối-đoái là vấn-đề quan-hệ to, trước hết phải giải-quyết làm sao cho thỏa ; song, được một điều là các nhà canh-nông, các nhà kỹ-nghệ trong nước, cứ việc gia công làm, không kể chi khó nhọc thiệt thòi, dẫu sự đổi chác có bất-thường, nhưng cũng cam lòng chịu, mà không phàn-nàn chi cả, cho nên việc buôn bán mỗi ngày một khá, sản-vật và chế-tạo mỗi ngày một tăng thêm; trong nay mai sự đổi-chác được trung-bình, thì buôn bán lại đến thời-kỳ thịnh-vượng lớn ngay. »

Hỏi đến cái tình-hình của Pháp Đức bây giờ đối với nhau ra làm sao, thì quan Đại-sứ Guyon thoái-thác rằng đã đi lâu ngày, nên cũng không biết được rõ: « Cái nợ mà Đức nợ nước Pháp, thì cũng tức như là một việc buôn bán. Đức nợ nước Pháp một khoản tiền bồi-thường to lắm, nhưng nó nhất-định không chịu trả, không phải không có mà trả, chẳng qua chỉ liều đó thôi, nào nó đã phá-sản đâu. Bây giờ, giải-quyết cái vấn-đề ấy cho xong, thì nước Pháp chỉ còn có cách thúc nợ thần-tình nhất, là đã chiếm lấy hạt Rhur để thúc nước Đức phải mau mau trả nợ mà thôi. Ngoài ra, còn đến sự giao-thiệp gì của nước Pháp và nước Đức mà có đổi điều-khoản nào trong tờ hòa-ước Versailles không, thì tôi cũng không được biết, vì tôi ở Pháp đi đã lâu lắm rồi. Bây giờ tôi chỉ chăm chăm tò mò xem xét về những việc buôn bán và kỹ-nghệ, là cái trách-nhiệm của tôi mà thôi. »

Phái-bộ này lưu ở Hạ-Long mấy hôm thì vào Tourane vào Saigon, rồi đi qua Singapour, Cofombo, Djibouti, mà về Pháp, chừng khoảng trung-tuần tháng bảy tây này.

* * *

Cuộc đấu các giống Lúa trong Nam-kỳ

Trong vòng hai tháng, Mars và Avril mới rồi, xứ Nam-kỳ ta có một việc nên kỷ-niệm, nên tán-dương, và nên bắt chước, là một cuộc đấu các giống lúa.

Xứ Nam-kỳ xưa nay vốn là một xứ chuyên về nghề canh-nông, ruộng tốt lúa nhiều, mỗi năm xuất-cảng bán cho ngoại-quốc, cứ trung-bình mỗi năm ngoài một triệu tấn, so với các xứ làm ruộng ở Á-Đông này như Diến-Điện, Xiêm-La, thì xứ Nam-kỳ ta cũng đã là có tiếng ở trên cõi-mễ thị-trường của thế-giới lắm. Song vì một sự ngăn-trở, là giống lúa của mình còn trộn lộn nhiều, chưa phân-biệt là thứ nào tốt, thứ nào xấu, thứ nào kém, thứ nào hơn, cứ đổ ào vào trong máy xay, ra gạo rồi đóng thành tạ đem bán cho ngoại-quốc ; cho nên khách mua như Nhật-Bản như Pháp v. . . v. . . đều chê là gạo Đông-Pháp này pha-trộn lắm. Cái đó không chắc có phải tự nông-dân, hay là tự nhà máy gạo các chú « Thiên-triều » làm ăn lộn-xộn ; nhưng sợ một ngày kia, gạo Nam-kỳ có mất giá-trị đi chăng, nên quan Thống-Đốc Nam-kỳ Cognacq mới tổ-chức ra cuộc đấu giống lúa để tưởng-lệ và chấn-chỉnh lại nghề làm ruộng cho dân.

Cuộc này mở ra, từng tỉnh nọ tới tỉnh kia, Nhà-nước đã đặt một Hội-đồng (Jury) đi khảo-xát. Hễ ai có giống lúa tốt thì sẽ được thưởng, vừa được giải thưởng của Chính-phủ ban cho, vừa được giải-thưởng của hội canh-nông (*Syndicat agricole*) trong địa-hạt mình nữa.

Quan Thống-đốc Cognacq bày ra cuộc này là có ý muốn khuyến-khích các điền-chủ và nông-phu châm lo làm sao cho dặng lúa tốt, hòng bán cho thị-trường thế-giới được cái giá-trị cao. Vậy thì cuộc đấu giống lúa ở trong Nam-kỳ chuyến này, có ảnh-hưởng to về cái tiền-đồ nông-nghiệp của nước ta lắm.

Trong nghề canh-nông, sự lựa giống lúa mà gieo, là một việc cốt-yếu lắm. Biết lựa giống hột dài ra hột dài, hột tròn ra hột tròn, hột nào xấu, hột nào tốt, sao cho phân-biệt nhau, thì gieo mới có lợi, mà lúa mới tốt được. Nếu cứ ngâm rồi gieo, không chịu lựa chọn chi cả, thì chẳng những sau này lúa mà không ra gì, mà trước khi đã thiệt-thòi hột giống nhiều lắm. Trong Nam-kỳ lắm ruộng nhiều, mà phần nhiều các ông điền-chủ cũng chẳng chú-ý chi về sự đó, cho nên có khi một mẫu ruộng, đáng-lý chỉ gieo hết độ nửa *gia* hột giống, mà gieo hết tới 3, 4 *gia*, thành thế ra nhà nào có 5, 7 trăm mẫu ruộng thì hết tới một hai ngàn *gia* lúa hột giống, chẳng phải là thiệt-thòi lắm ư? Nay có cuộc đấu lúa mở ra, nghĩa là để Nhà-nước lựa xem giống nào tốt thì mua mà ban-phát cho dân để làm giống, vậy thì ông điền-chủ nào có lúa giống tốt mà được thưởng, lại càng nên phấn-phát và gia-công hơn nữa, chớ nên lấy xong lúc được thưởng đó rồi thôi, vì giống lúa của mình đã được ai cũng công-nhận là tốt rồi, thì sau này ai cũng muốn mua lúa của mình để làm giống, nếu chỉ trong lúc đem dấu đó, cố lựa cho được mấy thủng lúa tốt đẹp đó thôi, còn bao nhiêu lúa trong vựa ở nhà, thì đều pha-trộn, vậy thì được thưởng cũng không ích gì, mà có phụ lòng của Nhà-nước khuyến-dương, cả lòng nông-dân tin cậy nữa.

Sau khi cuộc đấu giống lúa được mười phần thành-công, thì trong các sở canh-nông trong các hạt, sẽ lựa để trữ-tích giống lúa tốt mà bán cho nông-dân đem về gieo trồng, lần lần lúa Nam-kỳ sẽ có một cái giá-trị cao, mỗi tạ sẽ bán hơn được một hào nữa. Gạo Nam-kỳ sẽ có một cái tiêu-lộ ở ngoại quốc rộng hơn bây giờ.

Còn như hiện nay mà ngoại-quốc kêu gạo Nam-kỳ là pha-trộn không tốt, thì thiết-tưởng các chú « Thiên-triều » có tội to trong đó, vì sự mua lúa và xay lúa và bán gạo Nam-kỳ đi, quá phần nửa ở trong tay các chú. Các chú hay nhúng nước cho nặng tạ ra, và hay trộn cát vào nữa, mấy cái dan-dối đó, tuy có phần lợi to cho các chú, mà thiết-thòi lớn về cái giá-trị của gạo mình; mong rằng: mấy nhà điền-chủ và tư-bản trong Nam ta nên ra mà đoạt lại cái độc-quyền lúa gạo ấy ở trong tay các chú ra mới được.

∴

Thời-sự ở Hoàng-đô Huế trong khoảng tháng Avril 1923

Nơi Hoàng-đô Huế là một nơi tối quan trọng ở trong nước, những thời-sự ở nơi ấy có lắm việc quan-hệ với nhân-dân, với phong-hóa trong tam-kỳ. Vậy bản-chí từ rầy mở ra mục « Hoàng-đô thời-sự » để lược-thuật các việc đã trải qua trong thời-kỳ trong từng tháng một, để cung độc-giả chư-tôn nhân-lãm. Vậy tháng Avril có những việc như sau này:

Cụ lớn Hộ-bộ Thượng-thư Phạm Van-Thụ là Ân-nhân của bản-xã phụng Chỉ triệu hồi Kinh sung chức Thượng-thư bộ Hộ, đã tới Huế và bái-mạng cung-chức. — Lễ Thanh-minh và lễ Tôn-trí vành kim-hoa tại Ngưng-hy tôn-lăng, việc ấy bản-xã đã tường thuật rõ ràng ở trong tập Hữu-thanh số 38 ngày 15 Février 1923. — Ông Nghị-viện phái-viên Outrey đến Huế. Ngày 9 Avril Hoàng-Thượng có thiết đại-yến để khoản-đãi ông tại nơi Kiến-trung-lâu ở trong đại-nội. Trong mấy hôm ông ở Huế có đi cung-chiêm các Tôn lang và lâm-thưởng các phong-cảnh, rồi mới từ-giã Kinh-thành mà đi Xiêm-la. — Việt-Nam Thanh-Niên-hội. Ông Monet là quan-ba về hưu làm Chánh-đốc hội Việt-Nam Thanh-Niên ở Hanoi đã đến Huế ngày 7 Avril đã xin phép hai Chánh-phủ mở diễn-đàn tại viện Dị-luận ở trường Quốc-tử-giám để diễn-thuyết cái mục-đích và tôn-chỉ của hội ấy. Hoàng-Thượng ta có ban cho hội 1000 đồng, lại có ban một bức thơ bằng ngự-bút cho ôhi

để tưởng-dự cái tôn-chỉ của hội ấy. — Lễ hoan-nghênh Tuần-dương-hạm. Hai chiếc Tuần-dương-hạm là Jules Michelet và Victor-Hugo đã đến Tourane sáng ngày 28, chiều hôm ấy thời quan Thủy-quân Đô-Đốc Gilly và quan Đại-sứ Guyon cùng với bốn phái-viên ở đội dương-hạm ấy đã đi chuyến xe-hỏa riêng đến Huế, ngày 29 và 30, mỗi ngày có một chuyến xe riêng chở 200 linh-thủy ở Tourane ra Huế, tới từ khi 11 giờ đến 9 giờ tối lại trở vào. Tại trong Mang-cá (ở Huế) có bày cuộc khao-thưởng cho binh-lính trong hai hôm ấy, làm trò chơi rất vui, để cho bọn linh thủy ấy cùng linh ở Huế vui chơi. Tại phủ Khâm-Sứ và nhà sét (cercle) thời có bày những cuộc yến-ẩm khiêu-vũ rất lớn để khoản-đãi các ngài. Ở Nam-triều ta, Đình-thần viện Cơ-mật có đến dự yến. Đáng lẽ các ngài vào yết kiến Hoàng-Thượng và dự-yến trong Đại-nội, nhưng vì Hoàng-Thượng thánh-thể vi-hòa, cho nên sự ấy không thi-hành đến. Đến ngày 1er Mai thời các ngài lại đi chuyến xe riêng vào Tourane. — Edmond Corval chân-nhân là một nhà triết-học về khoa-học vật-lý tự-nhiên của tạo-hóa, đã đến Huế hôm 25 Avril để truyền-bá lẽ ấy cho mọi người và đi phổ-khuyến ở các nhà quyền-quí và thương-dân Tây, Nam trong thành-phố Kinh-đô. Ông ở Huế trong mươi hôm rồi sẽ đi Hanoi. — Mưa-đá. Ngày 17 Avril ở Huế có trận mưa đá to, nhưng tại Huế hạt mưa xuống chỉ bằng hạt đỗ, hạt bắp, duy có các làng ở hai huyện Hương-thủy, Hương-trà, thời hạt mưa xuống rất to bằng hòn gạch, quả cam, quả táo, hoa qua súc vật có hư hại ít nhiều. — Trận gió to. Ngày 19 Avril trong hạt Thừa-Thiên nổi một cơn gió to lắm, nhiều chỗ nhà cửa phải bị đổ, còn ghe-thuyền chìm đắm rất nhiều.

∴

Cải-chính

Sửa một chữ sai ở bài xã-thuyết. — Trong bài xã-thuyết kỳ này, về đoạn cuối cùng, số trang 365, hàng thứ 6, có chữ *Dépôt générale*, vì chữa còn sót, thừa một chữ « e » vậy xin sửa lại là Dépôt général cho đúng.

∴

Tái-sinh-duyên

Đó là tên bộ tiểu-thuyết Tàu mà ông Tú Nguyễn Đỗ-Mục đã dịch đăng ở *Trung-Bắc Tân-Van*, nay lại mới in thành bộ, chia ra *tiền-biên* và *hậu-biên*; quyển tiền-biên này đã in xong, có phần dầy hơn quyển « *Song-Phụng kỳ-duyên* » lại có các tranh vẽ rất khéo, vẽ theo sự-tích trong truyện; giá 0p.90, bán tại nhà in *Trung-bắc* và các của hàng sách.

Trong vòng chín, mười nam nay, ông Nguyễn Đỗ-Mục dịch-thuật và xuất-bản tiểu-thuyết đã nhiều, như « *Thuyền-tình bể ái* », « *Ấy ai hẹn ngọc thề vàng* », « *Song-Phụng-kỳ-duyên* » v. . . v. . . sự tích đã hay, văn ông dịch cũng lại rất khéo, từng đã được xã-hội hoan-nghênh một cách đặc-biệt. Quyển « *Tái-sinh-duyên* » này nay mới xuất-bản, lại càng hay lắm. Người con gái mà đỗ Trạng-nguyên, làm Thừa-tướng, thực là kỳ-khôi! Người con gái mà trên vì nước dưới vì nhà, thực là hiếm có! Ông đã chọn được sách hay để hiến xã-hội, ông lại dịch khéo cho vui người xem, cả đến sự in cũng cẩn-thận, cách đóng cũng đẹp-đẽ, khiến cho ai cầm đến quyển sách cũng phải sinh lòng yêu.

Vậy quyển « *Tái-sinh-duyên* » này, trước khi chưa in xong, ở các cửa hàng sách ngày ngày đã có người đến hỏi, thì chắc rằng sau khi đã đem bán này, ở các cửa hàng sách cũng ngày ngày đông người đến mua vậy.

∴

Tin buồn

Bản-chí được tin buồn rằng Bà cụ thân-sinh ông Vũ-Kính là người có giúp việc cho bản-chí trước, mới thọ-chung tại quí-xá ở Thái-hà-ấp ngày 30 Avril vừa rồi, ngày 3 Mai hồi 8 giờ đã làm lễ cất đám. Năm nay cụ hưởng-thọ 72 tuổi.

Trong dịp buồn-rầu, Bản-chí xin có lời kính viếng cụ và chia buồn cùng ông Kính và quí-quyến.

CÔNG VIỆC HỘI

CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP

HỘI-CHÁNH HÀ-NỘI

Đại hội-đồng

(*Tiếp theo*)

Ông Nguyễn-xuân-Đài thay mặt Chi-hội Haiphong đọc tờ trình về Chi-hội như sau này:

Thưa các quí-hữu,

Chúng tôi thay mặt Chi-hội Haiphong lên đây cũng gọi có mấy lời để các quí-hữu rõ cái tình-thế của hội ta ở Haiphong.

Tôi không dám kể đến việc hành-động, vì không có việc gì to-tát đáng kể. Nếu đem những việc hành-động hàng ngày, mà trích ra đây thì dài quá, rồi rút lại chẳng qua là đem phô công mấy ông giúp hội, khoe sự thịnh-đạt của hội ra là hết: những việc ấy đã đăng ở tạp-chí Hữu-Thanh, các quí-hữu ai có lưu-tâm đến việc hội tưởng đã đọc cả; đã biết rằng: hội ta từ khi thành-lập đến giờ sức bành-trướng đã hiển-nhiên; sự thịnh-đạt đã trông thấy, từ khi nước ta có cái phong-trào lập hội khởi lên đến giờ, chẳng có hội nào chóng to chóng tấn-tới như hội ta, còn như cái sức lớn của Chi-hội Haiphong chưa dễ ai mà đoán trước được.

Thực vậy, các ngài ai đã qua Haiphong năm ngoái, mà năm nay lại đến Haiphong thì cũng đều ngạc-nhiên, cũng phải lạ mắt về sự mở mang, sự sầm-uất của Haiphong. Những chỗ mà các ngài trước thấy những ao sâu, bùn lội, thì nay là những nơi có phố đẹp, có nhà cao; các ven sông mà các ngài trước thấy đồng không mông quạnh, thì nay san xát những nhà máy, những sở buôn.

Ngài nào không qua Haiphong, không mục-kích được cái cảnh-tượng Haiphong thì cứ giở quyển Đông-Pháp niên-báo, (tức là quyển Annuaire de l'Indochine) ra mà xem mục thương-mại, so-sánh thì cũng biết được đại-khái,

Tôi nói về sự thịnh-đạt của thành phố Haiphong, tức là nói về sự thịnh-đạt của cuộc buôn-bán, cuộc buôn-bán thịnh-đạt thì hội ta cũng phải nhân đó mà thịnh-đạt, nghĩa là các sở buôn đã nhiều thì số Hội-viên phải đông, Hội-viên đông là hội phải to vậy.

Hiện nay Chi-hội Uông-Bí, Chi-hội Hongay đã thành-lập; rồi đây sở mỏ ở Quảng-yên tổ-chức xong, thì ta cũng sẽ có một Chi-hội Quảng-Yên; những chi ấy đều liên-tiếp với Haiphong, quây-quần lại làm một, thì Haiphong cũng sẽ là một Chi-hội trung-ương cho các Chi-hội về phía đông xứ Bắc-kỳ vậy.

Bởi cái tiền-đồ của hội ta mông-mênh bát-ngát như thế, khiến cho chúng tôi phải lưu-tâm xây cho hội lấy một cái nền vững-chãi, xây cho hội một cái nền vững-chãi không gì hơn là làm cho hội một cái nhà.

Người mà không có nhà thì người vẫn chân nấng, Hội mà không có nhà thì hội không được vĩnh-viễn.

Vả chăng, Haiphong lại là một cái chính-môn của xứ Bắc-kỳ trong Nam ngoài Bắc, kẻ đi Tây người đi Tàu đều phải đặt chân vào đất Haiphong, mà hội ta những khách qua, đường không mấy khi là vắng. Nếu Haiphong không có nhà hội-quán thì những ông bạn ta qua đất Haiphong, muốn hỏi hội biết chỗ nao là chuẩn-đích; muốn làm quen với nhau biết chỗ nào mà tới-lui.

Tôi nói thế là có ý nói để các ngài rõ rằng nhà hội Haiphong có khi lại còn cần hơn nhà hội ở Hanoi, mà nhà hội Haiphong không những cần cho Chi-hội Haiphong, mà cần cả cho toàn-thể hội, vì những bạn đi xa về gần qua đất Haiphong có chỗ mà trú chân: nhà hội chúng ta đã giữ sẵn một nơi tiếp khách để dành cho những hội-viên qua Haiphong một vài ngày có nơi mà giải trí.

Nhưng mà một việc to như thế không phải công một người mà nên, sức một Chi-hội mà làm nổi, tất phải nhờ đến toàn-thể hội, nhờ đến cả các quí-hữu.

Việc là việc hội, nhà là nhà chung, xin các quí-hữu vì lòng hữu-ái mà tán-trợ cho. Người có của giúp của, người có công giúp công, nên đồng thanh mà cổ-động thì việc mới thành. Khi Chi-hội Haiphong có nhà hội-quán thì các ngài có thể chắc là hội ta sẽ là một hội vững chãi, vì như lời tôi đã nói lúc nẫy thì Chi-hội Haiphong rồi ra sẽ là một Chi-hội to nhất; nếu dẫy mà được vững chãi thì hội phải bền chặt.

Hiện nay đất làm nhà, chúng tôi đã mua được rồi, kiểu nhà hội thì đăng báo thi vẽ; đến ngày 29 Avril 1923 này sẽ họp hội-đồng chấm kiểu. Hễ xong là làm giấy xin phép, rồi khởi công. Tuy còn thiếu thốn ít nhiều thì nhờ vào quĩ các Chi-hội, nhờ vào các ngài, thế nào cũng đủ. Cái tương-lai của hội là ở ngày nay, ta gắng lên, mỗi người một tí, thì việc gì cũng phải được.

Đó là cái tình-thế của Chi-hội Haiphong lớm lại có mấy câu tôi nói vừa rồi. Chúng tôi lên dự hội-đồng hôm nay, các bạn ta ở Haiphong cử chúng tôi thay lời hết cả các Hội-viên Haiphong mừng các ngài đã giữ trọn tấm lòng hữu-ái mà tin hội giúp hội cho có ngày nay, để năm nào ta cũng được cùng nhau chúc:

Bắc-kỳ Công-thương Đồng-nghiệp hội vạn tuế.

Ông Đài dọc xong rồi thì hội-đồng vỗ tay hồi lâu.

Đến ông Nguyễn-văn-Thịnh thay mặt Chi-hội Nam-định đứng lên nói rằng ông lấy làm hân-hạnh thay mặt Chi-hội đến dự hội-đồng, thấy quang cảnh của hội được thịnh-đạt như thế này ông lấy làm mừng lắm, còn các công-việc của Chi-hội Nam-định ông xin phép để ông Phó-Thư-ký Chi-hội Vũ-quang-Khánh trình Đại-hội-đồng. Ông nói rứt lời thì ông Vũ-quang-Khánh đọc tờ trình như sau này:

Thưa các ngài,

Anh em chúng tôi thật lấy làm hân-hạnh được về Đại-hội-đồng ngày hôm nay. Vậy chúng tôi có mấy lời để thay mặt cả Chi-hội Nam-định bày tỏ các công việc trong năm 1922, để trình các ngài được rõ.

Nguyên chi Hội chúng tôi thành lập ra mới được hai năm nay, cũng là theo cái gương của Hội chánh mà động cái cảm-tình hữu ái, để gây nên một đoàn-thể rất lớn lao, thì anh em trong ban Trị-sự chúng tôi cứ chiều lệ thường mà làm việc cho Hội, để trọn chủ-nghĩa của Hội, và duy trì cho được đến ngày nay. Vậy cái tình-thế của chi Hội chúng tôi, so sánh với năm ngoái thì cũng có phần tiến-bộ một đôi chút, là vì các Hội-viên đều có bụng nhiệt-thành cả. Duy số Hội-viên vẫn còn ít, là vì ở Nam-định chúng tôi chưa phải là một nơi có trọng-quyền, có đại-lợi như Hanoi, như Haiphong, các nhà buôn bán còn ít, mà các sở Pháp-thương cũng không nhiều,cho nên các người làm về các sở công-thương ít lắm. Hiện trong năm nay các nhà buôn bán cũng lục-tục gửi đơn xin vào Hội, nhưng cũng chưa được bao nhiêu, số Hội-viên ít thì số tiền quĩ có đâu cho nhiều được. Cứ tờ trình của viên Thủ-quĩ và các viên kiểm-soát, trình kỳ đại-hội-đồng 15 Avril vừa rồi, thì không kể phiếu quốc-trái và món tiền tạm chi về việc thuê Hội-quán, hiện ngân trong quĩ đến cuối năm 1922, còn 215p.31, số tiền quĩ ít thế là vì Hội-viên ít mà đóng tiền cũng chậm chễ lắm, ban Trị-sự chúng tôi đã hết sức điều đình về việc đó, song cũng không được thành hiệu, cho nên kỳ Hội-đồng vừa rồi chúng tôi đã bàn với Hội-đồng rằng các tiền thiếu của Hội-viên về tiền nguyệt-liễm thì Hội sẽ gia ơn cho rằng: ai còn thiếu tiền từ năm 1922 trở về trước, thì được giảm bớt, mà trong 3 tháng phải đóng đủ. Hội-đồng ưng thuận thì điều ấy sẽ thi-hành từ 1 Mai 1923. Tuy vậy, nhưng các Hội-viên về chi-hội chúng tôi cũng có một cái nhiệt thành khác lạ, tuy tiền nguyệt-liễm thiếu chậm, nhưng bất thần mà có công việc gì về việc công Hội, như thuê nhà làm Hội-quán, và sắm đồ đạc về Hội-sở, mà chúng tôi khởi xướng làm một sổ lạc quyên, thì các ông ấy cũng vui lòng mà nhận ngay, ông nào ít ra cũng đến 3 p. 00, thế cho nên công quĩ ít mà tiền thì vẫn có tiền.

Còn về việc tang-ma tật bệnh, thì chúng tôi cũng xin chiếu theo điều-lệ mà làm việc, song trong năm 1922 thì không có mấy, chỉ có ông Nguyễn ngọc-Quỳnh là Hội-viên Haiphong, chính quê ông ấy ở Nam-định, tạ thế ngày 11 Mai 1922, thì chúng tôi theo lời chi Haiphong ủy thác mà hộ tang, đã được hoàn-hảo cả. Còn như việc phục thuốc cho ông Ngô-hàn-Chương trong ba tháng, và giúp tiền thuốc cho ông Nguyễn trọng-Nghị, thì chúng tôi cũng chiếu theo điều-lệ mà thi-hành cho trọn chủ-nghĩa hữu-ái.

Đến việc Hội-quán thì trong năm 1922, anh em chúng tôi cũng đã bàn về việc mua đất làm Hội-quán. Trong mấy kỳ Hội-đồng đã có thường nói đến, song Namdinh từ ngày lập ra thành phố, thì đất cao giá lắm, chỗ nào rẻ giá ra nữa cũng phải ba đồng bạc một thước vuông, mà chỗ đất để làm Hội-quán cho vừa, ít ra cũng phải 200-300 thước vuông, vậy việc làm Hội-quán, mới là dự bàn đó mà thôi, chớ chưa có thể thi-hành được nhưng không có lẽ Hội ta mà không có nơi Hội-quán, thì thật khiếm tiện cho Hội-viên họp tập quá, cho nên về chi Nam-định chúng tôi có lập một sổ lạc-quyên, để quyên trong các Hội-viên, thì hiện nay đã thuê được một nơi ở phố Jules Ferry số 17, tức là Hội quán bây giờ. Khi

vừa thuê Hội-quán xong, thì chúng tôi đặt tiệc champagne ở đấy để tiễn một viên Danh-dự phó Hội-trưởng là cụ Thượng Phạm về Kinh sung chức Thượng-thư cho đến bây giờ ở đấy hiện có kéo cờ, có đèn điện, thì Hội-viên vẫn họp tập vui vẻ lắm.

Vậy chúng tôi xin lược thuật về công việc chi hội chúng tôi để trình Hội-đồng,còn các công việc hàng năm thì đã có biên-bản sẽ đăng vào báo của Hội để các ngài biết.

Nay tiện đây, chúng tôi xin thay mặt cả chi Nam-định, có lời cảm ơn ông Hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi và tòa Trị-sự Hội-chánh đã hết sức làm việc cho hội ta, để cho chúng tôi được thấy có cái quang-cảnh ngày nay. Vậy còn những việc yêu-cầu với Chính-phủ, như xin sổ số và xin cho Hội-viên được quyền bầu-cử, đều là những việc vẻ vang cho Hội cả, xin ông cố-gắng đi cho, chúng tôi cũng xin hết sức theo cái gương qui báu ấy, mà làm việc ở chi chúng tôi,cho chóng thành công-quả, và đạt được mục-đích cho Hội. Chúng tôi lại xin hứa rằng, việc Hội-quán thế nào chúng tôi sẽ điều-đình xong, vì Hội-viên ở chi chúng tôi đều có bụng nhiệt-thành cả, thì chẳng bao lâu mà Nam-định cũng có một nhà Hội-quán vẻ vang. Vậy tôi cùng các ngài đồng-thanh mà chúc hội ta vạn tuế.

Ông Vũ quang-Khánh đọc xong, Đại hội-đồng chuẩn-y và vỗ tay hồi lâu.

(Còn nữa kỳ sau đăng tiếp)

Chi Hội Haiphong

Đại Hội-đồng.-- *Ngày chủ-nhật 25 Mars 1923, đúng 2 giờ chiều thì hội Bắc-kỳ Công-Thương Đồng-Nghiệp Haiphong họp Đại hội-đồng thường-niên tại nhà Hội Trí-tri phố Đường Cát, vấn-đề ngày Đại-hội-đồng là :*

1/ Xét tờ trình của tòa Trị-sự, về các công việc hội năm 1922.

2/ Xét sổ chi thu năm 1922,

3/ Định việc làm nhà hội,

4/ Bầu tòa Trị-sự mới về năm 1923-1924,

5/ Các việc vặt.

Hiện diện có những ông:

Trần văn Lượng, Vũ ngọc Dzuyên, Nguyễn văn Phúc, Lê văn Chang, Hoàng tiến Minh, Vũ đình Thụy, Mã đình Quế, giao quyền cho ông Đoàn mạnh Dzư, Trần nguyên Phúc, giao quyền cho ông Nguyễn Đa Phúc, Trần văn Bính, Đoàn mạnh Dzư, Nguyễn thái Tưa, Hoàng bảo Lộc, Nguyễn gia Mộ, Phạm kim Bằng, Đỗ lã Vượng, Đặng văn Ngần, Nguyễn hữu Văn, Phạm văn Chung, Nguyễn trọng An, Trần Đăng Long, Đặng bá Thái, Vũ Đức Hồi, Tạ văn Lâm, Đỗ đình Lan, Nguyễn mạnh Kiểm giao quyền cho ông Đặng văn Ngần, Nguyễn văn Minh giao quyền cho ông Lê văn Minh, Lê văn Minh, Nguyễn tặng Thạo giao quyền cho ông Nguyễn Đình Ninh, Nguyễn Duy Cao, Đoàn Vinh giao quyền cho ông Tạ quang Cát, Vũ quang Cửu giao quyền cho ông Đỗ hữu Tiến, Vũ quang Thức, Vũ qui Phản, Bùi hữu Đăng, Độ văn Uy, giao quyền cho ông Bùi hữu Đăng, Trần văn Chi giao quyền cho ông Bùi Hữu

Đăng, Trần văn My giao quyền cho ông Tạ quang Cát, Vũ Ngọc Chi, Phạm văn Tụng, Nguyễn văn An, Lê đức Chuyên, Đặng lương Tài, Trương văn Phúc, Lê Huy Phong, Thanh dit Am, Đặng đức Trung, Phạm văn Quế, Hoàng đức Sich, Đặng Lập Cầu, Hoàn đức Hồ, Lâm ngọc Đàm giao quyền cho ông Vũ quang Trực, Vũ Ngọc Toản giao quyền cho ông Vũ thiện Nghị, Vũ Thiện Nghị, Trần xuân Lịnh, Paul Văn, Nguyễn duy Chi giao quyền cho ông Nguyễn đức Hàn, Nguyễn xuân Tyk, Vũ văn Địch giao quyền cho ông Vũ thiện Nghị, Lê ngọc Đắc, Nguyễn xuân Đài, Trần văn Năng, Đỗ văn Y giao quyền cho ông Đặng văn Ngần, Nguyễn Hữu Bầy, Đỗ quang Liêng giao quyền cho ông Lê ngọc Đắc, Nguyễn Thái Định, Phạm Cao Kương, Nguyễn văn Thịnh, Nam tân, Nguyễn Đức Trĩ, giao quyền cho ông Phạm Cao Kương, Nguyễn văn Thuần, Trần văn Quang, Đỗ đình Hợp, Trần Ngọc Uyển, Nguyễn Hữu Lân giao quyền cho ông Trần ngọc Uyển, Nguyễn văn Tuân, Nguyễn Đức Thuần. Lộc thái Hợi, Nguyễn bá Hanh, Nguyễn xuân Mạch, ông Thuận giao quyền cho ông Thụy, Nguyễn văn Phúc Lý ông Nguyễn văn Luen giao quyền cho ông Nguyễn bá Hanh, Nguyễn bá Thái, Trần văn Trị,

Phái-viên của Hội-chánh là : MM. Trần-đình-Quang, Nguyễn-đình-Liên.

Tòa Liêm-phóng cử hai ông đến chứng-kiến.

Đúng 3 giờ ông Hội-trưởng Phạm-cao-Kương khai Hội-đồng rồi trình rằng : ông xin thay mặt tòa Trị-sự để cảm ơn Đại-hội-đồng đã tin cẩn giao công việc cho tòa Trị-sự trông nom trong bấy nhiêu lâu, buổi đầu mọi việc mới phôi-thai, nhưng các viên Trị-sự nhờ được lòng tín-ái của các quí-hữu cho nên việc gì cũng được hoàn-hảo cả, nay đã chu-kỳ, xin Đại-hội-đồng cho chúng tôi nghỉ và cử lấy tòa Trị-sự mới để làm việc giúp hội, chúng tôi lại có lời cảm ơn hai ông Phái - viên Hanoi, là ông Trần-đình-Quang, và ông Nguyễn-đình-Liên vì việc công-ích không quản sự khó nhọc đã xuống dự Đại-hội-đồng cùng chúng tôi khiến cho giây liên-lạc của toàn-thể hội càng ngày càng bền chặt, chúng tôi lấy làm cảm-phục vô cùng.

(còn nữa kỳ sau tiếp theo)

Biên bản kỳ Tiểu-hội-đồng thường-nguyệt ngày thứ sáu 9 Mars 1923. — *Ngày thứ sáu 9 Mars 1923 đúng 8 giờ chiều tòa Trị-sự chi-hội Bắc-kỳ Công-thương Đồng-nghiệp Haiphòng họp Tiểu-hội-đồng thường-nguyệt tại nhà hội Trí-tri phố Đường Cát hiện diện có những ông Phạm cao Kương, Nguyễn xuân Đài, Vũ đức Hồi, Nguyễn đức Hàn, Vũ thiện Nghị, Phạm kim Bảng, Hoàng tiến Minh, Đặng lương Tài.*

Xét sổ chi thu. — *Ông Thủ-quỹ trình sổ chi thu để hội-đồng xét thì hội-đồng xét song bàn rằng : Nay kỳ Đại-hội-đồng đã sắp tới xin cử một ban tiểu-hội-đồng để đến khám quỹ và làm tờ biên-bản nói rõ tình-hình về đường tài-chính để trình Đại-hội-đồng xem-xét ; hội-đồng đều ưng-thuận.*

Họp Đại-hội-đồng. — *Ông Thư-ký trình hội-đồng thư của Hội-chánh cùng các giấy định việc Đại-hội-đồng thì hội-đồng định đến ngày 25 Mars 1923 đúng 2 giờ chiều họp đại-hội-đồng tại nhà hội Trí-tri chương-trình ngày Đại-hội-đồng là :*

1· Xét tờ trình của tòa Trị-sự về các công-việc hội năm 1922 ;

2· Xét sổ chi-thu năm 1922 ;

3· Định việc làm nhà hội ;

4· Bầu tòa Trị-sự mới về năm 1923 1924 (13 viên theo điều-lệ)

5· Các việc vặt.

Hội-đồng bàn rằng sổ chi-thu và sổ sách công-việc hội, nên để tại nhà ông Thư-ký số 81 phố Cầu Đất 5 ngày, trước ngày Đại-hội-đồng, để các ông hội-viên xem-xét trước, đến lúc ra hội-đồng sợ ít thì giờ không xét được kỹ và nên thông-đạt tất cả rằng ngài nào sẵn lòng ra giúp việc hội, xin cho biết danh-hiệu trước, để tiện việc bầu-cử, ông Thư - ký trình Đại-hội-đồng rằng, ngày Đại-hội-đồng công việc rất nhiều xin hội-đồng cử các chức-việc để đến hôm ấy người nào chức-việc ấy, cho ổn-thỏa, hội-đồng cử các ban như sau này :

Tờ trình Đại hội-đồng :

Ông Phạm cao Kương, ông Nguyễn xuân Đài.

Các giấy và sổ sách :

Ông Nguyễn đức Hàn ông Tạ quang Cát, ông Quách đình Thọ.

Sổ sách về quỹ :

Ông Vũ thiện Nghị ông Hoàng tiến Minh.

Kiểm soát tài chính

Ông Vũ đức Hồi, ông Phạm văn Trung, ông Đặng văn Ngần, ông Vũ đình Thụy.

Sửa sang nơi Đại hội đồng và các việc

Ông Vũ đức Hồi, ông Nguyễn thái inh, ông Uông chu Miện, ông Đoàn mạnh Giư, ông Trần xuân Lịch ông Paul Văn, ông Đặng lương Tài, ông Đào tấn Châm, ông Đỗ lã Vượng.

Tiếp các phái-viên

Ông Phạm cao Kương, ông Phạm kim Bảng.

Việc làm nhà hội. — *Hội-đồng bàn rằng : định kỳ thi vẽ kiểu nhà hội đến ngày 15 Mars này thì hết hạn, nhưng xem ra các nhà họa kiểu nói rằng kỳ hạn ngắn quá, cho nên có nhiều nhà chưa họa kịp. Vậy hội-đồng định hoãn lại một kỳ nữa, là đến ngày 15 Avril này, khi nhận được nhiều kiểu gửi lại rồi sẽ đăng báo định ngày chấm và cử một Tiểu-hội-đồng chọn những tay chuyên-môn để xét thì mới đích-đáng. Hội-đồng đều ưng-thuận.*

Tang của hội. — *Ông Lã-ngọc-Ban là Hội-viên ở đường Belgique tạ-thế ngày 21 Février 1923 và ông Auguste Nguyễn-hữu-Đức là hội-viên làm việc ở nhà Briffaud tạ-thế ngày 22 Février 1923 thì hội-đồng thực lấy làm đau đớn buồn-dầu, trong hai ngày, hiện hội đã thiệt mất hai ông hội-viên rất nhiệt - thành với hội, trong khi đau yếu, lúc từ-biệt hội đã đến thăm-nom, giúp-đỡ cùng đưa đám rất ân-cần ; nay là ngày họp hội-đồng các viên Trị-sự đến dự việc hội, ai nấy đều sực nhớ đến mà thương tiếc hai ông, và có lời chia buồn cùng hai bảo-quyến.*

Việc trợ-cấp. — *Bà Nguyễn-hữu-Đức có thư đến cảm ơn hội rằng, lúc ông Đức đau-yếu hội đã đến thăm-nom luôn và giúp-đỡ, khi ông mất lại mang tiền cấp và đi đưa đám rất đông-đủ, bà cùng gia-quyến thực lấy làm cảm-phục vô cùng, trong thư bà rãi bầy rằng, hiện nay ông Đức tạ-trần còn 9 đứa con nhỏ xin hội nghĩ tình trợ-cấp ít nhiều để cho những trẻ*

được an học. Hội-đồng bàn rằng khi ông Đức đau-yếu có thư xin trợ-cấp kể theo điều-lệ hội thì không được, nhưng hội theo chủ-nghĩa của hội là tương - thân tương - ái tương - bảo tương-trợ, lúc sống cứ giúp nhau, khi chết tống-táng cho nhau, cho nên hội đã trích một số tiền để cấp cho ông ; nay ông quy-tiên còn lại 9 người con nhỏ, thì hội cũng phải nên giúp đỡ, nhưng vì trong điều-lệ không nói rõ là thế nào, vậy xin hoãn đến kỳ sau sẽ định.

Hội-đồng đều ưng thuận.

Đúng 10 giờ rưỡi hội-đồng giải-tán.

Thư-ký Ng-đức-Hàn — Chủ-tọa Phạm-cao-Kương

Chi-hội Viétrì

Tiểu-hội-đồng thường-nguyệt ngày 10-Avril-1923. — Họp tại Hội-quán Phố ga. Hiện diện có những ông Nguyễn thế Long, Nguyễn văn My, Trần bá Quỹ, Trần đức Mưu, Nguyễn văn Thu, Nguyễn đức Thuần, Trần đức Tiến, Nguyễn Liên, Đỗ đình Lâm, Lê nguyên Tú, Ngô vi Tiếu, Phạm xăn Cường, Nguyễn văn Lập, Đào văn Bỷ, Lưu văn Chương, Trịnh Ý.

Đúng 20 giờ, ông Hội trưởng Nguyễn thế Long làm chủ-tọa khai Hội-đồng và bàn những việc như sau này :

Ông Hội trưởng Nguyễn thế Long đọc bức thư của Hội chánh về việc Đại hội-đồng thường niên :

a) Việc bầu lại ban Trị-sự Hội chánh ;

b) Việc cắt Đại-biểu đi dự Đại-hội-đồng ;

c) Việc mời dự tiệc Champagne mừng ông Bạch thái bưởi.

Ông Hội trưởng trình Hội-đồng để cử Đại biểu về dự Đại hội đồng Hội chánh. Hội-đồng đồng ý cử ông Hội trưởng Nguyễn thế Long, Phó Hội trưởng Nguyễn văn My, chánh Thư ký Trần đức Mưu, về dự Đại-hội đồng thường niên Hội chánh.

Việc vấn tấn. Được tin cụ nhạc-mẫu ông Nguyễn văn Bình, ủy viên Hưng-hóa tạ thế hôm 31 Mars 1923, hội đã cử ông Phó Hội trưởng Nguyễn văn My và ông Phó Thủ quỹ Đỗ đình Lâm về làng Vũ-yên, huyện Thanh-ba viếng cụ, chia buồn cùng ông Bình và qui ngoại quyến.

Ông Phó Thư ký Ngô vi Tiếu, đọc bức thư cảm ơn của ông Bình.

Hôm 28 Mars 1923, ông Trần đức Mưu, được tin cụ nhạc phụ ông Hội trưởng Nguyễn thế Long mệt tại tư-thất 10 Boulevard Gia Long Hanoi. Hôm đó ông Hội trưởng Nguyễn thế Long ở tại Hanoi, ông Mưu đã viết giấy về nhờ Hội chánh cử Hội viên đại diện chi Hội Việt-trì đến thăm cụ. Hội chánh đã cử Hội viên đến thăm cụ hai lần, nói bệnh cụ tuy là bệnh lão, song sắc cụ trông còn khỏe mạnh. Ông Ngô vi Tiếu đọc bức thư của ông Nguyễn thế Long cảm ơn hội.

Ngày 27 Mars 1923 nhận được bức thư của ông nguyên Kiểm soát Trần như Đức ở Phomoi bị kẹp tay vào máy tiện, phải đi buộc thuốc nhà thương. Ông Hội-trưởng thay mặt hội viết giấy hỏi thăm. Sau có tiếp được thư ông Trần như Đức nói ông đã được như thường. Hội có lời mừng ông.

Ngày 31 Mars 1923 được tin bà nội tướng ông Nguyễn văn Bé mệt, hội đã cử Hội viên đến thăm. Nay nghe đã được bình yên vô sự, hội có lời mừng.

Việc quỹ. — Theo như lời trình của ông chánh Thủ quỹ Trần bá Quỹ hỏi có mấy ông đã quá 6 tháng chưa đóng liền nguyệt cấp, hội đồng nhờ ông Chánh, Phó Thủ quỹ viết giấy hỏi các ông ấy lần nữa. Nếu các ông ấy không trả lời, đến kỳ hội-đồng thường nguyệt sau 2 ông sẽ trình với hội đồng. Hội đồng lại nhờ 2 ông bắt đầu đi thu tiền nguyệt cấp cho.

Việc cổ động Hội viên. — Ông Hội trưởng Nguyễn thế Long nói ông có nhận được tờ cổ động mời thêm Hội viên vào hội của Hội chánh gởi lên, nay nhờ các anh em trong hội giúp mỗi ông một tay để Hội viên càng ngày càng đông thêm. Phàm hội nào cũng vậy. Hội viên đông thì hội mới thịnh đạt. Hội đã thịnh đạt thì thế lực hội mới bành trướng. Tôi thiết tưởng muốn cho việc cổ động này trông thành hiệu, thì ta phải ghi công các ông đã cổ động được nhiều Hội viên. Mới đây tôi được xem qua tập biên-bản của hội Công Thương Pháp nói, ông nào cổ động 75 Hội viên thì hội thưởng bội tinh vàng, 50 thì bội tinh bạc, 25 thì bội tinh đồng, 10 thì được giấy khen. Nếu hội ta mà theo hội Pháp cũng thưởng như thế chắc chẳng bao lâu số Hội viên sẽ gấp mấy bây giờ. Hội đồng lấy làm phải, nhờ ông Hội trưởng viết thư về Hội chánh xét và để hỏi ý kiến các chi hội khác. Ông Hội trưởng lĩnh ý.

Tiệc trà. — Ông Hội trưởng nói : Ông Văn tấn Ủy-viên Nguyễn đức Thuần, mới được lệnh quan trên thuyên chuyển đi Hà-giang, nay mai ông sẽ khởi hành. Tôi xin thay mặt hội cảm ơn ông Thuần, đã giúp việc hội từ khi thành lập đến nay. Ông đã làm hết nghĩa vụ không dám phụ lòng hội đã phú thác cho. Xin các quí hữu cùng tôi nâng chén rượu danh dự này, để chúc ông Nguyễn văn Thuần thượng lộ bình an. Ông hội trưởng lại trình bức ảnh ông Thuần lưng hội để làm kỷ niệm. Tiếp đến ông Phó Hội trưởng nói đại ý : Ông Thuần là một người rất nhiệt thành với việc công ích, các công việc ông giúp hội thực là hoàn toàn cả ; nay ông phải đổi đi xa anh em trong hội ai cũng mến tiếc. Ông Thuần nói : những lời vàng tiếng ngọc của ông Hội trưởng và ông Phó hội trưởng vừa nói đó lắm cho ông cảm động trong lòng vô hạn. Nay cũng vì hai chữ Hữu ái, các ngài sửa tiệc trà tiễn tôi như vậy, thực là vẻ vang cho tôi lắm. Thưa ngài, sự hợp tan là lẽ thường có tan mới có hợp, nay tôi phải đi xa mặc lòng, xa người xa tiếng nhưng lòng không xa. Lòng tôi bao giờ cũng quyến luyến đến hội và nhớ các ngài. Còn như các công việc hội các ngài đã có lòng yêu mà phú thác cho tôi, tôi dã nhận tôi phải làm hết nghĩa vụ, để khỏi thẹn với lương tâm và khỏi phụ tấm lòng yêu của các ngài. Nay tôi chỉ phàn nàn rằng phải đi xa không được gần các ngài để chấn khởi chi hội ta lên, thực tôi lấy làm hổ thẹn. Xin các ngài cùng tôi chúc cho hội Công-Thương ngày thêm thịnh đạt, chi Hội Việt-trì được trường cửu.

Đến quá 9 giờ mới giải tán.

Thư-ký Trần-đức-Mưu — Chủ-tọa Nguyễn-thế-Long

CÁC TIN TRONG HỘI

Bản-hội mở ra mục này để đăng-tải các tin buồn, tin mừng, tin thuyên-chuyển, vân vân... của các Hội-viên trong hội. Vậy ngài nào có tin-tức gì, xin gửi thư riêng về cho ông chánh Hội-trưởng, ngoài bì đề là « Các tin trong hội » để tiện việc bóc thư.

Tin buồn. — *Hôm 18 Avril 1923 được tin cụ nhạc-phụ ông Nguyễn-thế-Long Hội-trưởng chi-hội Việt-trì tạ-thế tại tư-thất số 10 Boulevard Gia-Long Hanoi, Chi-hội Việt-trì cắt mấy Đại-biểu xuống viếng cụ. Ngày 19 Avril 1923 làm lễ cất đám, các Đại-biểu Chi-hội Việt-trì, các Hội-viên Hội-chánh và đồng-nhân Ích-hữu-Thư-xã đi đưa rất đông. Các viên-chức trong tòa Trị-sự Hội-chánh cũng có phúng riêng một câu đối vóc.*

Bản-hội xin có lời chia buồn cùng ông Long và quí ngoại-quyến.

Bản-hội được tin ông Lê-sĩ-Đàm tòng-sự tại sở Hỏa-xa Vân-nam, là lệnh-đệ ông Lê-sĩ-Mão, Kiểm-soát ủy-viên bản-hội mới tạ-thế ngày tháng Avril 1923 tại Hanoi, bản-hội xin có lời chia buồn cùng ông Lê-sĩ-Mão và nhà tang-chủ.

Đổi chỗ ở. — *Ông Hội-viên Đinh-văn-Tại, làm tại hiệu bào-chế Chassagne, nhà ở số 100 phố Hàng-Quạt Hanoi, nay đi-cư về làng Kiêu-kỵ, tổng Đa-tốn, tỉnh Bắc-ninh.*

Lời cám ơn. — *Tôi xin thay mặt ngoại-gia tôi cảm ơn các ông đại-biểu hội Bắc-kỳ Công-thương Đồng-nghiệp ta đã đến thăm viếng, gởi giấy hoặc đánh giây thép chia buồn, cho đồ phúng và đi đưa đám nhạc-phụ tôi ngày 19 Avril 1923. Trong khi tang-gia bối-rối, có điều gì sơ-xuất xin các quí-hữu miễn thứ cho. Chúng tôi lại xin có lời cảm ơn hội ta đã vì tình « Hữu-ái » mà cắt-cử Hội-viên thăm-viếng nhạc-phụ tôi như vậy.*

Tòa Thư-ký Hội-chánh.

NGUYỄN-THẾ-LONG

Đồng ngoại gia-quyến đẳng.

Tòa Trị-sự Hội-chánh. — *Ông Nguyễn-huy-Hợi, Đại-hội-đồng ngày 22 Avril được toàn-thể các chi-hội đã bầu làm Chánh-hội-trưởng, vậy không phải bầu lại nữa, duy Đại-hội-đồng có bầu 16 ông Hội-viên cũng với ông Nguyễn-huy-Hợi sung vào tòa Trị-sự Hội-chánh, vậy ngày 27 Avril 1923, 17 ông có họp Hội-đồng bỏ phiếu kín bầu lấy chức-việc trong tòa Trị-sự, kết-quả được như sau này :*

Phó Hội-trưởng

MM.	Trần-đình-Quang	17 phiếu
	Lê-ngọc-Giản	10 »
	Mai-du-Làn	7 »

Tổng Thư-ký

MM.	Nguyễn-Thống	12 phiếu
	Nguyễn-thượng-Huyền	4 »
	Đào-trinh-Nhất	1 »

Chánh Thủ-quĩ

MM.	Nguyễn-duy-Nho	9 phiếu
	Lê-ngọc-Giản	7 »
	Nguyễn-Long	1 »

Phó Thư-ký

MM.	Nguyễn-đình-Liên	11 phiếu
	Bùi-thiện-Nhân	10 »
	Nguyễn-Thống	5 phiếu
	Đào-trinh-Nhất	5 »
	Nguyễn-thượng-Huyền	3 »

Phó Thủ-quĩ

MM.	Phan-văn-Điển	9 phiếu
	Nguyễn-duy-Nho	8 »

Cố-vấn ủy-viên

MM.	Bạch-thái-Sơ	17 phiếu
	Nghiêm-Vịnh	16 »
	Mai-du-Làn	1 »

Kiểm-soát ủy-viên

MM.	Lê-sĩ-Mão	17 phiếu
	Nguyễn-Long	12 »
	Nguyễn-đình-Liên	3 phiếu
	Nghiêm-Vịnh	1 »
	Trần-như-Chất tức Phong-kỳ	1 »

Vấn-tấn ủy-viên

MM.	Nguyễn-Tiến tức Thái-lạc	17 phiếu
	Trần-như-Chất tức Phong-kỳ	16 »
	Đào-trinh-Nhất	11 »
	Nguyễn-thượng-Huyền	10 »
	Mai-du-Làn	9 »
	Phan-văn-Điển	8 »
	Bùi-thiện-Nhân	7 »
	Nguyễn-Long	4 »
	Nguyễn-đình-Liên	3 »

Cứ kể từ số 9 phiếu trở lên là quá nửa số người bỏ phiếu bầu, những viên trúng-cử làm các chức-việc trong tòa Trị-sự, Hội-chánh như sau này :

Chánh Hội-trưởng

M. Nguyễn-huy-Hợi

Phó Hội-trưởng

MM. Trần-đình-Quang
Lê-ngọc-Giản

Tổng Thư-ký

M. Nguyễn-Thống

Phó Thư-ký

MM. Nguyễn-đình-Liên
Bùi-thiện-Nhân

Chánh Thủ-quĩ

M. Nguyễn-duy-Nho

Phó Thủ-quĩ

M. Phan-văn-Điển

Cố-vấn ủy-viên

MM. Bạch-thái-Sơ
Nghiêm-Vịnh

Kiểm-soát ủy-viên

MM. Lê-sĩ-Mão
Nguyễn-Long

Vấn-tấn ủy-viên

MM. Nguyễn-Tiến tức Thái-lạc
Trần-như-Chất tức Phong-kỳ
Đào-trinh-Nhất
Nguyễn-thượng-Huyền
Mai-du-Làn.

Quan Docteur Carrelé đối với bản-hội. — *Mới đây quan Y-khoa tiến-sĩ Carrelé nhà ở phố Capitaine Labrousse - Hanoi, có hứa với ông Nguyễn-huy-Hợi Chánh-Hội-trưởng bản-hội rằng: ngài vui lòng hoan-nghênh các Hội-viên hội Bắc-kỳ Công-Thương Đồng-nghiệp ta đến nhờ ngài khám bệnh; ngài chỉ tính nửa giá tiền lệ thôi.*

Quan tiến-sĩ Carrelé là một nhà y-sĩ trứ-danh chuyên-môn chữa được các bệnh, lại am-hiểu bệnh-tình người Việt-Nam ta nữa. Ngài lại có một nhà hộ-sinh tại phố hàng Đồng, ở đó có nhiều bà đỡ đã từng-trải và châm-nom rất cẩn-thận.

Quan tiến-sĩ Carrelé có lòng tốt với bản-hội như vậy, thì bản-hội lấy làm cảm ơn ngài lắm lắm.

Vậy Hội-viên bản-hội, ông nào cần khám bệnh-tật gì thì xin mang Phiếu Hội-viên của mình, khi đến quan

tiến-sĩ Carrelé sẽ được trả nửa tiền vậy.

Tiệc Champagne. — Các quan-khách mà bản-hội mời đi dự tiệc Champagne ngày 22 Avril vừa rồi mừng ông Bạch-thái-Bưởi mà có giấy cáo vì bận việc như sau này :

Quan Phó Toàn-quyền Robin.

Cụ Văn-minh-điện Đại-học-sĩ Hoàng-thái-Xuyên tướng-công.

Quan Habert Chưởng-lý Tòa-Án.

Quan Docteur Le Roy des Barres.

Quan Cai-trị Douguet, Chánh Văn-phòng quan Phó Toàn-quyền.

Quan Morché, Chánh Tòa-Án.

M. Bourrat, nguyên phó-hội-trưởng phòng Thương-mại Hanoi.

M. Ernest Outrey, Nghị-viên Nam-kỳ, Đại-biểu Cao-man ;

Quan Án-sát Nguyễn-tất-Tế ;

Ông Nghị-trưởng Nguyễn-hữu-Thu, chủ tàu Haiphòng.

Ông Bắc-kỳ Tư-vấn nghị-viên Mạc-đình-Tư ;

Cải chính. — Trong kỳ tạp-chí Hữu-Thanh số 38 ngày 15 Février 1923, trong mục về công việc Chi-hội Việt-trì có nhiều chỗ in sai-lầm, vậy xin cải-chính lại : trang thứ 287, cột thứ nhất, giòng thứ 6. Thêm ông Trần-đức-Tiếu.

Trang thứ 287, cột thứ nhất, giòng thứ 44, 45, 46 và 47 xin đọc như sau này : nên ông Chi Hội-trưởng Nguyễn-thế-Long làm Chủ-tọa, ông đứng lên trình hội-đồng các công-việc hội từ khi thành-lập đến giờ....

Trang thứ 288, cột thứ nhất, giòng thứ 7 và 8 xin đọc là : ai cũng đọc qua cả, nếu tôi bày-tỏ ra lần nữa chẳng qua cũng là một lần nói lại mà thôi.

Trang thứ 288, cột thứ hai, giòng thứ 8 xin đọc là các Đại-biểu Hội-chánh sẽ tỏ-bày cùng các quí-hữu.

Trang thứ 290, cột thứ hai, giòng cuối cùng, xin đọc là : Lưu-văn-Chương, Lâu-Thượng.

Trong tờ trình của ông Nguyễn-thế-Long ở trang 287 cột thứ nhất giòng 46 vì nhà in sắp lầm là bài điếu-văn, chính là bài diễn-văn vậy.

Trong Thời-đàm tạp-chí Hữu-Thanh kỳ trước, bài kỷ-thuật tiệc hoan-nghênh ông Trần-quang-Nghiêm, có hai chỗ in lầm số Hội-viên bản-hội hiện được hơn 3000 người. Số Hội-viên bản-hội chỉ có hơn 2000 người mà thôi. Vậy nay xin cải-chính lại cả cho đúng.

NAM-HỒNG-PHÁT

KHÁCH-LAU

N° 104 et 106, Boulevard Bonnard, (ngang gare xe lửa nhỏ)

Saigon, Cholon Govap, gần chợ mới

Có bán rượu tây, cho mướn phòng ngủ, và mở tiệm hớt tóc, có may y-phục Annam và Langsa, cũng có bán hàng lụa, vải, vân vân...

NAM-HỒNG-PHÁT

Établissements TIẾN-ĐỨC

84-86, Avenue Paul Doumer, 84-86

HAIPHONG

AMEUBLEMENT GÉNÉRAL

SPÉCIALITÉ

MEUBLES ARTISTIQUES DÉMONTABLES

THĂNG-LONG

15, Rue du Chanvre, 15

HANOI **(Tonkin)**

Bản-hiệu chuyên nghề làm khăn-xếp, xin các ngài chiếu-cố cho. bản-hiệu sẽ xin chiều được lòng các ngài.

THĂNG-LONG *cẩn-bạch.*

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

ĐONG-PHÁP ĐẠI-THƯƠNG-CỤC

NHÀ GỖ-ĐA HÀ-NỘI

HÃNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

Nhiều thứ hàng nhất

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG :

NÀO HÀNG PHA-LÊ, ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ, ĐỒ BÀY TRONG NHÀ, ĐỒ ĐIỆN, HÀNG GIẦY

HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC VẬT-THỰC

Nên đến lấy quyển mẫu hàng về mà xem.

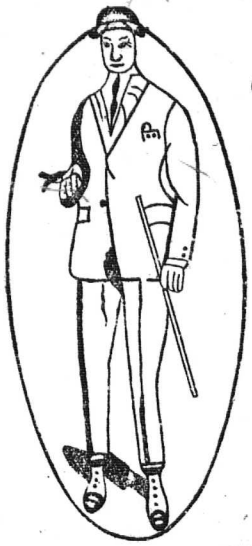

NAM-THINH — TAILLEUR

SOIERIES

6, Rue des Cantonnais — Hanoi (Tonkin)

Bán buôn và bán lẻ, hàng tơ lụa Bắc-kỳ

Bản-hiệu chuyên nghề bán cắt các thứ tơ lụa Bắc-kỳ sau này:

Lĩnh bưởi trơn và hoa, lương trơn và hoa, băng thâm và các sắc, lụa cô đô thâm và chẳng, lụa quần anh thâm và các sắc, the la cả thâm và các sắc, sồ hột thâm và các sắc, sồi thâm thật tốt, vân thâm và các sắc, sa trơn và hoa, lượt khăn 12 và 14 vuông (còn nhiều thứ nữa không kể hết).

Các thứ hàng Tây may y phục Langsa: alpaga couleur, drap fantaisie, gabardine couleur, tissus imperméable, tussor de soie très blanc, drap satin nữa tennis, flanelle blanche, etc.

Cửa hàng nào buôn nhiều về bán, hãy viết thư về thương nghị, sẽ được trừ hoa hồng từ 3 đến 10 pour cent.

Hàng gửi đi Contre-remboursement.

NAM-THỊNH, Hanoi
Kính cáo

祥和裕

YU-WO-TSÉONG

Soieries Chinoises et Annamites en tous genres

VENTE EN GROS

48, — Rue des Cantonnais, Hanoi

Téléphone nº 266

Từ khi đăng báo đến nay, đã được nhiều các ngài chiếu-cố. Nay lại mới có hàng kỳ cầu dấu tiệm Dụ-wng sang và cách thứ hàng khác sang nhiều lắm. Vậy có lời loan-báo để các ngài biết Hàng bán buôn, không bán lẻ và không có mẫu gửi đi các nơi.

Hàng tốt mà giá lại rẻ, vì rằng bản-hiệu có xưởng tự chế ở bên Trung-Hoa cho nên qui-khách nào buôn của bản-hiệu cũng được hàng thật tốt và giá thật rẻ hơn các hiệu khác, vì rằng các hiệu đó còn buôn lại của bản-hiệu.

Nếu qui-khách nào ở xa hoặc gần mà buôn hàng của bản-hiệu, thật là buôn tại gốc bán tại ngọn đó.

Bản-hiệu có trữ nhiều các thứ hàng Bắc-kỳ nữa, hàng đen và các mầu có đủ cả, qui-khách ở Nam-kỳ có muốn buôn để bán thì cứ gửi thơ mà mua của bản-hiệu, lúc nào trong hiệu cũng có vài ngàn cây, tha hồ mà chọn, chẳng hề thiếu-thốn.

Vậy xin các qui-khách chiếu-cố cho.

YU-WO-TSÉONG.

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH TẠP-CHÍ

*Đăng cáo-bạch rao hàng vào « **Hữu-thanh tạp-chí** » thời cứ mỗi trang giấy chia ra làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần chia sáu cũng được, hay một phần chia tư, một phần chia ba, một nửa hay cả trang, Bản-chí sẽ xin tùy giá châm-chước. Song Bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng hay muốn rao báo việc gì thời rõ cho rằng : Bản-chí là một cái cơ-quan chung của hai hội lớn nhất Đông-Pháp này, và người đọc Bản-chí rất nhiều, nếu đăng vào Bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ-động của các ngài lắm.*

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao báo việc gì, xin mời các ngài đến Bản-xã hay là gửi thư đến, Bản-xã sẽ xin tính giá phải chăng.

GỬI MANDAT GIẢ TIỀN VÀ GÓP CỔ-PHẦN

Xin các ngài gửi mandat tiền Tạp-chí hay Cáo-bạch cũng là đóng Cổ-phần cho Ích-hữu-thư-xã, xin đề phong-bì rõ-ràng cho:

M. NGHIÊM-VỊNH

Directeur de la Société « Ích-hữu thư-xã » 58 Rue du Coton, Hanoi.

MUA TẠP-CHÍ, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CÁO

Các ngài trong Hội Ích-hữu thư-xã và Hội Bắc-kỳ Công-thương Đồng-nghiệp mua Hữu-Thanh hay đăng cáo-bạch vào Hữu-Thanh, đều được trừ 10 %, cả.

Ai mua Tạp-chí, đăng Cáo-bạch vào Tạp-chí, gửi bài lai-cáo hay hỏi việc gì xin viết thơ cho :

M. NGHIÊM-VỊNH

Directeur de la Société « Ích-hữu thư-xã », 58 Rue du Coton, Hanoi (Tonkin)

Imp. Ích-Hữu-Thư-Xã — Le Directeur Gérant : **NGHIÊM-VỊNH**

Certifié exact le tirage de mille huit cents exemplaires

Monsieur le Résident supérieur

Hanoi, le 11 Mai 1923.

Le Directeur Gérant

GOUVERNEMENT GÉNÉRAL DE L'INDOCHINE

第四十號

政治週報

法政學社發行